



VŨ KHIÊU

HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC BÁC HỒ

(Tái bản lần thứ năm)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC – PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. CÙ THỊ THÚY LAN
ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH
NGUYỄN THU HƯỜNG
ThS. NGUYỄN VIỆT HÀ

Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM

Sửa bản in: ThS. NGUYỄN THỊ KHUY
NGUYỄN QUANG TRUNG

Đọc sách mẫu: NGUYỄN THU HƯỜNG
TRẦN PHAN BÍCH LIỄU

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 4854-2020/CXBIPH/14-347/CTQG.

Số quyết định xuất bản: 5622-QĐ/NXBCTQG, ngày 01/12/2020.

Nộp lưu chiếu: tháng 12 năm 2020.

Mã số ISBN: 978-604-57-6274-5.

HỌC TẬP
ĐẠO ĐỨC
BÁC HỒ

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Vũ Khiêu

Học tập đạo đức Bác Hồ / Vũ Khiêu. - Xuất
bản lần thứ 5. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. -
316tr. ; 15cm

ISBN 9786045756089

1. Đạo đức Hồ Chí Minh 2. Học tập
170 - dc23

CTL0222p-CIP



VŨ KHIÊU

HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC BÁC HỒ

(Tái bản lần thứ năm)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhằm góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về giá trị to lớn của tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, tạo ra những chuyển biến trong ý thức tu dưỡng, rèn luyện và hành động của mỗi người Việt Nam, góp phần đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, chính trị, lối sống và các tệ nạn xã hội; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; giáo dục và hướng con người

tối chân - thiện - mỹ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ năm cuốn sách ***Học tập đạo đức Bác Hồ*** của Giáo sư, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới Vũ Khiêu.

Nội dung cuốn sách gồm ba chương:

Chương I: Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh

Chương II: Nội dung cơ bản của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

Chương III: Những vấn đề học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh trong sự nghiệp của nhân dân ta ngày nay

Cuốn sách được tác giả trình bày ngắn gọn, súc tích, bố cục hợp lý, văn phong mạch lạc, trong sáng, giản dị mà sâu sắc, đan xen những mẫu chuyện hết sức chân thực, sinh động, đem lại cho bạn đọc những thu hoạch bổ ích, những cảm nhận mới.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI MỞ ĐẦU

Đạo đức, hiểu theo nghĩa chung nhất là một hình thái ý thức xã hội, bao gồm những nguyên tắc, chuẩn mực, định hướng được xã hội thừa nhận, có tác dụng chi phối, điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ giữa mình với người khác.

Đạo đức có vai trò quan trọng trong xã hội, là nền tảng tinh thần của xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt của đất nước hướng tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của sự nghiệp cách mạng Việt Nam nhằm giải phóng dân tộc và đổi mới đất nước Việt Nam. Người để lại cho chúng ta một di sản tinh thần to lớn gồm những giá trị nhân văn cao cả, đặc biệt là tư tưởng đạo đức cách mạng.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm cơ bản và toàn diện về đạo đức của nhân dân ta trong thời đại ngày nay. Người nhấn mạnh: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng,

mối hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”¹ và “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”².

Người đòi hỏi đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ là: Trung với nước, hiếu với dân; nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Trong sự lãnh đạo của Người, toàn Đảng cùng toàn dân đã đem hết tâm huyết để thực hiện mục tiêu cách mạng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.11, tr.601.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.292.

Tuy nhiên, vẫn còn một số không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, tác động đến sự phát triển bền vững của xã hội và gây bức xúc trong dư luận xã hội, khiến cho nhân dân lo lắng, bất bình và ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trước tình hình nói trên và trong xã hội ta ngày nay, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh có ý nghĩa hết sức quan trọng. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh luôn là nền tảng tinh thần xã hội, là động lực và nguồn sức mạnh to lớn để nhân dân ta phát huy nội lực, vượt qua mọi thử thách để tiến lên. Đặc biệt, học tập và làm theo

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một biện pháp quan trọng để mỗi cán bộ, đảng viên phát huy vinh dự và trách nhiệm của mình, khắc phục mọi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, củng cố và giữ vững niềm tin của nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học tập đạo đức Bác Hồ, ngày 15/5/2016, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tinh thần chỉ thị nói trên là nội dung yêu cầu mà mọi tổ chức và hoạt động của Đảng cần phải nắm vững, quán triệt và thực hiện tốt và là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá cơ sở đảng và đảng viên.

Hiện nay, phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh ngày càng mở rộng và đi sâu vào quần chúng nhân dân. Nhưng thế nào là tấm gương đạo đức của Bác? Tấm gương đạo đức ấy bao gồm những điểm nào? Theo yêu cầu của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tác giả đã dành nhiều tâm huyết và thời gian để viết nên cuốn sách nhỏ này.

Mong được các cơ sở đảng, các đảng viên và đông đảo bạn đọc tham khảo và chỉ ra những điểm còn thiếu sót.

Xin chân thành cảm ơn quý vị độc giả.

Hà Nội, tháng 3 năm 2020

Chương I
TẤM GƯƠNG
ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

**1. Hồ Chí Minh - tấm gương sáng
mãi về rèn luyện đạo đức**

Hồ Chí Minh dạy chúng ta: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”¹.

Không nghiêm khắc với bản thân mình, không thường xuyên rèn luyện, học tập

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.612.

thì cán bộ ta nhất định sa vào những ý nghĩ tầm thường và sẽ đánh mất dần những phẩm chất đạo đức của người cách mạng. Cho nên, trong hoàn cảnh hiện nay, trước những thử thách mới, tiến về phía trước hay bị tụt hậu, điều đó tùy thuộc vào sự phấn đấu của bản thân mỗi người, ở chỗ mỗi người có kiên trì rèn luyện bản thân, có vươn được tới những phẩm chất đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từ bao năm đã dạy dỗ cán bộ ta, nhân dân ta hay không.

Cuộc đời Hồ Chí Minh là một quá trình liên tục của sự gian nan, rèn luyện với tinh thần kiên trì của người cộng sản và phương pháp khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức giải phóng cho con người và của con người

được giải phóng. Đạo đức ấy bao gồm những phẩm chất cao đẹp nhất của người chiến sĩ cách mạng. Đạo đức ấy vì thế đã hoàn toàn trái ngược với mọi đạo đức cũ cả về *mục tiêu chiến đấu* và *biện pháp rèn luyện*. Nó tạo ra một khối óc sáng suốt, một trái tim nồng nhiệt, một khí phách anh hùng từ trong lò lửa chiến đấu. Biện pháp của nó dựa vào nhận thức khoa học chứ không phải dựa vào niềm tin mù quáng. Biện pháp ấy làm cho con người ngẩng cao đầu đầy niềm tin, tự hào trước trách nhiệm chinh phục và cải tạo thế giới chứ không làm cho con người nhỏ bé đi như một kẻ tội lỗi, yếu hèn.

Suốt đời gian nan rèn luyện, Hồ Chí Minh đã nâng mình lên tới đỉnh cao của trí tuệ và tài năng, tạo cho mình một ý

chí bền vững như núi sông, kiên cường như sắt thép.

Do sự thôi thúc của tình cảm cách mạng, Hồ Chí Minh đã tiếp thu được chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm được những quy luật phát triển của lịch sử. Khi con đường cứu nước và thắng lợi của ngày mai đã rực sáng trước mắt Người thì tình cảm càng sâu sắc, tin tưởng càng vững vàng và ý chí của Người đã không có gì lay chuyển được nữa.

Học tập Người, không ngừng nâng cao nhiệt tình cách mạng và nhận thức cách mạng, những đảng viên, cán bộ và những thế hệ thanh niên đã tầng tầng lớp lớp tiến lên như sóng bão: không sợ khó, không sợ khổ, không sợ chết... Trong nhà tù đế quốc cũng như ngoài chiến trường, ở

tiền tuyến cũng như ở hậu phương, khi đi vào cao trào cách mạng cũng như lúc chiến đấu âm thầm, hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ cách mạng, noi gương Hồ Chí Minh đã nêu cao ý chí anh hùng, không bao giờ nản lòng, nhụt chí. Đó là tinh thần “Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục”¹.

Cuộc đời Hồ Chí Minh là một chuỗi dài những thử thách ghê gớm nhất trước giàu sang, nghèo khổ và uy lực. Nhưng ý chí của Người là một chất kim cương không sắt, lửa nào có thể hủy diệt. Tâm hồn Người luôn luôn rục rỡ như mặt trời không thể có mây đen nào che khuất.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.50.

Ra đời trong hoàn cảnh nghèo khó của quê hương Nghệ An, Người không bao giờ nghĩ riêng cho mình một cuộc đời sung sướng. Nghèo khó chỉ khiến Người càng thông cảm hơn nữa với đồng bào, càng nung nấu quyết tâm giải phóng cho đất nước.

Những ngày xa Tổ quốc cũng là những ngày nay đây mai đó, trải qua mười hai nghề vất vả từ anh phụ bếp, đốt lò đến người thợ rửa ảnh, nhà báo... Trong thời đó, nghèo khổ không chuyển lay được lòng Người mà mọi kiểu giàu sang, mua chuộc và quyến rũ từ phía tư sản và thực dân cũng đều bị Người coi như bợn rác dưới chân. Bao lần bị kết án tử hình và trải qua ba mươi nhà tù, nhưng không uy vũ nào khuất phục được Người. “Thân thể

ở trong lao” nhưng tinh thần của Người vẫn ở ngoài lao, luôn hướng về Tổ quốc và tin tưởng sắt đá vào thắng lợi của cách mạng. Đói rách, ghẻ lở, Người vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan và nằm ngủ với “sao vàng năm cánh mộng hồn quanh”¹. Mặc dầu bị trói chân tay, Người vẫn vui vẻ trước cảnh “Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng”².

Những ngày ở hang Pác Bó, ốm đau và rét buốt, ăn cơm ngô với măng rừng, Người vẫn tràn đầy khí phách anh hùng, chỉ đạo toàn quốc đánh Pháp, đuổi Nhật. Một tháng trước ngày tổng khởi nghĩa, Người đã từ trên giường bệnh chỉ thị:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.378, 361.

“Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập”¹.

Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, phức tạp của Cách mạng Tháng Tám, trong những ngày kháng chiến chống Pháp vô cùng gian nan ở núi rừng Việt Bắc, Người vẫn bình tĩnh, ung dung với tư thế của một người độc lập tự chủ, tràn đầy nghị lực và mưu trí.

Người không bao giờ để những ham muốn tầm thường làm bận tâm. Sống ở thủ đô các nước lớn, giữa cảnh xa hoa phù phiếm, Người vẫn giữ một tâm hồn trong sáng, một lối sống giản dị. Cuộc đời của Người, từ khi còn ở trong ngõ hẻm Pari,

1. Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu ở Tân Trào tháng 7-1945. Xem *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960, tr.96.

đến khi làm Chủ tịch nước, vẫn giữ một cuộc đời thanh đạm, cần lao, khắc khổ. Hành lý vị Chủ tịch nước sang dự hội nghị đàm phán với Chính phủ Pháp năm 1946 chỉ xếp gọn trong chiếc va li nhỏ với hai bộ quần áo. Ngày nay, “tài sản riêng” của Người để lại cũng chỉ có hai bộ ka ki, một đôi dép cao su, cái quạt giấy cũ và chiếc đồng hồ mặt đã mờ... Suốt đời, Người luôn luôn rèn luyện trí tuệ và thân thể, không ngừng học tập để nâng cao hiểu biết. Học lý luận cũng như học ngoại ngữ, học nói cũng như học viết, Người đều dốc công sức và thời gian rèn luyện, nhẫn nại và kiên trì đạt tới đỉnh cao nhất.

Người thường xuyên rèn luyện thân thể, Người tập thể dục đều đặn, làm quen với cái nóng, cái rét, giá sương, tạo cho bản thân một sức khỏe khá tốt để làm

việc được dẻo dai và khắc phục những trở ngại của ốm đau, thiếu thốn.

Người nhấn mạnh tinh thần phê bình, tự phê bình, luôn luôn nhắc nhở cán bộ và nhân dân: “Phải kinh qua cuộc đấu tranh giữa cái cũ và cái mới trong bản thân mình: Một cuộc đấu tranh gay go, gian khổ và liên tục”¹.

Với tinh thần gian nan rèn luyện, Hồ Chí Minh đã đạt tới mẫu mực hoàn chỉnh của đạo đức mới, đạo đức của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, đạo đức của thời đại anh hùng, đạo đức của nhân loại trên con đường tiến bộ.

Mai đây hàng loạt những vấn đề mới của cách mạng sẽ còn tiếp tục được đặt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.378.

trước Đảng và nhân dân ta. Cuộc chiến đấu sẽ còn được diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị và tư tưởng. Đời sống hằng ngày sẽ đem lại nhiều đổi mới trong suy nghĩ, tình cảm và hành động. Đạo đức cũ còn để lại tàn dư trong xã hội mới và đạo đức phản động còn tiếp tục tấn công từ bên ngoài. Đạo đức mới của chúng ta còn tiếp tục đứng trước rất nhiều thử thách.

Chân lý đạo đức cũng như mọi chân lý mang tính chất tương đối. Nó là sự phản ánh của tồn tại xã hội nên tất nhiên sẽ thay đổi theo sự thay đổi của xã hội ngày mai. Nhân dân ta, con người trong xã hội ngày mai sẽ xuất phát từ yêu cầu cụ thể của hoàn cảnh lúc ấy mà quy định hành vi đạo đức của mình. Hồ Chí Minh không ghi

sẵn cho chúng ta những giải pháp cụ thể, nhưng đạo đức của Người với *tinh thần, thái độ và phương pháp* ấy của Người sẽ vĩnh viễn là kim chỉ nam cho đạo đức của chúng ta, trước mọi diễn biến của cuộc sống.

Chúng ta noi gương Người ở tinh thần suốt đời kiên trì đấu tranh cho độc lập, tự do cho chủ nghĩa cộng sản.

Chúng ta noi gương Người ở thái độ sống đầy tình yêu thương đối với toàn thể nhân dân lao động, lấy đó làm hạnh phúc cao nhất của mình.

Chúng ta noi gương chiến đấu, lao động và học tập của Người, đem hết tài năng và trí tuệ để cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên làm cho Tổ quốc ta và trái đất này ngày thêm tươi đẹp.

Dưới ánh sáng của Người, chúng ta tràn đầy tin tưởng và tự hào, không ngừng vươn tới những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất của dân tộc và loài người trong xã hội ngày mai.

Ngày nay, tiếp tục sự nghiệp của Người trong hoàn cảnh mới, Đảng đã phát động phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đây là một cuộc vận động to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đạt đến dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu nói của Người: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.534.

đã trở thành sức mạnh tinh thần thôi thúc biết bao hành động dũng cảm hy sinh và tượng trưng cho đạo đức cao đẹp của dân tộc ta.

Lòng trung thành vô hạn đối với Đảng và Tổ quốc, niềm tin tuyệt đối vào lời dạy và tấm gương của Bác Hồ là động lực bên trong của hành động *dũng cảm*, của khí phách *anh hùng*, không sợ khổ, không sợ chết, quyết chiến và quyết thắng, vượt qua muôn vàn thử thách để đạt mục đích cuối cùng là độc lập, tự do, phồn vinh và hạnh phúc.

Tinh thần hy sinh dũng cảm, chủ nghĩa anh hùng cách mạng theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là những phẩm chất tốt đẹp của nhân dân ta được thể hiện rực rỡ trước mọi nhiệm vụ, mọi khó khăn, mọi kẻ

thù trong bất cứ hoàn cảnh nào, trong kháng chiến trước đây và trong xây dựng hòa bình ngày nay và cả mai sau.

Hăng hái và dũng cảm nhất thời trong một số trường hợp nào đó chưa đủ để trở thành một người có đạo đức cách mạng. Ngược lại, âm thầm chiến đấu năm này qua năm khác trong lòng địch hoặc ở những nơi xa vắng không ai biết tới, bình tĩnh tin tưởng ngay cả khi bị hiểu lầm, không rời bỏ mục tiêu cuối cùng của cách mạng trong không khí hòa bình, không nao núng trước mọi cám dỗ về vật chất, đó mới chính là tinh thần dũng cảm của những người cách mạng chân chính, những người làm chủ được bản thân mình.

Ngày nay, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa lại đang đặt lên vai các tầng

lớp công nhân, nông dân và trí thức một trách nhiệm lịch sử rất vẻ vang nhưng vô cùng nặng nề.

Nếu trong thời kỳ kháng chiến, đạo đức cách mạng trước hết là ở tinh thần chiến đấu kiên cường “thà chết không chịu làm nô lệ” thì ngày nay, đạo đức cách mạng phải thể hiện ở tinh thần lao động và sáng tạo trên cơ sở những thành tựu cao nhất của trí tuệ để cạnh tranh thắng lợi trong hội nhập toàn cầu.

Nếu trước đây, sức mạnh thôi thúc ta là cái nhục của một đất nước nghèo nàn và lạc hậu thì ngày nay, đứng trước những diễn biến vô cùng phức tạp trên phạm vi thế giới, đứng trước muôn vàn khó khăn của đất nước đi lên, nhân dân ta càng thấy rõ nhu cầu học tập theo gương đạo đức của Bác.

Từ bao lâu nay, cán bộ và nhân dân ta rèn luyện đạo đức và phấn đấu theo khẩu hiệu: Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại. Khẩu hiệu này thể hiện sự thống nhất biện chứng và hoàn chỉnh giữa tình cảm cách mạng, ý chí cách mạng và nhận thức cách mạng. Hay nói theo truyền thống đạo đức phương Đông thì đó là sự thống nhất giữa *trí, nhân, dũng*. Nhà thơ Viên Ưng (Trung Quốc) khi nhắc tới đạo đức của Hồ Chí Minh đã nói: đó là con người *đại trí, đại nhân, đại dũng*. Chúng ta cho rằng nhận định trên là đúng đắn và có thể hiểu rằng ở Hồ Chí Minh, *đại trí* là sự sáng suốt của chủ nghĩa Mác - Lênin, *đại nhân* là đỉnh cao của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo, *đại dũng* là chủ nghĩa anh hùng

chân chính trong sự nghiệp lâu dài và vẻ vang của cách mạng.

Với những phẩm chất đạo đức hoàn chỉnh và cao thượng ấy, Hồ Chí Minh tiếp tục dẫn dắt chúng ta trên con đường dài của văn minh và hạnh phúc.

2. Xác định một lý tưởng duy nhất cho cuộc sống

Khi Hồ Chí Minh nói: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” cũng chính là Người đang nêu lên một lý tưởng đã từng suốt cuộc đời chi phối ý nghĩ và việc làm của Người. Đây không chỉ là một lời kêu gọi chiến đấu trước mắt mà chính là yêu cầu phát sinh ra bởi “những quan hệ xã hội” của bao nhiêu thời kỳ lịch sử. Đây là một lẽ sống vững chắc, hiện thực,

cao cả chi phối toàn bộ ý nghĩ và việc làm của nhân dân. Lý tưởng ấy phản ánh khát vọng lâu đời của dân tộc ta trong hoàn cảnh bị áp bức, bóc lột. Lý tưởng ấy nói lên ý chí sắt đá của nhân dân ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lý tưởng ấy hướng về một tương lai tràn đầy hạnh phúc của cả dân tộc và loài người. Lý tưởng ấy chính là mục đích cuộc sống của Hồ Chí Minh, xác định mọi ý nghĩ và việc làm của mình trong suốt cuộc đời là đấu tranh thực hiện cho được mục đích ấy: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”¹. Mục đích đó gắn liền với

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.272.

Người trong mỗi lời nói, mỗi việc làm, mỗi giờ, mỗi phút.

Đạo đức và lối sống của Người xưa nay đều gắn liền với một lý tưởng. Lý tưởng ấy đem lại cho mọi ý nghĩ và hành vi một nội dung sâu sắc, một sức mạnh tinh thần thôi thúc từ bên trong. Nó khiến cho các quy tắc đạo đức và lối sống trong sản xuất, trong chiến đấu và trong quan hệ hàng ngày được ổn định và ràng buộc với nhau trong một hệ thống.

Chúng ta muốn sống một cuộc sống cao đẹp, sử dụng một cách có ý nghĩa nhất những năm tháng của chúng ta trên trái đất này nên chúng ta cần xác định một lý tưởng cao đẹp nhất.

Lý tưởng ở Hồ Chí Minh gắn liền với hiện thực khách quan và được hình thành

trên cơ sở nhận thức đúng đắn quy luật phát triển của lịch sử và triển vọng của ngày mai. Lý tưởng đạo đức ấy là sự chuyển biến cái tất yếu khách quan của lịch sử thành cái tất yếu chủ quan của ý nghĩ và hành động.

Khi Hồ Chí Minh nói: “Trên đời nghìn vạn điều cay đắng, cay đắng chi bằng mất tự do?”¹ thì Người đã thông cảm sâu sắc với điều cay đắng từ bao đời của dân tộc. Dân tộc ta nhất định phải xóa bỏ điều cay đắng ấy để được *tự do* trong một *Tổ quốc độc lập*.

Độc lập, tự do là khát vọng lâu đời của dân tộc ta. Suốt mấy ngàn năm, nhân dân ta đã chiến đấu anh hùng để đánh đuổi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.366.

ngoại xâm, lật đổ những triều đại phong kiến thối nát để giành độc lập cho Tổ quốc, đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Mục tiêu phấn đấu ấy là nhu cầu cao nhất của nhân dân ta. Nó vừa là lý tưởng chính trị, vừa là lý tưởng đạo đức. Đối với nhân dân ta, con người có đạo đức phải là con người không thể cam tâm sống trong cảnh đất nước bị giày xéo, nhân dân bị nô dịch. Con người ấy phải sống với tình cảm tất yếu là yêu nước, thương dân, là đấu tranh cho sự phồn vinh của Tổ quốc, là bảo vệ cho nhân phẩm và tài năng, cho tình yêu và hạnh phúc của mỗi người.

Dân tộc ta trong buổi bình minh của mình đã sống với tình cảm nói trên, đã đem hết tài sức cùng nhau đoàn kết yêu thương, xây dựng giang sơn gấm vóc của

mình và làm nên những thành tựu rực rỡ của văn hóa Hùng Vương. Nhưng rủi ro của lịch sử đã đẩy dân tộc ta vào cảnh mất nước và gần một ngàn năm sống trong đau khổ dưới sự cai trị của nước ngoài.

Kể không hết những cảnh nhân dân bị xiềng xích và chém giết. Bao nhiêu làng mạc, nhà cửa đã bị phá hủy tan hoang. Bao nhiêu của cải làm ra bằng mồ hôi, xương máu, nước mắt đã bị chúng tước đoạt. Quân xâm lược còn tìm đủ mọi cách thủ tiêu những thành tựu văn hóa của nhân dân ta, ép buộc nhân dân ta tuân theo lối sống của chúng, từ những lễ nghi, phong tục, tập quán, cho đến cả cách ăn ở, suy nghĩ và hoạt động tinh thần. Suốt một ngàn năm chiến đấu, nhân dân ta đã liên tục chống lại sự nô dịch và đồng hóa ấy,

cuối cùng đã quét sạch giặc ngoại xâm ra khỏi đất nước.

Với khí thế quật cường của mình, nhân dân ta suốt từ thời Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần đã không ngừng đổ máu để đánh tan quân xâm lược và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ. Nhưng cuối cùng thì thành quả của *độc lập* lại bị giai cấp phong kiến trong nước độc chiếm, còn *tự do* thực sự cho mỗi người thì chưa bao giờ đạt tới.

Cả một hệ thống quan liêu nặng nề, từ triều đình đến thôn xã bóc lột nhân dân một cách tàn bạo. Sống trong nỗi lo lắng thường xuyên của “cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan”, nhân dân nhiều lúc mất ruộng, mất nhà, phải bán con, bỏ vợ đi phiêu bạt nơi này, nơi khác.

Không thể mãi cam chịu, nhân dân ở khắp nơi đã liên tục nổi dậy. Những cuộc khởi nghĩa ấy cứ bị dập tắt lại bùng lên đã bao lần làm thay đổi các triều đại, lật đổ các vua, chúa tàn bạo, trừng trị những quan lại gian tham.

Vào thế kỷ XIX, sự bất lực của vua quan nhà Nguyễn đã đẩy nước ta vào sự thống trị của đế quốc Pháp, chồng chất lên nhân dân ta cả hai tầng áp bức của thực dân và của nhà nước phong kiến.

Hồ Chí Minh ngay từ năm 1920 đã nói lên hoàn cảnh mất tự do của nhân dân ta dưới chế độ thực dân Pháp: “Chúng tôi không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã, mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm... Chúng tôi không có quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận,

ngay cả quyền tự do hội họp và lập hội cũng không có. Chúng tôi không có quyền cư trú và du lịch ra nước ngoài; chúng tôi phải sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập”¹.

Không có tự do thì không còn hạnh phúc nữa. Ai chẳng muốn sống có hạnh phúc nhưng làm sao an ủi được với cảnh xơ xác, tiêu điều của đất nước, trước những đói rét, tủi nhục, đau thương của đồng bào.

Độc lập và tự do, khát vọng lâu đời của dân tộc, đã trở thành một nhu cầu cấp thiết hằng ngày. Lý tưởng cao đẹp này của nhân dân đã mang tính hiện thực sâu sắc nhất.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.34-35.

Trong hoàn cảnh tối tăm của “phận nghèo, nước mất, thân nô lệ” (Tố Hữu), Hồ Chí Minh đã tạo ra bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử Việt Nam. Từ trên mảnh đất nghèo khổ của quê hương, Người đã từng bước chứng kiến những trận đánh Pháp của nghĩa binh và cái chết bất khuất của những người yêu nước. Bộ mặt tàn bạo của quân thù, những thất bại của cha anh, cảnh điêu linh, khổ cực của đồng bào đã ngày đêm thôi thúc Người suy nghĩ và hành động. Độc lập và tự do từ đó càng trở thành ý chí mãnh liệt, quán triệt và xuyên suốt cuộc đời của Người.

Năm 1923, Hồ Chí Minh viết về nhu cầu độc lập, tự do ấy trong thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp: “Chúng ta

cùng chịu chung một nỗi đau khổ: sự bạo ngược của chế độ thực dân. Chúng ta đấu tranh vì một lý tưởng chung: giải phóng đồng bào chúng ta và giành độc lập cho Tổ quốc chúng ta”¹.

Năm 1946, Người lại nhấn mạnh mục đích cuộc sống của Người với các nhà báo: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”².

Năm 1969, trong *Di chúc*, Người lại viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr.208.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.627.

xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹.

Qua những lời phát biểu trên, Hồ Chí Minh nêu lên cho bản thân mình và cho toàn thể nhân dân ta *lý tưởng đạo đức* là suốt đời đấu tranh cho độc lập của Tổ quốc, tự do của nhân dân, phồn vinh và hạnh phúc của dân tộc và nhân loại. Xã hội nào, con người nào không nắm vững lý tưởng ấy thì khó tránh khỏi sự suy thoái về đạo đức và thất bại trong cuộc sống.

Yêu nước và thương người là điểm cốt lõi trong ý nghĩ, tình cảm và hành vi của Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.614.

Nếu độc lập, tự do là lý tưởng cao đẹp nhất của con người thì lý tưởng ấy phải được thực hiện thông qua những tình cảm sâu sắc nhất, những nhận thức sáng suốt và những hành động dũng cảm nhất.

Về mặt tình cảm đạo đức của con người, đáng lẽ nói: nhiệt tình phục vụ Tổ quốc và nhân dân thì Hồ Chí Minh đã mượn lời của nhân dân ta để nói: *trung với nước, hiếu với dân*. Vậy thế nào là *trung* và *hiếu*? Trung, hiếu vốn là phạm trù đạo đức cũ, đặc biệt là đạo đức học Nho giáo. Phạm trù này nói lên tình cảm sâu sắc, tinh thần toàn tâm toàn ý hiến dâng cả cuộc đời mình cho một đối tượng nào đó. Trong xã hội cũ, *trung* vốn là hết lòng phục vụ nhà vua và *hiếu* là hết lòng thờ kính bố mẹ.

Trung, hiếu là tiêu chuẩn để đánh giá đạo đức con người. Không có gì xấu xa hơn những kẻ *bất trung, bất hiếu*. Khái niệm *trung, hiếu* trong xã hội cũ có một sức mạnh rất lớn nhưng lại chứa đựng một nội dung bảo thủ, tiêu cực và nhiều lúc đối lập với lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân, với lý tưởng độc lập và tự do của con người.

Hồ Chí Minh hoàn toàn tước bỏ nội dung tiêu cực của nó trong Nho giáo, luôn sử dụng khái niệm *trung, hiếu*, nhưng *trung, hiếu* không phải là tình cảm mù quáng đối với vua, cha và trật tự phong kiến. Ở Hồ Chí Minh, nó chỉ còn là một từ quen thuộc được Người dùng để diễn tả lòng trung thành tuyệt đối và tinh thần tận tụy đối với Tổ quốc và đồng bào.

Trung, hiếu ở Hồ Chí Minh là sự kết tinh những phẩm chất đạo đức của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo. Trung với nước, trước hết là ý thức mãnh liệt của con người Việt Nam đối với Tổ quốc mình, đối với sự toàn vẹn và thống nhất của Tổ quốc.

Trung với nước cũng là trung với dân. “Dân là dân nước. Nước là nước dân” (Phan Bội Châu). Nhân dân ta vốn là chủ nhân của đất nước này và đất nước này là sở hữu bất khả xâm phạm của nhân dân ta.

Từ bao đời, để bảo vệ lãnh thổ của mình, bảo vệ quyền sống của cá nhân, của gia đình, của dân tộc, nhân dân ta chỉ có một điều kiện, một vũ khí duy nhất: Đó là lòng thương yêu và sự gắn bó với

nhau trong sản xuất và chiến đấu. Đó là tinh thần “Hoạn nạn cùng lo, ấm no cùng hưởng”. Chính vì thế, yêu nước và thương dân kết hợp với nhau, trở thành sức mạnh vô địch trong lịch sử.

Khi Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” thì đây không chỉ là khẩu hiệu chiến đấu trước mắt mà còn thể hiện một chân lý nổi bật trong lịch sử lâu đời của dân tộc. Ở Việt Nam, mọi sự thành công từ trước tới nay đều xuất phát từ sức mạnh của đoàn kết. *Đại đoàn kết* là bí quyết của *đại thành công*.

Ngày xưa, các giai cấp bóc lột đã tước đoạt quyền làm chủ của nhân dân. Ngày nay hoàn cảnh đã đổi khác. Nhân dân đã đứng dậy để giành quyền làm chủ của mình,

trở thành chủ nhân thực sự của đất nước. Trước tình hình ấy, Hồ Chí Minh đã đặt ngược lại nội dung của trung, hiếu: “Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”, “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”¹, “Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”².

Trước kia, nói đến chữ *hiếu* là nói tới lòng thương yêu vô hạn đối với cha mẹ. Ngày nay, lòng thương yêu vô hạn ấy không chỉ dành riêng cho cha mẹ mình mà còn mở rộng ra đến cha mẹ người khác, nghĩa là đối với toàn thể nhân dân, những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.232.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.572.

người đang làm nên lịch sử, những người đem lại phồn vinh và hạnh phúc cho cả dân tộc, những đồng bào ruột thịt và thân thiết ở mỗi người chúng ta.

Nói tóm lại, *trung, hiếu* thể hiện tình cảm mãnh liệt nhất của con người hướng về một đối tượng. Trung, hiếu ở Hồ Chí Minh trước hết là tình cảm sâu sắc đối với nhân dân ta lúc đó đang sống nghèo khổ và tủi nhục trong hoàn cảnh mất nước. Đây chính là *chủ nghĩa yêu nước* và *chủ nghĩa nhân đạo*, hay nói một cách giản đơn chính là tình cảm yêu nước và thương dân ở Hồ Chí Minh, cũng là điểm xuất phát của mọi ý nghĩ và hành vi đạo đức của con người Việt Nam.

Những tình cảm này được hình thành rất sớm ở Hồ Chí Minh, ngày càng được

củng cố và nâng cao ở Người. Khi còn ít tuổi, Hồ Chí Minh đã đau xót trước cảnh đồng bào dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến. Chính vì thấy nước mất nhà tan, nhân dân lâm than, đói rét mà Người quyết tâm ra đi học tập kinh nghiệm cách mạng để “về giúp đồng bào”. Người tự cho mình là “một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”¹, là “người đầy tớ trung thành của nhân dân”².

Bởi lòng thương người ở Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa nhân đạo cao nhất, là tình cảm sâu sắc đối với nhân dân lao động nên “Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.187.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.84.

hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới”¹. Tình cảm ấy ngày một mãnh liệt và sâu sắc trên mỗi bước đường mà Người đã đi qua, từ nước Pháp qua nước Anh, từ châu Phi tới Mỹ Latinh, ở khắp mọi nơi, Người đều chứng kiến những cảnh thương tâm của quần chúng bị áp bức, bóc lột. Người đã gặp những người công nhân làm kiệt sức trong các nhà máy và sống đói rét trong những căn nhà chật chội, tối tăm, ẩm thấp. Người đã nhìn thấu những cảnh đau đớn của những người da đen quần quai, rên la dưới sự đánh đập và giết hại của những người da trắng. Người đã vào những túp lều xiêu vẹo của người dân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.628.

thuộc địa, gần gũi những con người gầy gò, rách rưới, những ông bà già ốm đau không có thuốc thang, những em bé kêu khóc ở bên vú người mẹ không còn sữa. Những cảnh ấy in sâu trong tâm trí của Người, thường xuyên day dứt tâm can Người. Người coi những nỗi đau khổ ấy là nỗi đau khổ của chính mình: “Gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”¹. Vì thế, trái tim mênh mông của Người đã “ôm cả non sông vạn kiếp người”, đã coi “bốn phương vô sản đều là anh em” đã mang ý chí sắt đá là suốt đời chiến đấu nhằm xóa bỏ cảnh lầm than, tủi nhục và đau thương trên toàn thế

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.15, tr.674.

giới. Tình cảm sâu sắc ấy ở Hồ Chí Minh đã khiến cho chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo ở Người gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

3. Yêu thương con người - nét đẹp vĩnh hằng trong chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh

Lòng yêu nước ở Hồ Chí Minh còn thể hiện ở tinh thần tôn trọng và tin tưởng ở quần chúng nhân dân. Xưa nay, các tôn giáo đều nêu lên vấn đề thương người, nhưng tôn giáo coi con người là “con cừu nhỏ bé”, là thập loại chúng sinh đau khổ, là những kẻ chìm đắm trong bể trầm luân cần được cứu vớt.

Giai cấp tư sản đi lên dưới lá cờ của chủ nghĩa nhân đạo, cũng đã nêu khẩu

hiệu tôn trọng con người, đề cao trí tuệ và tài năng, đòi hỏi quyền tự do phát triển cho mỗi cá nhân. Nhưng con người mà nó muốn giải phóng chính là con người tư sản. Tự do mà nó nêu lên trước hết là tự do của thị trường, tự do đi áp bức và bóc lột. Tôn trọng con người đã trở thành đề cao cá nhân đi đôi với sự khinh rẻ quần chúng.

Ở Hồ Chí Minh thì khác. Con người đáng được yêu quý và đáng tôn trọng nhất chính là đông đảo quần chúng nhân dân. Không gì vẻ vang và sung sướng cho bằng đem cả cuộc đời mình phục vụ cho tự do và hạnh phúc của những con người ấy.

Quần chúng nhân dân là lực lượng to lớn nhất để cải tạo thiên nhiên và xã hội. Lòng tôn trọng con người phải biểu hiện ở

chỗ tin tưởng quần chúng, học hỏi quần chúng và tổ chức quần chúng lại.

Lòng tôn trọng con người của Hồ Chí Minh biểu hiện ở chỗ Người luôn luôn xác định “là người đầy tớ trung thành của nhân dân”¹. Ở một cương vị cao nhất của xã hội, Người vẫn nói: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”².

Người rất ưa thích khí phách anh hùng và thái độ tôn trọng con người trong hai câu thơ của Lỗ Tấn:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.84.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.187.

*Hoành mi lãnh đối thiên phu chí,
Phủ thủ cam vi nhũ tử ngư*
(Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ
Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng¹)

Người chiến sĩ cách mạng trước kẻ địch hung dữ đến đâu vẫn “trợn mắt xem khinh”, còn đối với quần chúng nhân dân thì cúi đầu làm trâu ngựa. Nó hoàn toàn trái ngược với những kẻ đối với kẻ thù thì bạc nhược, đối với toàn dân thì lên mặt vênh váo.

Bởi Người đã đối xử với nhân dân với tấm lòng tận trung, tận hiếu như thế nên quần chúng nhân dân cũng đã dành cho Người những tình cảm thiêng liêng và sâu sắc nhất. Đúng như đồng chí Phạm Văn Đồng đã từng nói: “Tình cảm của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.50.

Hồ Chủ tịch đối với dân tộc và tình cảm của dân tộc đối với Hồ Chủ tịch là điển hình mẫu mực của mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng...”¹. Tình cảm qua lại đó đã kết hợp thành một sức mạnh vô cùng to lớn, sức mạnh của đạo đức trong cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh đòi hỏi hành động của con người phải xuất phát từ một *ý đồ tốt đẹp*. Người đòi hỏi cán bộ và nhân dân ta phải tận trung với nước, phải chí hiếu với dân. Những tình cảm tốt đẹp này không thể chỉ giấu kín ở trong lòng hoặc thể hiện qua những hành động vô hiệu quả hoặc có hại.

1. Phạm Văn Đồng: “Chủ tịch Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại”, Tạp chí *Học tập*, số 5, 1970, tr.19.

Hồ Chí Minh đặt vấn đề đạo đức gắn liền với hành động: “Quyết tâm không phải ở hội trường, ở lời nói, mà phải quyết tâm trong công tác, trong hành động”¹.

Con người có đạo đức khi nhận một nhiệm vụ trước Đảng, trước nhân dân, phải thấy đó là sự ủy thác thiêng liêng, phải đem toàn tâm, toàn ý vào công việc, phải quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trong thái độ, trong tư tưởng, trong hành động, trong chiến đấu, bất kỳ một việc lớn hay nhỏ đều phải có quyết tâm làm cho bằng được”².

Phải làm cho bằng được mọi việc lớn hay nhỏ. Cách mạng đòi hỏi phải có hiệu

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.482.

quả công tác chứ không phải chỉ có nhiệt tình và hăng say là đủ. “Người cán bộ tốt nhất thiết phải là người hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, phẩm chất và tài năng của cán bộ phải được đánh giá bằng kết quả công tác thực tiễn, qua việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể được giao”¹.

Tiêu chuẩn đạo đức hết sức đúng đắn này nhấn mạnh tinh thần trách nhiệm ở mỗi người. Với tiêu chuẩn ấy, người chiến sĩ quyết tâm diệt địch, người công nhân cố gắng làm vượt mức chỉ tiêu sản xuất, người nông dân tìm mọi cách để tăng năng suất, tạo ra nhiều lương thực

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.34, tr.33.

cho đất nước, người trí thức say mê trước công trình nghiên cứu. Mọi người đều lo lắng cho kết quả công tác của mình bởi phẩm chất đạo đức thực sự của mình chính là ở kết quả đó. Dư luận xã hội sẽ chê trách và lương tâm sẽ cắn rứt đối với những ai không hoàn thành nhiệm vụ. Dù có bằng những lời lẽ hay ho đến đâu để chứng minh lòng trung thành, để tỏ rõ nhiệt tình, để đổ lỗi cho hoàn cảnh khách quan thì vẫn cứ là mất đạo đức nếu như không hoàn thành nhiệm vụ, nếu như làm hỏng kế hoạch, bỏ lỡ chương trình, nếu như lãng phí hoặc ăn cắp của công gây thiệt hại cho Nhà nước, cho nhân dân.

Ngày 05/6/1911, khi xuống tàu Đô đốc Latuxơ Tơrêvin làm phụ bếp để ra nước

ngoài tìm đường cứu dân, cứu nước, ngoài chút kiến thức học được ở nhà trường và đôi bàn tay sẵn sàng làm đủ nghề “miễn là lương thiện” để sống và hoạt động, hành trang của anh thanh niên Nguyễn Tất Thành chỉ là lòng yêu nước và yêu thương con người sâu sắc. Hành trang ấy tuy giản dị nhưng lại là kết tinh của truyền thống hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, được bổ sung bằng mồ hôi và máu của những phu Cửa Rào, phu đồn điền cao su Lộc Ninh, của hàng loạt những sĩ phu đã bỏ mình vì nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầu thế kỷ; truyền thống ấy có lời hát ru của bà, có làn điệu ngọt ngào, da diết của dân ca xứ Nghệ... Tất cả sâu lắng trong lòng Anh, được chính Anh bổ sung, nâng

cao và hoàn thiện suốt đời, trở thành lòng nhân ái bao la Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và đặc biệt là nhận thức từ thực tiễn đấu tranh của các dân tộc, có dịp so sánh những người Pháp ở Pháp với những tên thực dân Pháp ở Đông Dương, hòa mình vào cuộc sống của những người lao khổ ở khu Hác Lem, thành phố Niu Ốc..., Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận quan trọng: trên đời này có hai hạng người là người thiện và người ác, hai thứ việc: việc chính và việc tà. Trải qua quá trình mười năm tìm tòi, khảo nghiệm, năm 1920, khi bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tìm thấy ở đây con đường giải phóng dân tộc, tìm thấy cái cảm nang để giải phóng triệt để con người. Đó là độc lập gắn liền

với chủ nghĩa xã hội. Bởi theo Người, tình yêu thương con người không thể chung chung, trừu tượng mà thiết thực, cụ thể, trước hết dành cho người mất nước, người cùng khổ. Chính vì vậy, Người dành cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đấu tranh cho con người thoát khỏi áp bức, bất công. Với Hồ Chí Minh, tình yêu thương con người là không biên giới. Trước hết, Người lo cho dân tộc của Người và sau đó, Người lo cho tất cả những kiếp người trên hành tinh còn bị đọa đầy, đau khổ, bởi vì: *“Lọ là thân thích ruột già, Công nông thế giới đều là anh em”*¹.

Tư tưởng yêu thương con người được Hồ Chí Minh nêu lên và vận động mọi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.312.

người cùng thực hiện suốt cả cuộc đời. Cho tới trước lúc đi xa, trong lời *Di chúc*, khi để lại: “muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” và “gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế”¹, Người vẫn ân cần nhắc nhở toàn Đảng phải tiếp tục chăm lo cho con người. Trước hết là những người đã hy sinh một phần xương máu cho công cuộc kháng chiến, là cha mẹ, vợ con thương binh, liệt sĩ, là bà con nông dân, là thanh niên, phụ nữ... lo cho hiện tại, lo đào tạo cho tương lai. Ngay cả “với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu, v.v., thì Nhà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.613.

nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”¹.

Tình yêu thương con người của Bác là rất cụ thể, từ việc to như lo giải phóng cho con người, khuyến khích: “phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi”², đến việc chăm lo từng con người cụ thể, không chỉ: lựa tặng cụ già, sữa tặng bà mẹ sinh ba, mà là từng bát cơm, manh áo, từ chỗ ở, việc làm để an cư, lạc nghiệp đến tương cà, mắm muối hằng ngày cho nhân dân. Bác lo cho cả dân tộc và chăm lo cho từng chiến sĩ bảo vệ, phục vụ quanh Người. Theo Bác, yêu thương con người là phải tôn trọng, quý

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.617; 672.

trọng con người. Bác đánh giá cao vai trò của nhân dân: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”¹. Bác tôn trọng từ các nhà khoa học, các bậc hiền tài cho tới những người lao công quét rác, bởi theo Bác, từ chủ tịch nước tới người lao động bình thường, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đều được coi trọng, đều vẻ vang như nhau. Theo Bác, yêu thương con người là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Năm 1968, khi làm việc với cán bộ Ban Tuyên huấn Trung ương về việc xuất bản sách “*Người tốt, việc tốt*”, nhằm tuyên truyền sâu rộng những gương điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, trong ứng xử giữa những con người, Bác Hồ đã nhắc nhở: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”¹. Lòng yêu thương con người của Hồ Chí Minh được thể hiện qua rất nhiều câu chuyện mà câu chuyện “Cây xanh bốn mùa”² là một ví dụ cụ thể:

Mặc dù là một vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, nhưng Bác Hồ luôn dành thời gian quan tâm đến các tầng lớp đồng bào. Dù đôi khi đó chỉ là những hành động tưởng chừng nhỏ bé và thật bình dị, thế mà qua đó ta càng hiểu tấm lòng của Bác bao la đến nhường nào. Không cần âm ỉ, không cần ồn ào, chỉ là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.668.

2. Trích trong *Bao la nhân ái Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1994.

việc Người đem từ nước bạn một loại cây về làm giống mà khiến ai ai biết câu chuyện đều cảm động và thấy Người thật lớn lao.

Bác Hồ rất thông cảm với sự vất vả của nhân dân. Tìm hiểu cụ thể đời sống của nhân dân, của những người lao động là một nếp làm việc quen thuộc của Bác. Một hôm, Bác gọi đồng chí phục vụ đến và nói:

- Có những đêm nằm nghỉ nghe thấy tiếng chổi tre quét đường phố rất khuya, Bác nghĩ rằng mùa đông, các cô chú công nhân quét đường vất vả lắm. Chú thử tìm cách điều tra cụ thể rồi nói lại cho Bác biết.

Vâng lời Bác, một đêm nọ, đồng chí phục vụ lững thững dạo theo hè phố từ

lúc người công nhân bắt đầu làm việc cho đến lúc dừng tay. Một tối làm việc như vậy họ phải đi đoạn đường khá dài, làm việc thâm lặng và rất vất vả.

Câu chuyện công việc của người công nhân quét đường trong đêm đông được báo cáo lại với Bác rất tỉ mỉ.

Nghe đồng chí phục vụ nói, Bác suy nghĩ hồi lâu rồi bảo:

- Chú nhớ nhắc những cơ quan có trách nhiệm phải có chế độ cấp phát quần áo lao động để bảo vệ sức khỏe cho các cô các chú ấy, nhắc nhở cán bộ phụ trách các cấp phải quan tâm đúng mức đến anh chị em làm nghề vất vả này.

Thời gian trôi qua...

Lần ấy, Bác có việc đi sang nước bạn. Nước bạn đang mùa đông lạnh giá, hầu hết

cây cối đều trụi lá. Người bỗng phát hiện ra một loài cây vẫn xanh. Bác hỏi cán bộ địa phương, được biết đúng là loài cây có sức sống tốt, bốn mùa đều xanh tươi. Người quyết định xin giống cây ấy mang về Việt Nam. Về nước, Bác trao giống cây đó cho người làm vườn và nói:

- Đây là loại cây mà mùa đông ít rụng lá. Chú trồng thử xem. Nếu chịu được khí hậu nước ta và xanh tốt thì sau này đem trồng dọc các đường phố, mùa đông vừa có cây xanh, vừa đỡ vất vả, đỡ tốn công cho anh chị em công nhân quét đường.

Đến đây thì ta đã hiểu được tấm lòng của Bác. Chỉ tình cờ biết được một loại cây bốn mùa xanh tốt mà Bác nghĩ ngay đến “anh chị em công nhân quét đường” chứng tỏ không phút giây nào Bác nguôi lo lắng

và quan tâm đến đồng bào mình. Đường đường là Chủ tịch nước bận bịu việc nước, việc nhà nhưng Bác chưa bao giờ quên và thậm chí là thấu hiểu nỗi khổ của các tầng lớp nhân dân Việt Nam. Bác muốn sẻ chia và phần nào giúp nhân dân bớt đi gánh nặng dù chỉ là việc “đỡ tốn công cho anh chị em công nhân quét đường”.

Trong Phủ Chủ tịch, gần nhà sàn của Bác, hiện vẫn còn loại cây trên, không rõ tên khoa học của loài cây ấy là gì, anh chị em vẫn thường gọi là “Cây xanh bốn mùa”.

Yêu thương con người vận dụng vào trong Đảng, trong tổ chức là phải “có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Đồng chí Vũ Kỳ, Thư ký riêng của Bác kể lại: Vào dịp tháng 5 các năm 1966, 1968, 1969, Bác đều cho mang bản *Di chúc* đã viết

năm 1965 ra để bổ sung, sửa chữa. Năm 1966, bên cạnh câu đã đánh máy từ năm 1965: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”, Bác ghi thêm vào cùng dòng câu: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Chỉ một dòng này thôi, cho thấy sự trăn trở của Người về việc không ngừng rèn luyện đạo đức cho mỗi cán bộ, đảng viên. Trong bản tự tay đánh máy năm 1965, Bác gạch chân năm chữ: *Tự phê bình* và *phê bình*. Song dường như việc nhấn mạnh, kể cả đặt chữ tự phê bình lên trước phê bình chưa làm Người yên tâm, nên năm 1966, Người bổ sung thêm câu: phải có tình đồng chí

thương yêu lẫn nhau. Đây chính là đòi hỏi xác định động cơ, hay nói chính xác hơn là cái tâm của người phê bình. Bởi khi phê bình nhau, cần đúng lúc đúng chỗ đã khó, song mục đích phê bình để giúp đỡ nhau tiến bộ mới quan trọng hơn, cái vũ khí phê bình ấy phải trở thành văn hóa phê bình, chứ không phải là có để sát phạt, bới móc nhau.

Câu chuyện về tình thương đồng đội, đồng chí của Bác cũng được biết đến qua nhiều câu chuyện như “Chú ngã có đau không?”¹:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo: *Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. II, tr.62-63.

Vào đầu năm 1954, tiết trời đã sang xuân nhưng ở Việt Bắc vẫn còn rét. Gió bắc thổi mạnh, mưa phùn lâm râm gây nên cái lạnh buốt. Bác vẫn làm việc rất khuya. Bác khoác chiếc áo bông đã cũ..., tiếng máy chữ lách tách, lách tách đều đều...

Trời lạnh nhưng được đứng gác bên Bác, các chiến sĩ thấy lòng mình như được sưởi ấm lên. Có một lần vừa đi, vừa nghĩ, một chiến sĩ bị thụt chân xuống một cái hố tránh máy bay. Anh đang tìm cách để lên khỏi hố, chợt nghe có tiếng bước chân đi về phía mình.

- Chú nào ngã đấy?

Chưa kịp nhận ra ai thì chiến sĩ đã thấy hai tay Bác luồn vào hai nách... Chiến sĩ cố trấn tĩnh lại để nói một lời thì giật mình khi thấy Bác không khoác áo bông. Vừa kéo, Bác vừa hỏi:

- Chú ngã có đau không?

... Bác nắn chân, nắn tay chiến sĩ rồi nói:

- Chú ngã thế đau lắm. Chú cứ ngồi xuống đây bóp chân cho đỡ đau. Ngồi xuống! Ngồi xuống!

- Thưa Bác, cháu không việc gì ạ. - Anh chiến sĩ cố gắng bước đi để Bác yên lòng.

Bác cười hiền hậu và căn dặn: “Bất cứ làm việc gì chú cũng phải cẩn thận”.

Sự quan tâm của Bác với các chiến sĩ mới ấm áp biết bao...

Và câu chuyện “Tấm lòng Bác Hồ với chiến sĩ”¹:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo: *Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Sđd, t.II, tr.66-68.

Mùa hè năm 1967, trời Hà Nội rất nóng... Thấy trời oi bức quá, Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ:

- Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc hội trường Ba Đình thì chịu sao được? Các chú ấy có đủ nước uống không? Chú thử lên tìm hiểu xem thế nào, về cho Bác biết.

Đồng chí Vũ Kỳ lên, được biết trên đó có một tổ súng máy 14 ly 5. Ụ cát sà, nếu địch bắn vào thì chỉ có hy sinh, rất nguy hiểm.

Trời nắng chói, đứng một lúc mà hoa cả mắt. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi:

- Các chiến sĩ có nước ngọt¹ uống không?

- Nước chè thường còn chưa có, lấy đâu ra nước ngọt!

1. Ý nói ở đây là nước chanh - TG.

Đồng chí Vũ Kỳ về nói lại với Bác. Bác gọi điện ngay cho đồng chí Văn Tiến Dũng:

- Sao các chú không lo đủ nước uống cho các chiến sĩ trực phòng không? Nghe nói ụ súng trên nóc hội trường Ba Đình rất sơ sài, chú phải lo sửa ngay để đảm bảo an toàn cho chiến sĩ trong chiến đấu!

Sau đó, Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ đi lấy sổ tiết kiệm của Bác, xem tiền tiết kiệm của Bác còn bao nhiêu.

Tại sao Bác có tiền tiết kiệm?... Tiền tiết kiệm của Bác là do các báo trả nhuận bút cho Bác. Bác viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Các báo gửi đến bao nhiêu, văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm của Bác.

Đồng chí Vũ Kỳ xem sổ và báo cáo:

- Thưa Bác, còn lại tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền rất lớn, tương đương với khoảng 60 lạng vàng).

Bác bảo:

- Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu và nói: đó là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho anh em chiến sĩ trực phòng không uống. Không phải chỉ cho những chiến sĩ ở Ba Đình, mà cho tất cả các chiến sĩ đang trực chiến trên mâm pháo ở khắp miền Bắc. Nếu số tiền đó không đủ thì yêu cầu địa phương nào có bộ đội phòng không trực chiến góp sức vào cùng lo.

Ngày nay, ôn lại những lời Người dạy về đạo đức, đặc biệt soi vào tấm gương đạo đức của Người, vị lãnh tụ suốt đời tôn trọng nguyên tắc: “Nói thì phải làm”, mỗi người chúng ta càng thêm nhớ Bác, càng cố gắng thiết thực làm theo lời Bác dạy. Mọi người, mọi nhà, mọi cấp, mọi ngành

ai ai cũng khuyến khích cho sự nảy nở phần thiện vốn có ở mỗi con người và chung tay đẩy lùi phần ác cũng luôn rình rập quanh ta - đó chính là thực hiện chuẩn mực yêu thương con người - nét đẹp vĩnh hằng của đạo đức Hồ Chí Minh.

Với những tư tưởng nói trên, ta thấy nổi lên ở Hồ Chí Minh cái cốt lõi của đạo đức cách mạng. Đó là sự thống nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa nhân đạo cộng sản và chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

4. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, mục tiêu phấn đấu và rèn luyện đạo đức

Hồ Chí Minh nêu lên trước Đảng và nhân dân ta một mục tiêu đạo đức cần

được thường xuyên phấn đấu và rèn luyện. Đó là: *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*.

Đó là những khái niệm đạo đức vốn quen thuộc của nhân dân ta được Hồ Chí Minh sử dụng với một nội dung hoàn toàn mới. Đó là những đức tính hoàn chỉnh của con người Việt Nam trước yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng.

Thế nào là cần, kiệm, liêm, chính? Hồ Chí Minh đã giải thích:

“Trước hết là Cần, tức là tăng năng suất trong công tác, bất kỳ công tác gì. Kiệm tức là không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của nhân dân. Liêm tức là không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân. Chính tức là việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh.

Bốn điều đó đi liền với nhau”¹.

Nói tới *cần, kiệm* là nói tới *lao động* và *tiết kiệm*, những phẩm chất đạo đức quan trọng bậc nhất trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Về *lao động* (cần), Hồ Chí Minh nói: “Nước ta còn nghèo. Muốn sung sướng thì phải có tinh thần tự lực cánh sinh, cần cù lao động. Phải cố gắng sản xuất. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.145.

nhau. Ai sợ khó, sợ khổ, muốn “ngồi mát ăn bát vàng”, người đó mới là kém...”¹.

Ngày nay, nhân dân đã làm chủ đất nước. Thời kỳ bị áp bức, bóc lột và khinh bỉ đã qua. Qua công cuộc lao động vĩ đại nhằm xóa bỏ nghèo khổ và lạc hậu, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân sẽ ngày một cao. Trên cơ sở những thành tựu của khoa học và công nghệ, người lao động dần dần được phát triển về mọi mặt trí tuệ, phẩm chất và tài năng. Lao động thực sự mang ý nghĩa vẻ vang và đem lại hứng thú cho người lao động.

Lao động phải đi đôi với tiết kiệm và bảo vệ của công. Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải hết sức cần kiệm:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.69.

“Cần để nâng cao không ngừng năng suất lao động. Kiệm để tích trữ thêm vốn, mở rộng sản xuất. Kiệm mà không Cần thì cũng vô ích. Cần mà không Kiệm thì tay không lại hoàn tay không”¹.

Về *chí công vô tư*, Người nói: “Ham làm những việc ích quốc lợi dân. Không ham địa vị và công danh phú quý; Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc”². “Khi làm bất kỳ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước,... khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”³.

Hồ Chí Minh đã nêu lên tấm gương rực rỡ nhất về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư ấy. Trong suốt cuộc đời,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.328.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.217.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.400.

Người đã cần cù lao động không bỏ phí một phút, một giây. Người xếp đặt một cách khoa học mọi công việc của mình để tận dụng thì giờ phục vụ cho nước, cho dân. Trong kháng chiến cũng như khi hòa bình được lập lại, ngoài thì giờ làm công việc của Đảng và của Nhà nước ra, Người rất thích tham gia công việc chân tay như trồng rau, trồng cây và ai nấy đều biết, Người gương mẫu từ cái ăn, cái mặc, cái ở.

Người đã thực hiện một tinh thần tiết kiệm nghiêm khắc nhất. Nhưng đây không phải là chủ nghĩa khổ hạnh tôn giáo mà chỉ vì Người “ăn không ngon ngủ không yên khi đồng bào còn chịu khổ”.

Chính Người đã nói: “Người ta ai cũng muốn ăn ngon mặc đẹp, nhưng muốn phải

cho đúng thời, đúng hoàn cảnh. Trong lúc nhân dân ta còn thiếu thốn mà một người nào đó muốn riêng hưởng ăn ngon mặc đẹp, như vậy là không có đạo đức”¹.

Đức tính giản dị, tiết kiệm, chịu gian khổ của Hồ Chí Minh được rèn luyện nhiều qua năm tháng. Bà Nguyễn Thị Liên, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch, kể lại rằng: Khi làm việc ở văn phòng Bác, đôi khi bà còn đảm nhận việc khâu, vá quần áo, chăn, màn, áo gối cho Bác. Công việc này giúp bà có điều kiện được gần Bác và học tập được rất nhiều. Học tập Bác đức tính giản dị, tiết kiệm. Áo Bác rách, có khi vá đi vá lại, Bác mới cho thay. Chiếc áo gối màu xanh hòa bình của Bác,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.589.

được ông Cần (người phục vụ Bác) đưa bà vá đi vá lại. Cầm chiếc áo gối của Bác, bà rưng rưng nước mắt, bà nói với ông Cần thay áo gối khác cho Bác dùng nhưng Bác chưa đồng ý. Người vẫn dùng chiếc áo gối vá.

Những năm tháng giúp việc ở văn phòng Bác, tôi có những kỷ niệm không bao giờ quên.

Bà còn kể rằng, ở Việt Bắc, có một buổi Bác đi công tác về muộn, về qua văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng, bảo vệ của Bác nói với bà:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Bác đang nằm nghỉ nghe thấy thế liền nhồm dậy bảo bà:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chónh chín, vừa tiết kiệm được gạo, khỏi bỏ phí cơm thừa.

Câu chuyện bà kể thật xúc động và càng thương Bác quá chừng. Bác thật giản dị và tiết kiệm, chắt chiu như người cha lo cho một gia đình lớn, như cảnh nhà đông con mà còn túng thiếu. Chiếc áo gối vá, bát cháo nấu bằng cơm nguội của vị Chủ tịch nước có tác động lớn đến suy nghĩ của mỗi con người.

Khi làm Chủ tịch một nước, có đầy đủ những phương tiện cho cuộc sống vật chất cao nhất, nhưng Người vẫn giản dị và thanh đạm như xưa, tiếp tục nêu lên những mẫu mực về tiết kiệm, lao động và học tập. Câu chuyện “Đạo đức người

ăn cơm”¹ kể ra dưới đây cũng là một bài học về đạo đức Bác Hồ để mọi người cùng suy ngẫm:

Một chiến sĩ bảo vệ Bác - sau này được phong quân hàm cấp tướng - có lần nói rằng: “Bác thường dạy quân dân ta “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, Bác dạy phải làm gương trước. Bác dạy phải nêu cao đạo đức cách mạng. Có cán bộ nghĩ rằng “đạo đức” cách mạng là để áp dụng trong công tác thôi. Bản thân tôi, được gần Bác thấy ngay trong khi ăn cơm, Bác cũng đã dạy cho chúng tôi thế nào là “đạo đức”.

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo: *Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Sđd, t. II, tr.56.

Thứ nhất, Bác không bao giờ đòi hỏi là Chủ tịch nước phải được ăn thứ này, thứ kia. Kháng chiến gian khổ đã đành là Bác sống như một người bình thường, nhưng khi hòa bình lập lại có điều kiện Bác cũng không muốn coi mình là “vua”, có gì ngon, lạ, là “cống, hiến”.

Thứ hai, món ăn của Bác rất giản dị, toàn các món dân tộc, tương cà, cá kho... thường là chỉ ba món trong đó có bát canh, khá hơn là bốn, năm món thôi...

Thứ ba, Bác thường bảo chúng tôi, ăn món gì cho hết món ấy, không đựng đũa vào các món khác. Gắp thức ăn phải cho có ý. Cắt miếng bơ cũng phải cho vuông vức.

...

Thứ tư, có món gì ngon không bao giờ Bác ăn một mình, Bác sẻ cho người này,

người kia rồi sau cùng mới đến phần mình, thường là phần ít nhất. Ăn xong thu xếp bát đĩa gọn gàng, để đỡ vất vả cho người phục vụ.

Thứ năm, tôi có cảm giác là đôi khi ăn cơm có những giây phút Bác cầm đôi đũa, nâng bát cơm. Bác như tư lự về điều gì đó. Tưởng như Bác nghĩ đến đồng bào, cụ già, em bé đói rách ở đâu đó. Tưởng như Bác nhớ lại những ngày lao động ở xứ người kiếm từng mẩu bánh để ăn, để uống, để làm cách mạng... Hay là Bác lại nghĩ đến những lần tù đầy không có gì ăn. Thật khó hiểu mà càng khó hiểu, tôi lại càng thương Bác quá, thương quá. Bây giờ vào những bữa tiệc cao lương, mỹ vị, rượu bia thức ăn bày la liệt, quái lạ tôi lại nhớ đến Bác rồi... có ăn cũng chẳng

thấy ngon như khi xưa ngồi vào mâm cơm đạm bạc với Bác.

Với tinh thần cần, kiệm ấy, Người luôn luôn nhắc nhở cán bộ và nhân dân phải triệt để chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Người coi đó là “kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta...”¹.

Người đã phân tích rõ: “Thực dân và phong kiến tuy bị tiêu diệt, nhưng cái nọc xấu của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu) vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì nọc xấu ấy ngấm ngấm ngăn trở, ngấm ngấm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng. Có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.375.

những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có công với cách mạng. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng. Chúng ta phải cứu vãn họ, giúp họ khôi phục đạo đức cách mạng. Có những người miệng thì nói: Phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng bị vật chất dỗ dành mà phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân. Chúng ta phải giáo dục họ, đưa họ vào con đường cách mạng”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.361.

Khi đã thực sự chí công vô tư và không còn chủ nghĩa cá nhân thì tác phong *khiêm tốn* và *giản dị* là một tất yếu. Giai cấp bóc lột thì không thể nào khiêm tốn và giản dị được. Mục đích sống của chúng là đàn áp, bóc lột nhân dân để kiếm được nhiều tiền bạc, để ở nhà cao cửa rộng, ăn sang mặc đẹp thì làm sao có thể giản dị được. Giản dị là đức tính hoàn toàn trái ngược với bản chất chúng. Để mưu đồ cho quyền lợi ích kỷ, để tranh thủ sự kính phục và sợ hãi của người khác, chúng phải ra sức khoe khoang, ăn diện, luôn luôn tự đề cao mình, chạy theo danh tiếng và địa vị thì làm sao có thể khiêm tốn được. Khiêm tốn hoàn toàn trái ngược với bản chất của chúng.

Hồ Chí Minh không có lợi ích riêng nào ngoài lợi ích chung của cách mạng, không

có hạnh phúc riêng nào ngoài hạnh phúc chung của đồng bào. Với đôi dép cao su, một manh áo vải, Người nguyện một đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Khiêm tốn và giản dị ấy là biểu hiện hồn nhiên và tuyệt đẹp gắn liền với đạo đức cao cả của Người.

Bản thân Người cũng thường xuyên nhắc nhở cán bộ và nhân dân giữ tác phong khiêm tốn, giản dị, tạo ra một nếp sống lành mạnh, tránh được mọi cám dỗ của giàu sang, danh vọng. Khiêm tốn, giản dị góp phần phát huy ý chí kiên cường, lòng trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng và nhân dân. Nó vừa là sản phẩm tất nhiên của đạo đức chí công vô tư, vừa là điều kiện rèn luyện và củng cố đạo đức ấy.

5. Học, học nữa, học mãi để không ngừng nâng cao nhận thức và hiệu quả của đạo đức

Hồ Chí Minh luôn luôn lấy câu nói này của Lênin để giáo dục cán bộ và nhân dân ta. Người nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày. Cần phải học kinh nghiệm tốt của các đoàn thanh niên bạn. Học đi đôi với hành. Lênin có nói: “Không học thì không thể trở thành người cộng sản””¹.

Dưới chế độ cũ, những người có tiền đi học thường chỉ để giành lấy sự giàu sang

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.90.

cho cá nhân mình chứ không phải để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân loại và từ đó nâng cao tâm hồn và tư tưởng của bản thân. Hồ Chí Minh nói: “Dưới chế độ thực dân phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi, số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào, không hay, không biết gì hết”¹.

Ngày nay, mục đích học tập của chúng ta hoàn toàn khác hẳn “Học để phụng sự ai?”. Người nói: “Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ người chủ của nước nhà”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.178; 179.

Đúng như lời Người dạy, muốn làm chủ được nước nhà thì phải có đầy đủ kiến thức và tài năng, phải theo kịp đòi hỏi ngày một cao của cách mạng. Muốn thế phải không ngừng học tập. Không ai có thể tự cho phép mình đứng ra ngoài nghĩa vụ học tập. Không ai có thể tự xem mình là đã đầy đủ. Dư luận của xã hội ta đánh giá rất cao công phu và nghị lực học tập của những cán bộ từ trình độ cấp một nay đã vươn lên đến đại học, những công nhân bậc thấp nay đã có trình độ kỹ sư, những phụ nữ đông con vẫn hăng hái theo học đều đặn hết lớp này đến lớp khác, những thương binh hỏng mắt, mất tay nhưng vẫn ra sức học tập văn hóa và tinh thông nghề nghiệp để tiếp tục phục vụ nhân dân. Dư luận xã hội ta cổ vũ tinh thần đạo đức là

tiến công vào văn hóa, khoa học, đồng thời phê phán nghiêm khắc thái độ vô đạo đức và coi thường nghĩa vụ học tập, lười học, lười suy nghĩ và tự thỏa mãn với vốn hiểu biết của mình.

Học tập không nhất thiết cứ phải ngồi trong ghế nhà trường và muốn đạt đến trình độ cao không nhất thiết phải vào đại học. Hồ Chí Minh dạy chúng ta học mà tách rời sự nghiệp chiến đấu và lao động của nhân dân thì học đó chỉ là một việc làm vô ích. Ngược lại, vì nhu cầu cách mạng mà học tập thì bất cứ ở đâu và lúc nào cũng học tập được. Học tập trong sách vở, học tập từ những hiểu biết của nhân dân. Học tập trong công tác, học tập ở bè bạn, học tập qua việc tự mình đọc sách và tìm tòi. Có rất nhiều cách học tập, miễn là có nhiệt

tình học tập. Người nói: “Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến và ngày nay công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng”¹.

Người cách mạng vì trách nhiệm của mình phải suốt đời học tập. Ngày nào cũng phải tích lũy thêm vốn hiểu biết của mình. Ngày nào cũng phải nâng cao thêm trình độ kiến thức, năng lực làm việc và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.11, tr.602.

phẩm chất đạo đức. Phải thường xuyên học tập trên mọi lĩnh vực.

Phải học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng của Đảng. Chủ nghĩa Mác - Lênin vũ trang cho chúng ta một thế giới quan khoa học, làm cho chúng ta nắm được những quy luật phổ biến của tự nhiên, xã hội và tư tưởng, những nguyên tắc phổ biến trong chiến lược và sách lược của cách mạng vô sản. Đó là những cơ sở khoa học nhất để chúng ta tiến hành đấu tranh cách mạng và xác lập nhân sinh quan cộng sản của mình. Người dạy: “Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng,... Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý

phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta”¹.

Phải học tập văn hóa và khoa học, kỹ thuật. Văn hóa và khoa học, kỹ thuật đem lại cho chúng ta những tri thức cơ bản, tiên tiến và hiện đại, mở rộng tầm hiểu biết và rèn luyện năng lực suy nghĩ, làm phong phú cuộc sống tinh thần của mỗi người.

Thời đại chúng ta là thời đại mà loài người đang vận dụng những thành tựu kỳ diệu của khoa học để đẩy mạnh sản xuất và cải tạo nhanh chóng bộ mặt của thế giới. Loài người đang chế tạo ra những máy móc có thể thay thế sức lao

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.611.

động của hàng trăm, hàng ngàn người, những máy tính điện tử có thể giúp bộ óc con người tính toán trong một giây hàng ngàn phép tính phức tạp. Khoa học đang trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, kỹ thuật đang thay đổi nhanh chóng từng ngày. Những nông cụ như cái cày, cái bừa, cái cối xay, cối giã, cái đòn gánh trên vai đã dần dần không còn thích hợp và đang được dần dần thay thế bằng máy móc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta phải nhanh chóng nắm lấy những thành tựu khoa học và kỹ thuật của thế giới. Trước yêu cầu ấy của cách mạng, mỗi người phải suy nghĩ về trách nhiệm của mình trong việc không ngừng học tập để làm chủ khoa học và kỹ thuật và chỉ có năng lực làm chủ khoa học và kỹ thuật

mối bảo đảm cho chúng ta thật sự làm chủ tương lai nước nhà.

Lời Hồ Chí Minh nói cách đây gần nửa thế kỷ vẫn như một lời thúc giục chúng ta bây giờ: “Muốn điều khiển và sản xuất được các máy móc hiện đại, cán bộ và công nhân ta cần phải ra sức học tập văn hoá và kỹ thuật. Trai, gái, trẻ, già, cán bộ, công nhân đều phải học cả”¹.

Người nhấn mạnh: “Như các cô các chú đã biết, máy móc ngày càng tinh xảo, nếu không có trình độ văn hoá và kỹ thuật thì không thể điều khiển được”².

Học tập là một quá trình gian khổ, đòi hỏi có những đức tính không thể thiếu được trong đạo đức của con người mới. Riêng

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.459.

việc nhận thức được ý nghĩa học tập vẫn chưa đủ để học tập tốt. Phải rèn luyện những đức tính, những tình cảm, tập quán tốt trong học tập và điều đó đòi hỏi phải vượt qua không ít những khó khăn. Trước hết phải có tinh thần say mê học tập, một nghị lực để học tập không ngừng, học ở nhà trường, học trong thực tế, học ở sách báo và lấy việc tự học làm một thói quen, một niềm vui suốt cuộc đời của chúng ta. Chúng ta được những tấm gương học tập của các lãnh tụ và các chiến sĩ cộng sản cổ vũ và dẫn dắt. Ăngghen chỉ học ở nhà trường đến bậc trung học nhưng kiến thức của ông trên mọi lĩnh vực triết học, kinh tế học, lịch sử, toán học, vật lý học và khoa học quân sự đều xuất sắc biết chừng nào. Những hiểu biết vô cùng rộng lớn của Hồ Chí

Minh về văn hóa cổ, kim, về tư tưởng Đông, Tây, về nhiều thứ ngôn ngữ nước ngoài đều là do tự học đem lại. Có lần, Người đã nói với cán bộ: “Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm”¹. Đối với những người cộng sản Việt Nam, nhà tù của đế quốc cũng đồng thời là trường học. Chính ở trong nhà tù mà người cộng sản đã rèn luyện thêm cho mình về ý chí cách mạng, về phẩm chất đạo đức, đồng thời học tập chính trị, văn hóa, lấy vách đá nhà tù thay giấy viết, lấy mảnh ván cùn chân làm bảng đen. Chính trong bóng tối xà lim mà những bộ óc người cộng sản ngày một tỏa sáng bởi những kiến thức cao nhất của loài người. Nguồn say mê và nghị lực học tập của chúng ta gần

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.15, tr.113.

liền với nhiệt tình cách mạng. Chúng ta học không phải để có văn bằng, để được tiếng là người tri thức với danh hiệu giáo sư, tiến sĩ. Chúng ta hào hứng học tập vì mỗi kiến thức đều đem lại cho chúng ta một sức mạnh mới, một năng lực mới để làm tốt mọi công tác của Đảng, của nhân dân giao phó.

Chương II
**NỘI DUNG CƠ BẢN
CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

Toàn bộ đạo đức của chúng ta gắn liền với cuộc đấu tranh cho lý tưởng và mục tiêu cách mạng, với việc phấn đấu để thực hiện thắng lợi đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng, với việc không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực mọi mặt của con người làm chủ tập thể.

Đạo đức đó phải trực tiếp trở thành hành động. Đồng thời, chỉ có hành động cách mạng đem lại cống hiến thực sự cho

xã hội mới là thước đo chân chính phẩm chất đạo đức của mỗi người.

Ngày nay, chúng ta bác bỏ mọi lối nói đạo đức trừu tượng, tách rời lý tưởng với hiện thực, tách rời lời nói với việc làm, động cơ với hiệu quả. Đó là những thứ đạo đức từ thiện chung chung, hiền lành kiểu “ông Bụt”, rơi rớt của quan niệm tôn giáo và những quan niệm tu thân tiêu cực. Rốt cuộc đó chỉ là những thứ đạo đức giả dối mà thôi.

Đạo đức mới của chúng ta bắt nguồn từ lợi ích sống còn của sự nghiệp cách mạng, xuất phát đầy đủ từ những đòi hỏi cụ thể trong mỗi bước đi lên của cách mạng. Phục vụ lợi ích đó, đáp ứng những đòi hỏi đó, đạo đức mới nêu lên sự thống nhất hoàn toàn giữa lý tưởng cao đẹp và

hành động anh hùng, giữa tình cảm cách mạng nồng nàn và công tác hằng ngày thiết thực. Sự thống nhất hoàn chỉnh đó đã được thể hiện trong câu nói hàm súc của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

*“Trung với nước, hiếu với dân
Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành
Khó khăn nào cũng vượt qua
Kẻ thù nào cũng đánh thắng”¹.*

Lòng trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc và nhân dân, dũng khí cách mạng không sợ khó, không sợ khổ, không sợ hy sinh là những phẩm chất căn bản của đạo đức cách mạng. Đồng thời, những phẩm chất đó tất yếu phải đi liền

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.619.

với năng lực cách mạng sắc sảo, tài giỏi để hoàn thành mọi nhiệm vụ, đem lại cống hiến nhiều nhất cho xã hội.

Đạo đức mới quán triệt một nguyên tắc đơn giản và chính xác trong việc đánh giá con người từ lâu đã bị mọi thứ đạo đức giả của giai cấp bóc lột làm cho rắc rối. Nguyên tắc đó là: đánh giá một người không thể căn cứ vào chỗ người đó nghĩ gì và nói gì về mình mà phải căn cứ vào việc làm của họ.

Trong xã hội ta, những nhiệm vụ chiến đấu, lao động, học tập là thực tế cụ thể nhất để thường xuyên thử thách, rèn luyện và đánh giá con người. Chỉ ở đó mỗi người mới chứng tỏ phẩm chất và năng lực, mới đáp ứng những đòi hỏi của cách mạng, mới theo kịp những bước tiến của lịch sử. Khắc phục

chủ nghĩa trùu tượng, chủ nghĩa hình thức trong quan điểm đánh giá trước đây, đạo đức mới phát huy tính tích cực và sáng tạo của con người mới đang ra sức hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng, đang chiến đấu và lao động với hiệu suất cao nhất, đang học tập và rèn luyện để xứng đáng với vị trí làm chủ tập thể, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Đảng ta, của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam.

1. Đạo đức trong chiến đấu

Phẩm chất đầu tiên của giai cấp công nhân và nhân dân lao động bị áp bức phải là tinh thần *chiến đấu*. Bởi vì chỉ có chiến đấu để đập tan chế độ áp bức bóc lột, họ mới thoát khỏi thân phận nô lệ, giành được cuộc sống xứng đáng với phẩm giá con người.

Cam tâm làm người dân mất nước và phụ thuộc, nhẫn nhục chịu đựng thân phận nô lệ thì căn bản không thể nói đến một giá trị đạo đức thực sự nào.

Sự nghiệp chiến đấu vĩ đại của dân tộc ta với tinh thần “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹ đã thôi thúc biết bao nhiêu hành động anh hùng, mãi mãi tượng trưng cho đạo đức cao đẹp của giai cấp và dân tộc. Đó là hành động chiến đấu kiên cường của các chiến sĩ cộng sản bất chấp lao tù và máy chém đã hiến dâng cho cách mạng đến giọt máu và hơi thở cuối cùng. Đó là hành động bất khuất của hàng trăm,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534.

hàng ngàn quân chúng cách mạng đã gan góc bảo vệ Đảng trong hoàn cảnh của cuộc đấu tranh bí mật đầy thử thách gian nguy. Đó là hành động “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh” của những chiến sĩ ôm bom lao vào quân giặc trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Đó là ánh lửa thiêng liêng của “ngọn đuốc sống” Lê Văn Tám đời đời tiêu biểu cho lòng căm thù vô hạn của người Việt Nam đối với giặc ngoại xâm. Đó là thái độ của những chiến sĩ đã lấy thân mình lấp lỗ châu mai, đem thân làm giá súng...

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước càng làm nổi bật những phẩm chất tuyệt vời trong chiến đấu của nhân dân Việt Nam khắp hai miền Nam, Bắc.

Cả dân tộc ta đã vững vàng đi vào cuộc chiến tranh ác liệt nhất với một quyết tâm và nghị lực lớn lao: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”¹. Đó là thái độ của Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Viết Xuân... và hàng triệu thanh niên lớp lớp lên đường đánh Mỹ. Đó là thái độ của Lê Thị Hồng Gấm, Nguyễn Thị Tâm... cùng hàng vạn chiến sĩ cơ sở bám đất, bám dân đánh bại hết lần này đến lần khác những mưu toan “bình định” của giặc. Cuộc chiến đấu vĩ đại của dân tộc ta đã chứng minh hùng hồn chân lý của thời đại là: một dân tộc nhỏ có thể chiến thắng một đế quốc to nếu có một đường lối

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.512.

chính trị đúng đắn, có quyết tâm sắt đá đứng lên bảo vệ độc lập và tự do của mình. Cuộc chiến đấu đó đã thể hiện rõ rệt thái độ làm chủ vận mệnh đất nước của nhân dân ta. Nó chứng tỏ sự nhất trí rất cao về lẽ sống của nhân dân ta ngày nay, lẽ sống của những người gắn chặt vận mệnh của cá nhân với vận mệnh của tập thể, của Tổ quốc, biết sẵn sàng đem xương máu của mình để giữ vững quyền làm chủ vận mệnh đó.

“Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tâm trạng của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường”¹. Chúng ta có quyền tự hào về

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.41, tr.147.

những phẩm chất cao đẹp của quân đội và nhân dân ta, nguồn sức mạnh tinh thần đảm bảo những thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Suốt hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, với gần ba mươi năm đánh giặc, quân và dân ta đã giữ vững lòng tin sắt đá vào chính nghĩa của dân tộc, vào Đảng tiên phong và lãnh tụ của mình. Từ tiền tuyến đến hậu phương, nhân dân ta đã biểu lộ một niềm phấn khởi và lạc quan cách mạng dạt dào, bình tĩnh vượt qua mọi thử thách ác liệt, sẵn sàng chịu đựng những gian khổ và hy sinh chưa từng thấy để lập nên những chiến công vang dội, những sự tích anh hùng. Kinh qua đấu tranh cách mạng, những phẩm chất được tôi luyện dày dạn đó đã trở thành bản lĩnh cách mạng kiên cường của nhân dân ta, của mỗi chiến sĩ,

mỗi người dân Việt Nam đang chiến đấu và chiến thắng.

Chủ nghĩa yêu nước của Hồ Chí Minh là chủ nghĩa yêu nước chiến đấu. Nó thông qua hành động anh hùng của toàn thể nhân dân, dẫn tới giải phóng hoàn toàn cho đất nước.

Trong sự nghiệp của Tổ quốc, Hồ Chí Minh không chỉ là người mở lối dẫn đường, người dìu dắt nhân dân Việt Nam, Người còn tự mình nêu lên những phẩm chất tuyệt vời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Trong lịch sử Việt Nam đã từng có rất nhiều người theo đuổi một nguyện vọng to lớn là giải phóng đất nước, cứu giúp đồng bào, đem lại hạnh phúc cho nhân dân, nhưng gặp khó khăn họ đã nửa đường bỏ dở.

Ở Hồ Chí Minh, phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân là mục đích cao cả xuyên suốt cuộc đời Người: “Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó”¹. Mục đích đó là lẽ sống của Hồ Chí Minh, gắn liền với Người, trong mỗi lời nói, mỗi việc làm, mỗi giờ, mỗi phút. Đối với thực dân Pháp cũng như với đế quốc Mỹ, Người chỉ có một ý nghĩ là “cứ đánh, đánh cho đến thắng lợi hoàn toàn, đánh cho đến độc lập và thống nhất thật sự”².

Suốt đời, Người đã thể hiện rạch ròi phương châm sống của mình: “Giàu sang

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.272.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.262.

không thể quyền rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục”¹.

Trải qua cảnh nghèo khó, Hồ Chí Minh không bao giờ nghĩ riêng cho mình một cuộc đời sung sướng. Làm ăn vất vả và thiếu thốn, Người càng thông cảm với đồng bào hơn nữa, càng nung nấu quyết tâm giải phóng cho đất nước.

Sống giữa những đô thị lớn nhất của thế giới, hàng ngày tiếp xúc với những cảnh ăn chơi cực kỳ xa hoa, Hồ Chí Minh không bao giờ bị cám dỗ, lay chuyển. Mọi kiểu giàu sang, mọi sự mua chuộc và quyền rũ của giai cấp tư sản đều bị Người đạp dưới chân như bọt rác.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.50.

Hồ Chí Minh đã từng bị kết án tử hình và trải qua ba mươi nhà tù nhưng không uy vũ nào khuất phục nổi. “Thân thể ở trong lao” nhưng “tinh thần ở ngoài lao”, lúc nào Người cũng hướng về Tổ quốc, tin tưởng sắt đá ở ngày mai. Đói rách, ghẻ lở, Người vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan và nằm ngủ với “Sao vàng năm cánh...”. Bị trói chân tay, Người vẫn vui vẻ trước cảnh “Chim ca rộn núi, hươu bay ngát rừng”.

Ý chí gang thép, khí phách anh hùng ấy đã quán triệt suốt cuộc đời của Người. Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, phức tạp của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp rất gian nan ở núi rừng Việt Bắc, Người vẫn bình tĩnh, ung dung với tư thế của một người độc lập, tự chủ, tràn đầy mưu trí và nghị lực.

Giữa lúc giặc Mỹ dội hàng triệu tấn bom xuống làng mạc, nhà cửa, gây những tội ác vô cùng dã man trên đất nước, Người đã nói với Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Dù nó ném hóa biến cũng phải giải phóng miền Nam cho kỳ được”¹. Trong *Di chúc*, Người vẫn nêu cao ý chí sắt đá ấy và căn dặn: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta...”².

Giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán bộ và nhân dân, Hồ Chí Minh đòi hỏi mọi *lời nói* phải đi đôi với

1. Chế Lan Viên: “Sen loài người”, Báo *Nhân dân*, ngày 24-5-1970.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sdd*, t.15, tr.612.

việc làm, mọi trách nhiệm phải được hoàn thành, mọi quyết tâm phải được thực hiện: “Quyết tâm không phải ở hội trường, ở lời nói, mà phải quyết tâm trong công tác, trong hành động”¹.

Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh tinh thần trách nhiệm trên mọi cương vị công tác. Người dạy cán bộ và nhân dân phải làm việc, làm việc với một tinh thần tận tụy hy sinh, và người cách mạng khi nhận nhiệm vụ phải thấy đó là sự ủy thác thiêng liêng của Tổ quốc, của nhân dân, phải đem toàn tâm, toàn ý vào công việc: “Phải quyết tâm chiến đấu, quyết tâm chịu khổ chịu khó, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm chấp hành chính

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.482.

sách của Trung ương Đảng và Chính phủ. Nghĩa là trong thái độ, trong tư tưởng, trong hành động, trong chiến đấu, bất kỳ một việc lớn hay nhỏ đều phải có quyết tâm làm cho bằng được”¹.

Học tập đạo đức Hồ Chí Minh, những đảng viên, cán bộ và những thế hệ thanh niên đã tầng tầng lớp lớp tiến lên như sóng bão: không sợ khó, không sợ khổ, không sợ chết... Trong nhà tù đế quốc cũng như ngoài chiến trường, ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, trong cao trào cách mạng cũng như lúc chiến đấu âm thầm, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ cách mạng noi gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã nêu cao khí phách anh hùng không bao giờ nản lòng, nhụt chí.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.482.

Đạo đức Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa *tình cảm* yêu thương mãnh liệt đối với nhân dân và *chí khí* kiên cường của người cách mạng. *Chí khí* ấy là sự bộc lộ của *tình cảm* và tình cảm ấy là cơ sở vững chắc của chí khí: “Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”¹. Câu nói này đã khái quát sâu sắc nhất đạo đức Hồ Chí Minh. Nó là sự thống nhất giữa tình thương và chiến đấu, lời nói và việc làm, động cơ và hiệu quả. Nó tiêu biểu cho chủ nghĩa nhân đạo cao cả và chủ nghĩa anh hùng cách mạng mà Hồ Chí Minh đã thường xuyên giáo dục cho giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.619.

2. Đạo đức trong lao động

Khi so sánh nhiệm vụ chiến đấu để đánh đổ chế độ cũ với nhiệm vụ lao động để xây dựng xã hội mới, Lênin nói: Nhiệm vụ thứ hai này khó hơn nhiệm vụ thứ nhất, vì tuyệt nhiên không thể giải quyết được nhiệm vụ đó bằng một hành động anh hùng nhất thời, nhiệm vụ đó đòi hỏi phải có tinh thần dũng cảm lâu dài nhất, bền bỉ nhất, khó khăn nhất của công tác quần chúng hằng ngày. Nhưng nhiệm vụ đó quan trọng hơn nhiệm vụ thứ nhất, vì xét đến cùng thì nguồn lực lượng to lớn nhất để chiến thắng giai cấp tư sản và cái đảm bảo duy nhất cho những thắng lợi đó được bền vững và không gì phá vỡ nổi, chỉ có thể là một phương thức sản xuất xã hội mới cao hơn, chỉ có thể là việc đem đại

sản xuất xã hội chủ nghĩa thay thế cho sản xuất tư bản và tiểu tư sản.

Những nhiệm vụ mới mẻ đó đang đặt ra những đòi hỏi mới về phẩm chất đạo đức của người cách mạng.

Đồng chí Lê Duẩn đã từng nói: “Lập trường đó, đạo đức đó, trước kia là đấu tranh đánh đổ nền thống trị của đế quốc và các thế lực tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân. Lập trường đó, đạo đức đó, hiện nay ở miền Bắc là lập trường của giai cấp công nhân làm chủ Nhà nước, làm chủ xã hội, là đạo đức làm chủ tập thể để đấu tranh xóa bỏ cảnh nghèo nàn, lạc hậu, dốt nát, bệnh tật, sáng tạo ra một nền công nghiệp hiện đại, một nền nông nghiệp hiện đại, một nền văn hóa và khoa học tiên tiến, bảo đảm không

ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm xây dựng một Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự do và giàu mạnh”¹.

Ngày nay, lao động đã trở thành hành động anh hùng cao đẹp nhất của nhân dân ta. Lao động là vẻ vang, là phẩm chất đạo đức căn bản của con người mới.

Trong xã hội cũ, lao động không đem lại cho người lao động sự giàu có mà đem lại cho họ sự nghèo đói. Lao động không giải phóng cho họ mà chỉ nô dịch họ thêm. Lao động không phát triển tài năng của họ mà chỉ làm cho họ mòn mỏi, ốm yếu, què quặt. Lao động không tạo ra

1. Lê Duẩn: *Tuyển tập (1965-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.II, tr.1017.

cho họ niềm vui mà chỉ giày vò, hành hạ họ. Vì thế, lao động trong xã hội cũ không thể trở thành vẻ vang mà đã trở thành điều khổ nhục đối với hàng triệu, hàng triệu người.

Ngày nay, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nhân dân lao động làm chủ đất nước, làm chủ toàn bộ đời sống xã hội. Thời kỳ bị áp bức bóc lột và khinh bỉ đã vĩnh viễn không còn. Trước mắt giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và trí thức xã hội chủ nghĩa đang đặt ra những nhiệm vụ to lớn và đáng tự hào trong công cuộc lao động hùng vĩ để xây dựng lại đất nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nước ta đang vươn lên xây dựng một đất nước xã hội chủ nghĩa phát triển, làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt

nghèo khổ và lạc hậu của nền sản xuất nhỏ trước đây. Trong công cuộc lao động đó, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao. Trên cơ sở cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật, lao động ngày càng đem lại hứng thú. Mỗi người lao động đều được phát triển về mọi mặt trí tuệ, phẩm chất và tài năng... Lao động được trả lại ý nghĩa vẻ vang của nó và dần dần trở thành *nhu cầu* cao nhất.

Vị trí mới của người lao động, ý nghĩa mới của lao động là những cơ sở vững chắc để xây dựng thái độ lao động mới.

Lao động là nghĩa vụ của mỗi người dân đối với tập thể, đối với xã hội. Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nghĩa vụ đó còn cần thiết phải được quy định về

mặt *pháp luật*, nghĩa là còn cần phải áp dụng những nguyên tắc và biện pháp có tính chất bắt buộc để thúc đẩy lao động. Nhưng, bản chất của nghĩa vụ lao động mới không gắn liền với lao động bị cưỡng bức như trong xã hội cũ mà gắn liền với *lao động tự nguyện, tự giác của những người làm chủ tập thể*. Chỉ khi nào, mỗi người đối xử với nghĩa vụ đó bằng thái độ tự nguyện, tự giác vì lợi ích của tập thể và xã hội thì khi ấy lao động của người đó mới thực sự mang giá trị đạo đức. Nghĩa vụ lao động được nhận thức sâu sắc rằng, họ chỉ có thể xây dựng đất nước trên hết bằng lao động chân tay và lao động trí óc của mình. Họ có niềm tin vững chắc rằng lao động sẽ đem lại phần vinh cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân, trong đó

có bản thân và gia đình mình. Họ được cổ vũ bởi tình yêu lao động và hoài bão lớn lao về tương lai phồn thịnh, hùng mạnh và phát triển của đất nước.

Thái độ lao động tự giác khác hẳn với thái độ “ăn cơm chúa mùa tối ngày” của người làm thuê, cũng khác hẳn với thái độ “cha chung không ai khóc” của người chủ cá thể. Người lao động có ý thức làm chủ tập thể phải là người lao động say mê, cần cù, dồn hết sức mình vào lợi ích tập thể. Người ấy có ý thức rằng, lao động của mình là góp phần thúc đẩy sự tiến bộ chung của đơn vị, cơ quan, xí nghiệp..., nơi mình công tác.

Nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo lao động” là một quy luật của chủ nghĩa xã hội. Nó khuyến khích thích

đáng và công bằng đối với phần lao động mà cá nhân cống hiến cho xã hội. Trong khi làm việc với tất cả năng lực của mình, người lao động có quyền được hưởng thụ xứng đáng với lao động của mình. Song, mỗi người lại cần có thái độ quên mình, không hề tính toán hơn thiệt giữa lao động và hưởng thụ. Thái độ làm việc cần chừng “lương bao nhiêu, làm bấy nhiêu” hoàn toàn là thái độ của người làm thuê, trái hẳn với thái độ lao động tự giác của con người làm chủ tập thể.

Với nhãn quan của giai cấp tư sản hoặc của người làm chủ cá thể thì lao động quên mình, lao động không tính toán đến hưởng thụ là điều không thể tưởng tượng được. Nhưng thực tế đã chứng minh rằng khi công nhân, nông dân và trí thức đã giác ngộ lý tưởng cách mạng, khi lao động

được cổ vũ bằng sự say mê sáng tạo và cống hiến cho Tổ quốc, cho tập thể thì thái độ lao động quên mình hoàn toàn có thể trở thành phổ biến. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân ta đã biểu hiện chủ nghĩa anh hùng, tinh thần hy sinh cao cả chẳng những trong chiến đấu mà cả trong lao động. Nếu không có tinh thần đó thì chúng ta không thể lập được những kỳ tích trong lao động sản xuất để bảo đảm đời sống và phục vụ chiến đấu. Nhân dân ta hoàn toàn có thể phát huy truyền thống đó trong công cuộc xây dựng đất nước, thể hiện một thái độ lao động quên mình trong sản xuất và công tác hằng ngày.

Thái độ lao động tự giác cũng có nghĩa là thái độ “sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần đến”. Công

cuộc xây dựng nền sản xuất lớn, xây dựng nền kinh tế hoàn chỉnh và cân đối cần có những đội quân xung kích lớn để khai thác rừng vàng, biển bạc, tranh thủ những nguồn tài nguyên ở các vùng còn lạc hậu. Phải có tinh thần dũng cảm và nhiệt tình cách mạng cao mới có thể chịu đựng những thiếu thốn, gian khổ và vượt qua những trở lực ban đầu của thiên nhiên, những cảm giác tiêu cực trong tâm lý của mình. Dư luận đạo đức của xã hội ta biểu thị sự cảm phục và biết ơn sâu sắc những người tình nguyện tham gia vào đội quân xung kích đó và lập nên những thành tích tốt đẹp.

Trong bước đi ban đầu và cả một thời gian sau nữa của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, lao động chân tay nặng nhọc còn chiếm tỷ lệ lớn. Xã hội chưa thể

thực hiện sự phân công nghề nghiệp theo ý muốn của mỗi người. Sự chênh lệch về lương, bậc còn là tất yếu. Những dư luận cũ kỹ về “danh vọng”, “địa vị” cũng chưa thể được khắc phục hoàn toàn. Trước tình hình đó, thái độ đúng đắn nhất của người lao động mới là thái độ hăng hái nhận sự phân công của xã hội, ra sức hoàn thành bất cứ một nhiệm vụ nào, xây dựng lòng yêu mến nghề nghiệp của mình, chủ động cải thiện những điều kiện làm việc, ra sức áp dụng khoa học và công nghệ để tăng năng suất, đồng thời làm cho lao động được nhẹ nhàng và hứng thú hơn. Chúng ta phải đấu tranh kiên quyết với dư luận xấu của xã hội cũ khinh rẻ lao động chân tay, đề cao danh vọng địa vị, phải phê phán nghiêm khắc những kẻ chạy chọt cho mình công việc dễ làm, dễ

phát, trốn tránh nặng nhọc, đùn đẩy khó khăn. Giá trị của người lao động nước ta không chỉ ở danh vị, nghề nghiệp và cấp bậc. Thái độ đánh giá con người dựa vào danh vị hoặc số tiền lương bổng đều là thái độ hủ bại. Trong xã hội ta, người chăn bò, người nuôi lợn, người quét đường... thực tế đều đã trở thành những anh hùng và chiến sĩ thi đua được cả xã hội ghi nhận và tôn vinh. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh lao động là vẻ vang, lao động nào cũng đáng quý trọng như nhau. Giá trị của người lao động thể hiện ở những cống hiến, những sáng tạo mà họ đem lại cho xã hội.

Hồ Chí Minh đã nêu lên tấm gương rực rỡ nhất về đạo đức trong lao động. Trong suốt cuộc đời, Người cần cù lao động không bỏ phí một giây, một phút nào.

Người xếp đặt một cách khoa học mọi công việc của mình để tận dụng thì giờ phục vụ cho nước, cho dân. Trong kháng chiến cũng như từ khi hòa bình được lập lại, ngoài thì giờ làm công việc của Đảng và Nhà nước, Người rất thích tham gia lao động chân tay như trồng rau, trồng cây và ai nấy đều biết “Người gương mẫu từ cái ăn, cái mặc, cái ở”. Cuộc sống hằng ngày, Người luôn giữ tác phong ngăn nắp, trật tự. Câu chuyện “Ngăn nắp và trật tự”¹ là một ví dụ sinh động:

Hồi ở Pác Bó, dù sống trong hang đá hay trong một lán nhỏ, Bác Hồ vẫn giữ nếp sống ngăn nắp và trật tự. Đồ đạc, tài liệu Bác xếp theo thứ tự riêng, cái nào ra

1. Trích trong Vũ Kỳ: *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.400.

cái đó, không bao giờ lẫn lộn. Sách, báo, tài liệu, Bác xếp để trên bậc. Ấm chén, bút mực... cũng đều có quy định chỗ để hẳn hoi. Ai động đến là Bác biết. Bác có một chiếc máy chữ mang từ nước ngoài về, thường vẫn dùng để đánh tài liệu. Cứ sau mỗi buổi làm việc, Bác xếp máy chữ vào một túi riêng, còn tài liệu thì bỏ vào thùng sắt đậy cẩn thận. Chẳng thế mà có hôm báo động, chỉ mấy phút sau Bác đã xếp xong các thứ gọn gàng. Còn các đồng chí khác thì chạy tới, chạy lui, vấp cả vào nhau. Có đồng chí, thứ cần thiết thì không mang đi, thứ không cần thì lại lấy. Thấy thế, Bác nhẹ nhàng bảo:

- Gọn gàng, ngăn nắp cũng là một cách bảo mật. Khi hoạt động bí mật cũng như trong nếp sống hằng ngày của người cán bộ các chú phải thường xuyên rèn luyện.

Sau này, khi về sống ở Hà Nội, Bác vẫn giữ nếp sống gọn gàng, ngăn nắp ấy. Trên bàn làm việc của Bác dưới nhà sàn, ngày nào cũng vậy, sau giờ buổi sáng, trước lúc sang ăn cơm, Bác đều xếp tài liệu, sách vở ngay ngắn. Buổi chiều hết giờ làm việc, Bác mang tài liệu lên nhà, mỗi thứ để một nơi theo quy định đúng chỗ.

Một lần, đang lúc giữa trưa thì còi thành phố báo động có máy bay Mỹ đến. Bác bình tĩnh từ trên nhà đi xuống cầu thang. Nhìn thấy một số đồng chí bảo vệ tất tưởi chạy ra hầm, quần, áo, súng, đạn, ba lô không gọn gàng, Bác bảo:

Các chú là bộ đội, phải bình tĩnh và luôn sẵn sàng chiến đấu, lúc có giặc cũng như khi không có giặc. Muốn vậy, trong cuộc sống hằng ngày các chú phải sống ngăn nắp, trật tự và gọn gàng.

Sau chiến tranh, đất nước ta còn nghèo nên cả nước cùng hăng say lao động, sản xuất. Lúc còn làm Chủ tịch nước, với tinh thần lao động không ngừng nghỉ, Người luôn động viên nhân dân lao động sản xuất để phát triển đất nước như câu chuyện “Thăm làng gốm Bát Tràng”¹ dưới đây:

Sáng ngày 20/02/1959, nhân dân xã Quang Minh vô cùng phấn khởi được đón Bác Hồ về thăm làng Bát Tràng. Rất đông dân làng nô nức đón Người, vô cùng sung sướng được ngắm dung nhan Bác và đi theo Người đến thăm các nơi.

Thời gian đó Hợp tác xã Minh Châu là mô hình sản xuất gốm sứ tiến bộ nhất của

1. Bài đăng trên Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.bqlang.gov.vn>).

làng Bát Tràng, có nội dung và hình thức gần giống như một công ty cổ phần ngày nay. Hợp tác xã sản xuất Minh Châu chỉ được thông báo vào hôm trước là sẽ có lãnh đạo của Trung ương về thăm. Sáng hôm sau Bác đã về. Tất cả các xã viên đều sản xuất bình thường.

Bác đi qua khu bể lọc đất rồi vào khu sản xuất đứng xem anh Vũ Văn Vinh (hiện nay ông đã ngoài 70 tuổi) in bát. Vì cảm động quá và còn ít tuổi nên anh Vinh in ra một chiếc bát còn hơi méo rồi đặt lên bàn sản phẩm.

Bác hỏi:

- Khi nung chín ra, bát có méo không?
- Thưa Bác, bát cũng méo ạ!
- Thế thì phải làm lại!

Bác quay sang chỗ anh Trần Văn TỬ đang tiện bát (một công đoạn sản xuất sau khi in bát và để khô) hỏi:

- Mỗi ngày cháu tiện được bao nhiêu cái bát?

Anh TỬ hồi hộp quá nên không trả lời được. Một anh cán bộ huyện trả lời thay:

- Thưa Bác, được 300 cái ạ!

Cuối cùng, Bác bá vai anh Phùng Ngọc Oanh là chủ nhiệm Hợp tác xã Minh Châu, căn dặn:

- Các cháu cố gắng sản xuất hàng hóa sao cho nhiều, nhanh, tốt, rẻ để phục vụ nhân dân!

Sau đó, Bác rẽ xuống thăm nhà ông Lang Xương làm nghề Đông dược. Bác thấy trong nhà có mâm cơm, mở lồng bàn ra xem. Bác thấy cơm trắng, đậu rán, rau

muống luộc, cà muối. Bác khen nhà có cơm ngon. Rồi Bác ngồi xuống phản gỗ, nói chuyện với ông lang:

- Chú có đất hàng không?

- Thưa Bác, không được đất lắm ạ!

Bác nói:

- Thế thì tốt, hàng thuốc mà đất thì dân có nhiều người bệnh.

Trước khi rời làng Bát Tràng, Bác Hồ căn dặn:

- Bát Tràng là một làng nghề phát triển. Các cô chú phải xây dựng đường sá rộng rãi để xe chở nguyên liệu về làng và chở hàng hóa đi, làng phải có giao thông thuận lợi. “Làng Bát Tràng mới phải làm sao trở thành một làng kiểu mẫu của nước Việt Nam mới, nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Tấm gương lao động của Hồ Chí Minh còn được thể hiện qua nhiều câu chuyện như “Câu chuyện về ba chiếc ba lô”¹ sau đây:

“Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác, có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào ba ba lô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo: *Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Sđd, t.II, tr.27.

Hai đồng chí trả lời:

- Thưa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả ba chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào ba chiếc ba lô”.

Lao động phải đi đôi với *tiết kiệm* và *bảo vệ của công*. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải hết sức cần kiệm. “Cần để nâng cao không ngừng

năng suất lao động. Kiệm để tích trữ thêm vốn, mở rộng sản xuất. Kiệm mà không Cần thì cũng vô ích. Cần mà không Kiệm thì tay không lại hoàn tay không”¹.

Lao động và cần kiệm là những đức tính hàng đầu đối với người cách mạng cả khi còn hoạt động trong bí mật cũng như khi cách mạng đã thành công.

Trong xã hội Việt Nam thời xưa, đối với thành phần bóc lột và đối với tầng lớp trung gian thì lao động và những người lao động là những thứ đáng khinh rẻ. Địa vị xã hội và tư tưởng của họ đã dẫn đến “hai cái khinh là: khinh lao động chân tay và khinh người lao động chân tay và hai cái sợ là: sợ khó nhọc và sợ khổ”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.328.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.399.

Trong xã hội thời xưa, giá trị của con người được đặt ở bậc thang địa vị chứ không phải ở tài năng và cống hiến. Tư tưởng này đã tồn tại dai dẳng trong xã hội ta, nuôi dưỡng đầu óc địa vị, nguồn gốc của những thói xấu, nịnh trên, nạt dưới, tiến hành mọi thủ đoạn nham hiểm để ngoi lên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy rõ nguy hại trong chế độ mới và luôn luôn nhắc nhở mọi người.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh lao động nào cũng là vẻ vang: “Trước kia ta lao động cho tư bản, phong kiến, đế quốc. Công nhân miền Nam hiện nay cũng thế. Còn ta bây giờ lao động cho ta. Bất cứ làm nghề gì, có ích cho nước nhà, cho nhân dân, cho giai cấp, đều là vẻ vang. Bất cứ nấu bếp, quét nhà hay làm chủ tịch, đều

phải lao động cả, làm gì ích nước lợi dân là vẻ vang. Của cải mình lao động ra là của nước nhà, của nhân dân, là của mình, là của công. Nhân dân, đặc biệt là giai cấp công nhân phải bảo vệ của cải ấy. Để bảo vệ của cải chung đó, đối với thói tham ô, lãng phí, ta phải chống lại. Thế đã đủ chưa? Chưa đủ, mỗi một công nhân, đã là chủ của xí nghiệp, chủ nước nhà, phải tự nguyện tự giác giữ kỷ luật lao động. Giờ làm việc thì đi chậm, chưa hết giờ đã nghỉ không phải là thái độ của người chủ xí nghiệp, chủ Nhà nước”¹.

Cùng với lao động và tiết kiệm, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ cách mạng phải có thái độ *liêm chính* và *chí công vô tư*.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.478.

Nước ta còn nghèo. Chúng ta đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội với cái gia tài kiệt quệ của đế quốc và phong kiến để lại. Chúng ta lại phải chịu đựng những hy sinh to lớn để kiên quyết giành lấy và giữ vững độc lập, tự do. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã lao động hết sức cố gắng để bảo đảm no ấm cho mọi người và xây dựng đất nước như ngày nay. Nhưng nếu chỉ biết lao động mà không thực hành tiết kiệm thì không thể có tiền để phát triển công nghiệp, nông nghiệp và văn hóa, đồng thời đối phó với địch họa, thiên tai. Chúng ta có sự giúp đỡ quý báu của các nước anh em nhưng công cuộc xây dựng đất nước phải dựa vào “tự lực cánh sinh” là chủ yếu.

Một người tiết kiệm và tất cả mọi người đều tiết kiệm, chúng ta sẽ bớt được rất nhiều sự lãng phí vô ích và dành được tiền của rất lớn cho nước nhà. Suốt trong thời gian kháng chiến trước kia, chúng ta đã làm như thế và nói chung cho đến nay nhân dân ta vẫn giữ được tinh thần tiết kiệm như thế. Nhưng ở nơi này, nơi khác vẫn còn những người chưa nhận thức được ý nghĩa to lớn của tiết kiệm. Ở nông thôn, có những gia đình làm ăn khá lên đã phung phí vào những việc sắm sửa không thiết thực, tổ chức ăn uống linh đình trong dịp giỗ, Tết, cưới xin. Trong lúc mọi người đang cần thắt lưng buộc bụng để nhanh chóng xây dựng chủ nghĩa xã hội và tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam thì những

sự lãng phí như thế là hành động thiếu đạo đức.

Tinh thần cần kiệm còn phải biểu lộ ở *thái độ đối với của công* nữa. Ngày xưa, những cái gọi là của công, tài sản chung của xã hội hay của nhà nước, thực chất là tài sản nằm trong tay bọn đế quốc, bọn địa chủ. Nhân dân không quan tâm lắm đến việc chăm lo gìn giữ loại “của công” ấy. Ngày nay thì khác, những thứ trên đã thuộc về *tài sản chung của nhân dân*. Hằng ngày, nhân dân đã phải đổ bao nhiêu công sức và mồ hôi để gìn giữ, xây dựng và phát triển những tài sản công cộng của mình. Đạo đức mới đòi hỏi mỗi người phải chăm lo đến tài sản chung với thái độ *tự giác* và thái độ *trách nhiệm đầy đủ nhất*. Trong thực tế, chúng ta thường thấy rất

nhieu hành động, nhiều tấm gương sáng, điển hình về gìn giữ vào bảo vệ của công. Đó là những xã viên thức khuya, dậy sớm, chăm lo cho hợp tác xã, săn sóc từng con lợn, con bò, gìn giữ nông cụ, thóc giống và phân bón. Đó là những công nhân hằng ngày lau chùi máy móc, bảo quản nguyên vật liệu của xí nghiệp, nhặt nhạnh và tìm mọi cách sử dụng những phế liệu phế phẩm vào công việc có ích lợi chung. Đó là những chiến sĩ lái xe “yêu xe như con, quý xăng như máu”...

Tuy nhiên, ở nơi này nơi khác, chúng ta còn gặp những hiện tượng lơ là, lãng phí, ăn cắp hoặc hủy hoại những tài sản công cộng. Có những hiện tượng chính mình mắc sai lầm mà không chịu thành thật sửa chữa. Có những hiện tượng thấy

sai lầm mà không đấu tranh. Có những nơi dung túng cho nhau ăn bớt, ăn cắp tài sản công. Có những nơi để hư hỏng máy móc có giá trị hoặc bảo quản hàng hóa không tốt, gây thất thoát, tổn hại rất nhiều cho Nhà nước và nhân dân. Những con người có đạo đức phải là con người cảm thấy đau xót trước những tổn thất công cộng như thế, phải kiên quyết đấu tranh để vạch mặt và ngăn chặn những hành động xấu xa ấy.

Cũng cần phải phân biệt thái độ tiết kiệm với thái độ bủn xỉn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: “Khi nào không nên tiêu xài thì một hạt gạo, một đồng xu cũng không tiêu. Khi có việc đáng làm, một ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc thì dù hao bao nhiêu công sức, tổn bao nhiêu

của cũng vui lòng. Như thế mới đúng là kiệm. Việc đáng tiêu mà không tiêu là bủn xỉn, đại dột, chứ không phải là kiệm”¹.

Học tập lời dạy và tấm gương *cần, kiệm, liêm, chính* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đầy lòng tự hào, ra sức lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm để xứng đáng là chủ nhân của đất nước, là người lao động với những phẩm chất đạo đức tốt đẹp nhất.

3. Đạo đức trong học tập

Học tập là một *nghĩa vụ* gắn liền với nghĩa vụ chiến đấu và lao động. Học tập cũng chính là công cuộc chiến đấu và lao

1. Lê Quyết Thắng: *Cần, kiệm, liêm, chính*, Phân đoàn lao động Nhà in Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh, 1949, tr.7-11.

động hướng vào bản thân, nhằm chiến thắng sự dốt nát, chiến thắng những tư tưởng và thành kiến sai lầm, khắc phục những phương pháp chủ quan bảo thủ, nhằm nâng cao trình độ hiểu biết, mở rộng tầm tư tưởng, bồi dưỡng trí tuệ và phẩm chất, phát triển toàn diện con người.

Đứng trước những yêu cầu của cuộc cách mạng kỹ thuật, của sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, việc học tập trở thành một nghĩa vụ đạo đức đáng coi trọng nhất. Nó là công cụ để tiến quân mạnh mẽ vào khoa học, kỹ thuật. Học tập cũng là sức mạnh vươn lên để nắm được văn hóa, kiến thức, chinh phục những đỉnh cao khoa học. Người cộng sản là người theo đuổi một lý tưởng cao đẹp và đem hết

niệt tình của mình phấn đấu cho lý tưởng đó.

Trong hoàn cảnh nước ta, học tập càng trở thành một nghĩa vụ *bức thiết nhất*. Chúng ta phải chiến thắng quá khứ đau khổ không những do nạn *ngoại xâm*, do nạn *đói* mà còn do nạn *dốt*. Dân tộc ta vốn rất *thông minh* và *hiếu học*, nhưng trong chế độ cũ không có và không thể có những điều kiện để học tập. Thấm thía nỗi đau khổ của nạn thất học, nạn dốt nát tối tăm, nhân dân ta vốn mang một nguyện vọng thiết tha là giành lấy quyền được học hành. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên khẩu hiệu chiến đấu cho toàn quốc: “Chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”. Được sự cổ vũ không ngừng của Người,

một cao trào học tập trong toàn dân đã sôi nổi từ thời kỳ đó và tiếp tục mãi đến nay. Trong những hoàn cảnh vô cùng gian khổ của mấy chục năm chiến tranh, nhân dân ta vẫn say mê và kiên quyết học tập. Học tập trở thành một biểu hiện anh hùng của dân tộc Việt Nam. Và thực sự chỉ có một dân tộc *khát khao tri thức, say sưa học tập*, hiểu rõ ý nghĩa cách mạng của công cuộc học tập mới có thể chiến thắng bấy nhiêu khó khăn và giành được những thành tích kỳ diệu. Phát huy truyền thống đó, nhân dân Việt Nam hoàn toàn có khả năng vươn lên trình độ tiên tiến của loài người. Mọi tâm lý tự ty dân tộc ở đây đều là sai lầm, có ảnh hưởng tiêu cực, cần phê phán. Đây lòng tin tưởng và quyết tâm, nhân dân ta chắc

chấn sẽ nhanh chóng nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật của mình tương xứng với những phẩm chất anh hùng của dân tộc Việt Nam chiến đấu và chiến thắng.

Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải học tập một cách có hệ thống *lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng ta*. Qua lịch sử đó, chúng ta học được những bài học sâu sắc, sinh động nhất về chiến lược và sách lược cách mạng, nắm được những kinh nghiệm phong phú của Đảng trong đấu tranh cách mạng. Lịch sử đó đem lại cho chúng ta niềm tự hào của người cách mạng, bồi dưỡng dũng khí cách mạng và nêu lên cho chúng ta những tấm gương đạo đức cộng sản cao đẹp nhất của các chiến sĩ tiền bối đã tận trung với Đảng, chí hiếu với dân.

Có những *tri thức về dân tộc* mà mỗi người Việt Nam đều phải học, nhất thiết không được bỏ qua. Là người Việt Nam, chúng ta cần biết những đặc điểm, những truyền thống và những sự nghiệp lịch sử lớn lao của chính dân tộc mình. Chúng ta cần hiểu ông cha ta đã có tài năng, mưu trí và dũng cảm như thế nào để đấu tranh với thiên nhiên, để chống giặc ngoại xâm và lưu lại cho chúng ta đất nước tươi đẹp này. Chúng ta lại phải biết bộ mặt địa lý của đất nước, những sông núi, rừng biển, những tài nguyên phong phú về mọi mặt để chúng ta suy nghĩ và tìm cách cải tạo đất nước, xây dựng Tổ quốc Việt Nam ngày càng giàu mạnh. Chúng ta cũng phải biết tâm hồn cao đẹp của người Việt Nam đã biểu lộ như thế

nào trong các tác phẩm văn học, trong ca dao, dân ca, tục ngữ, trong các công trình điêu khắc và kiến trúc. Những di sản nghệ thuật ấy là những vốn quý báu giúp chúng ta bồi dưỡng lòng yêu nước và lòng tự hào dân tộc.

Phải học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thông nghề nghiệp. Hơn lúc nào hết, chúng ta đang cần có một đội ngũ công nhân lành nghề trong công nghiệp cũng như trong nông nghiệp, cần có những nhà chuyên môn vững về lý luận, giỏi về thực hành. Chúng ta phải nhanh chóng vượt qua tình trạng yếu kém về chuyên môn. Ngày nay, bất cứ ai ở trong một nghề nghiệp nào, là bác sĩ hay y tá, là thầy giáo hay người nuôi dạy trẻ, người nấu ăn... đều phải có một *trình độ*

chuyên môn sâu sắc. Phải khắc phục tình trạng chính trị và chuyên môn tách rời nhau, đối chọi nhau, một tình trạng hoàn toàn phi lý và có hại. Mỗi người, dù ở cương vị công tác và nghề nghiệp nào, đều cần ra sức học tập để *nắm vững chuyên môn, tinh thông công việc và nghề nghiệp.* Chỉ có làm như thế mới theo kịp được đòi hỏi của cách mạng, mới trở thành người lao động giỏi, có cống hiến cao.

Học phải kết hợp với hành, lý luận phải đi đôi với thực tiễn. Chiến đấu và lao động đều là trường học lớn, quần chúng là người thầy sâu sắc của chúng ta. Việc thường xuyên rút kinh nghiệm trong công tác, lắng nghe và học hỏi quần chúng, phát huy ưu điểm và sửa chữa sai lầm là những hình thức học tập sinh động, khiến cho mỗi hiểu

biết của chúng ta không phải là kiến thức chết, kiến thức giáo điều mà trở thành kim chỉ nam của hành động.

Người cộng sản không có bất cứ một lý do nào để giấu dốt. *Thành khẩn* và *khiêm tốn học tập* là phẩm chất đạo đức rất tốt đẹp của họ. Học quần chúng, học cấp dưới, học bất cứ ai, hễ học được là khiêm tốn cầu học. Tâm lý sĩ diện, tự ái là xa lạ với phẩm chất người cộng sản.

Đạo đức của Hồ Chí Minh đòi hỏi mọi người phải nêu *tấm gương về tinh thần học tập cho con em*, đồng thời phải coi là *một nghĩa vụ xã hội* đối với việc chăm lo giáo dục và quan tâm đến sự học tập, tiến bộ của thế hệ trẻ. Nếu cả xã hội ta từ người lớn đến trẻ em, từ cấp trên đến cấp dưới đều nỗ lực học tập, tạo nên những

cao trào học tập liên tục, một dư luận cổ vũ mạnh mẽ tinh thần học tập, thì không thể có đỉnh cao khoa học và kỹ thuật nào mà nhân dân Việt Nam không mau chóng đạt tới.

Câu chuyện về ý chí tự học của Hồ Chí Minh được ghi lại trong “*Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*”¹ của Trần Dân Tiên, cho thấy tinh thần học tập của Bác Hồ.

Đầu tiên là ý chí tự học. Ngay từ khi Bác Hồ đang trong lứa tuổi thanh niên, còn mang tên là anh Ba, trên con tàu rời bến cảng Nhà Rồng sang Pháp năm 1911,

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* (Tái bản lần thứ bảy), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

anh Ba đã phải làm việc rất cực khổ nhưng vẫn có ý chí vượt khó và say sưa tự học. Một thủy thủ cùng đi trong chuyến tàu đó kể lại: “Mỗi ngày, chín giờ tối, công việc mới xong. Anh Ba mệt lử. Nhưng trong khi chúng tôi nghỉ hoặc đánh bài, anh Ba đọc hay viết đến mười một giờ hoặc nửa đêm”. Thời gian ở nước Anh, lúc đầu anh Ba nhận việc cào tuyết trong một trường học, mình mảy dấm mồ hôi mà tay chân thì rét cóng nên lại thay bằng việc đốt lò. Từ năm giờ sáng cùng một người nữa, chui xuống hầm để nhóm lửa, suốt ngày đổ than, thay than trong lò. Trong hầm rất nóng, ngoài trời rất rét và không có đủ quần áo, anh Ba bị cảm, phải nghỉ việc. Tuy vậy, anh Ba vẫn không ngừng việc học. Với số tiền để dành, anh Ba trả

tiền phòng, tiền bơ và bánh mì và sáu bài học chữ Anh.

Ta biết Bác chỉ sang Anh một thời gian rất ngắn, không có điều kiện ở lâu, nhưng từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng Bác đã bắt đầu học mỗi ngày một bài và học thuộc mười từ. Sau này, trong quá trình ở Pháp hay ở những nơi khác để hoạt động cách mạng, Bác vẫn tự học và sử dụng được tiếng Anh để đọc sách, giao thiệp (như giao thiệp với Luật sư Loseby và toà án của chính quyền Hồng Kông, khi Bác bị chúng bắt giam ở Hồng Kông; giao thiệp với chính quyền Xingapo khi Bác bí mật vượt Hồng Kông nhưng bị chính quyền Xingapo bắt lại; giao thiệp với ông bạn thân của Luật sư Loseby khi luật sư tạo điều kiện cho Bác trốn khỏi Hồng Kông;

giao thiệp với Trung úy phi công Shaw của Mỹ khi anh này buộc phải nhảy dù xuống một hòn núi gần tỉnh lỵ Cao Bằng; hay làm việc với Tướng Chennault, Tổng Tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Quốc năm 1944...) và dịch thuật. Thời gian hoạt động ở Trung Quốc, Bác đã dịch những tờ báo Trung Quốc sang tiếng Anh.

Không chỉ đối với tiếng Anh là ngôn ngữ thông dụng quốc tế, ở nước nào Bác cũng chú ý học ngôn ngữ nước đó để có điều kiện hoạt động được tốt. Đối với tiếng Nga, Bác cũng tự học như vậy. Khi Bác bí mật đến nước Nga, là bắt đầu học tiếng Nga ngay. Chỉ sau hai ngày đã có thể nói được một số từ Nga với người bạn Pháp là Pôn do đồng chí Casanh, lãnh tụ Đảng Cộng sản Pháp đang ở Liên Xô, cử đến gặp.

Sau này, ta biết Bác cũng chỉ ở Nga thời gian không nhiều nhưng đã làm được việc phiên dịch. Thời gian ở Trung Quốc, khi Trần Dân Tiên đọc được quảng cáo trên tờ *Quảng Châu nhật báo*, “ông tìm đến làm phiên dịch cho ông Bôrôđin, cố vấn chính trị của bác sĩ Tôn Dật Tiên và của chính phủ Quảng Châu”¹. Bác đã học tiếng Trung Quốc khi hoạt động ở Quảng Châu và sau khi bọn Quốc dân Đảng phản động ở Trung Quốc định thủ tiêu Bác, Bác phải lánh sang hoạt động ở Thái Lan, ở đây Bác lại tự học tiếng Thái rất thành thạo.

Không chỉ học về ngôn ngữ mà Bác còn có ý chí học nhiều kiến thức khác.

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr.74-75.

Trần Dân Tiên kể lại: Bác tham gia Hội “Nghệ thuật và khoa học” và Hội “Những người bạn của nghệ thuật”. Những hội này mỗi tuần tổ chức những cuộc đi thăm viện bảo tàng, nhà máy, phòng thí nghiệm, xưởng nghệ thuật, nhà hát... Có những nhà chuyên môn giải thích các vấn đề ấy. Bác vào cả Hội “Du lịch”, một hội đưa người ta đi thăm nước Pháp, và những nước lân cận với giá tiền rất rẻ. Nhờ vậy, Bác được đi thăm nhiều nơi ở Pháp, Italia, Thụy Sĩ, Đức và cả Tòa thánh Vaticăng. Bác từng nói với bạn: “Trong những ngày nghỉ, không nên tiêu phí tiền bạc, mất thì giờ ở bãi biển để nhìn những người đàn bà đi tắm, mà nên đi du lịch, học hỏi được nhiều”¹.

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr.47.

Không chỉ thích đi du lịch mà Bác muốn biết những nước ấy tổ chức và cai trị như thế nào. Bác bắt đầu tổ chức, hoặc đúng hơn là bắt đầu học tổ chức. Trong những buổi mít tinh, những buổi đi thăm hoặc du lịch, Bác đã gặp những người cách mạng Angiêri, Tuynidi, Maroc, Mangát*... Cùng với họ, Bác tổ chức “Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari”.

Thứ hai là học phương pháp tự học của Bác. Đó là tranh thủ mọi thời gian để học, tranh thủ học được nhiều người. Vẫn lời kể của anh bạn thủy thủ: “Vài ngày sau tàu rời bến, có hai hành khách - hai người lính trẻ tuổi giải ngũ trở về Pháp. Tôi không hiểu tại sao hai anh này đã trở

* Túc Mađagaxca.

thành bạn thân của anh Ba. Họ giúp anh nhặt rau và buổi tối họ cho anh mượn những quyển sách nhỏ, dạy cho anh đọc và viết. Và anh Ba lại dạy họ học chữ quốc ngữ”. Và một người quen anh Ba khi anh đang nghỉ chờ việc ở nhà viên chủ tàu, cho biết: “Anh học tiếng Pháp với cô sen” (cô sen là từ chỉ người phụ nữ giúp việc gia đình).

Đó là cách học kiên trì, bền bỉ, năng động và học thường xuyên. Có lần nói chuyện với thanh niên, Bác cho biết: Để học được ngoại ngữ Bác phải kiên trì mỗi ngày học thuộc mười từ, học ở mọi nơi mọi lúc cho kỳ thuộc, có khi viết các từ đó lên cánh tay để vừa làm vừa nhìn vào đó cho nhớ. Hôm sau lại học mười từ khác, cứ thế mà tích lũy dần như ta bỏ tiền tiết kiệm

hàng ngày vào ống. Bằng cách đó dần dần Bác đã học được rất nhiều ngoại ngữ.

Bác tự học một cách kiên trì, chẳng hạn như cách Bác học viết báo. Tuy Bác có biết tiếng Pháp vì đã được học trong thời gian theo học ở trường Quốc học Huế nhưng chưa có đủ vốn để viết sách báo. Trần Dân Tiên kể lại: Chủ nhiệm báo *Dân chúng* - cơ quan của Đảng Xã hội Pháp - ông Jean Longuet, cháu ngoại C. Mác và là nghị viên của Quốc hội Pháp, đã khuyến khích Bác viết bài và ông sẽ đăng lên báo *Dân chúng* để làm cho nhân dân Pháp hiểu rõ những sự bất công xảy ra ở Việt Nam. Bác không đủ tiếng Pháp để viết, phải khẩn khoản yêu cầu ông Phan Văn Trường viết thay. Ông Trường viết giỏi nhưng không muốn ký tên. Nhất

là ông Trường không viết tất cả những điều Bác muốn nói. Vì vậy Bác bắt tay vào việc học làm báo. Thường lui tới tòa báo *Dân chúng*, Bác đã làm quen với chủ bút tờ báo *Đời sống thợ thuyền*. Cũng như ông Longuet, người chủ bút này rất đáng mến. Ông ta bảo Bác viết tin tức cho tờ báo của ông. Bác nói thật là mình còn kém tiếng Pháp. Người chủ bút nói: “Điều đó không ngại, có thể nào anh viết thế ấy. Tôi sẽ chữa bài của anh trước khi đưa in. Anh không cần viết dài, năm sáu dòng cũng được”. Bắt đầu viết rất khó khăn, tin tức về Việt Nam Bác không thiếu, thiếu nhất là văn Pháp. Bác viết làm hai bản, gửi cho tòa báo một bản, giữ lại một bản. (Thời đó chưa có photocopy như bây giờ) để đem so với bài báo đã in, và sửa

những chỗ viết sai, kiên nhẫn làm theo cách ấy. Khi thấy viết đã bớt sai, ông chủ bút bảo Bác: “Bây giờ anh viết dài hơn một tí, viết độ bảy, tám dòng”. Bác viết bảy, tám dòng, dần dần có thể viết cả một cột báo và có khi dài hơn. Lúc bấy giờ, người chủ bút bạn thân của Bác khế bảo: “Bây giờ anh viết ngắn lại. Viết từng này hoặc từng này dòng không dài hơn”. Bác thấy rằng phải rút ngắn cũng khổ như trước kia phải kéo dài. Nhưng cũng hết sức cố gắng. Và Bác thành công, bắt đầu vào làng báo từ đó.

Một điều cần học ở Bác là tự học một cách toàn diện. Ngoài học viết báo, Bác còn tích lũy vốn ngôn ngữ và văn học nữa nên đã tranh thủ đọc các sách của những nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng:

Shakespeare, Dickens bằng tiếng Anh; Lỗ Tấn bằng tiếng Trung; Hugo, Zola, Anatole France, Lev Tolstoy bằng tiếng Pháp. Bác đã viết cuốn sách “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” gồm những tài liệu chống thực dân Pháp, trích trong sách của người Pháp ở thư viện quốc gia và hăng hái viết vở kịch *Con rồng tre* bằng tiếng Pháp nhân dịp Khải Định sang Pháp dự triển lãm thuộc địa. Vở kịch bị Chính phủ Pháp cấm, nhưng Câu lạc bộ ngoại ô Pari đã đem diễn, được các nhà phê bình văn nghệ khen hay.

Ta còn phải học Bác ở tinh thần vượt gian khổ để học tập. Thời gian ở Pari, Bác sống rất cực khổ. Bác thuê phòng trọ nhỏ trong một khách sạn rẻ tiền, mỗi buổi mai nấu cơm trong một cái sanh nhỏ

bằng sắt tây đặt trên ngọn đèn dầu. Cơm ăn với một con cá mắm hoặc một ít thịt, ăn một nửa còn một nửa dành đến chiều. Có khi là một miếng bánh mì với một miếng phomát là đủ ăn cả ngày. Mùa đông lạnh, buổi sáng trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào lò bếp của khách sạn, chiều về lấy ra, bọc nó vào trong những tờ báo cũ, để xuống nệm cho đỡ rét. Bác làm nghề rửa ảnh và phóng ảnh, do chính cụ Phan Chu Trinh truyền dạy. Thường thường Bác chỉ làm việc nửa ngày vào buổi sáng để kiếm tiền, còn buổi chiều đi đến thư viện hoặc dự những buổi nói chuyện. Tối đến Bác đi dự những cuộc mít tinh. Hầu hết những buổi mít tinh Bác đều phát biểu ý kiến và khéo lái những vấn đề thảo luận sang vấn đề

thuộc địa. Bác làm quen với những nhà chính trị, nhà văn để nâng cao trình độ chính trị và văn học của mình.

Sinh thời, Hồ Chí Minh để lại rất nhiều bài học về tinh thần học tập cho thanh niên và học sinh, sinh viên nước ta, và lá thư “Gửi các em học sinh” là một minh chứng cụ thể, sinh động:

“Gửi các em học sinh”¹

Nhân dịp ngày mở trường, báo *Nhân dân* thân ái chào mừng các em và có mấy lời nhắn nhủ các em: Biết rằng bố mẹ, thầy giáo, Đảng và Chính phủ đều quan tâm đến mình - chắc các em sẽ vui vẻ và hăng hái học tập. Giáo dục các em là việc CHUNG của gia đình, trường học và xã hội.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.175.

Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương mẫu cho các em trước mọi việc. Nước ta mới giải phóng được một năm, chế độ cũ của thực dân và phong kiến không khỏi còn để lại ít nhiều ảnh hưởng không tốt trong những đầu óc trẻ non. Vậy chúng ta phải dùng tinh thần và đạo đức mới để rửa gột những ảnh hưởng ấy. Đối với các em, việc giáo dục gồm có: - Thể dục: Để làm cho thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ gìn vệ sinh riêng và vệ sinh chung. - Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. - Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp. - Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công (5 cái yêu). Các em cần rèn luyện cái

đức tính thành thật và dũng cảm. Ở trường, thì kính thầy, yêu bạn, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Ở nhà, thì yêu kính và giúp đỡ cha mẹ. Ở xã hội, thì tùy sức mình mà tham gia những việc có ích lợi chung.

Đảng, Chính phủ và nhân dân ta lo cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, tăng cường quốc phòng, củng cố miền Bắc... để thống nhất nước nhà - đều nhằm mục đích xây dựng cho các em một đời sống tươi vui, sung sướng. Gia đình, trường học và xã hội chăm lo giáo dục, đều nhằm mục đích làm cho các em mai sau trở nên những công dân tốt, những cán bộ tốt, những người chủ tốt của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chúc các em thi đua học tập và tiến bộ, cho xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ! (Sẵn đây, chúng tôi đề

ngộ Bộ Giáo dục cùng các thầy giáo và các đại biểu của học sinh xét lại “10 điều ghi nhớ” của tiểu học và “12 điều ghi nhớ” của trung học, để cho các em học sinh dễ ghi nhớ và dễ thực hành hơn).

C.B.”

Cả cuộc đời Người dành trọn tình cảm, sự yêu thương của mình cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đặc biệt là lớp lớp thế hệ thanh niên - lực lượng xung kích trên các mặt trận, “rường cột” của quốc gia. Trong không ít những bức thư, những bài báo, bài thơ và bài nói chuyện với thanh niên, Bác đã gửi gắm những lời dạy chân thành và sâu sắc. Đó là ngọn đèn soi sáng cho mỗi hành động, mỗi bước đi để thanh niên Việt Nam vững bước tiến lên theo con đường mà

Đảng và Bác kính yêu đã lựa chọn. Trong bài “Nói chuyện với nam nữ thanh niên học sinh các trường trung học Nguyễn Trãi, Chu Văn An và Trưng Vương (Hà Nội)”¹, Bác nhấn mạnh:

“Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng, thanh niên mới được tự do. Vì vậy, thanh niên phải hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc. Nhiệm vụ chính của thanh niên học sinh là học. Dưới chế độ thực dân phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi, số phận dân tộc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.9, tr.178.

thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào, không hay, không biết gì hết. Mục đích giáo dục nô lệ của thực dân phong kiến chỉ để đào tạo ra những trí thức nô lệ để hầu hạ chúng. Ngày nay, ta đã được độc lập, tự do, thanh niên mới thật là người chủ tương lai của nước nhà. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải học tập. Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân, phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để: - Yêu Tổ quốc: cái gì trái với quyền lợi của Tổ quốc, chúng ta kiên quyết chống lại. - Yêu nhân dân: việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của nhân dân, chúng ta kiên quyết chống lại.

- Yêu lao động: ai khinh rẻ lao động, chúng ta kiên quyết chống lại. - Yêu khoa học: cái gì trái với khoa học, chúng ta kiên

quyết chống lại. - Yêu đạo đức: chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm; xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động. Học để phụng sự ai? Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ người chủ của nước nhà. Học phải đi đôi với hành: Khi ở nhà, phải thương yêu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ về công việc, giúp đỡ về tinh thần (học được điều gì về tình hình trong nước và thế giới thì nói lại cho cha mẹ nghe). - Ở trường thì phải đoàn kết, giúp đỡ anh chị em, thi đua học tập. Phải đoàn kết giữa thầy và trò, làm cho trường mình luôn luôn tiến bộ. - Ở xã hội: các cháu có thể giúp được nhiều việc có ích. Thí dụ: tuyên truyền vệ sinh, giúp đỡ các em nhi đồng,

xung phong dạy bình dân học vụ, v.v.. Bác khuyên lớp này thi đua với lớp khác, trường này thi đua với trường khác, trong việc học và hành, làm cho nền giáo dục của ta phát triển và tốt đẹp. Trong mấy năm kháng chiến, các anh hùng quân đội, các chiến sĩ kiêu mẫu ở nhà máy, nông thôn, ở công trường (thanh niên xung phong) đại đa số là thanh niên. Bác mong rằng thanh niên học sinh noi gương anh dũng ấy mà làm đúng những lời Bác dạy”.

Ngày nay, thanh niên ta có rất nhiều điều kiện để tự học tốt hơn nhưng có nhiều học sinh, sinh viên do thiếu ý chí và thiếu phương pháp tự học nên kết quả tự học chưa cao. Học tập tấm gương đạo đức của Bác, một trong những điều cần thiết đối với thanh niên, học sinh, sinh

viên là cần tự học tốt, nâng cao trình độ cho mình để có điều kiện phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được tốt hơn và bản thân ngày càng thành đạt.

Chiến đấu, lao động và học tập đã từ mấy chục năm nay là địa hạt nảy sinh và phát triển rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Nhân dân Việt Nam đã dũng cảm và hy sinh cho độc lập, tự do, đã anh dũng và gian khổ tăng gia sản xuất để ăn no, đánh thắng và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật bước đầu cho chủ nghĩa xã hội, đã quyết tâm bài trừ giặc dốt, tạo nên những kỳ tích về thanh toán nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa của mình. Trên mọi lĩnh vực hoạt động và ở bất cứ nơi nào đều xuất hiện những hành động anh hùng, những

con người anh hùng. Chúng ta đã chứng kiến hằng ngày những hành động anh dũng tuyệt vời trong chiến đấu ở tất cả những mặt trận và mọi binh chủng, trên khắp các địa phương từ Nam ra Bắc. Chúng ta đã lấy những tấm gương chói lọi của công nhân, nông dân và trí thức cách mạng, những người chiến sĩ gang thép trên mặt trận xây dựng nước nhà, hết lòng hết sức vì sự phồn vinh của tập thể, của đất nước và hạnh phúc của nhân dân. Chúng ta có một sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và khoa học đạt được những thành tích lớn lao khiến nhân dân ta vui lòng, bè bạn ta khâm phục.

Sự nghiệp anh hùng đó là *sự nghiệp tập thể* của cả một dân tộc anh hùng, một Đảng anh hùng và một giai cấp công

nhân anh hùng. Hành động anh hùng của chúng ta là kết hợp chặt chẽ cái phi thường và cái bình thường. Khiêm tốn và giản dị là đặc điểm của chủ nghĩa anh hùng đó. Chúng ta đầy lòng tự hào về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, nhưng chúng ta không tự mãn mà luôn luôn vươn lên hơn nữa, học tập không ngừng những kinh nghiệm và thành tựu của nhân loại.

Với chủ nghĩa anh hùng cách mạng hoàn chỉnh đó, trên mọi lĩnh vực chiến đấu, lao động và học tập, nhân dân ta đang đạt tới những phẩm chất cao đẹp nhất của đạo đức Hồ Chí Minh. Đạo đức Hồ Chí Minh đang từ đỉnh cao đó thấm sâu vào mọi tầng lớp nhân dân và tỏa sáng trong mọi quan hệ hằng ngày.

4. Đạo đức Hồ Chí Minh trong tình cảm gia đình

Trong khi xác định những phẩm chất đạo đức căn bản của con người mới trong chiến đấu, lao động và học tập, đạo đức của Bác Hồ cũng hết sức chú trọng đến việc người ta phải cư xử như thế nào là đúng đắn và tốt đẹp trong mối quan hệ cha con, anh em, vợ chồng, trong tình yêu và tình bạn. Những quan hệ ấy đều nhất thiết phải dựa trên nguyên tắc cơ bản của quan hệ xã hội chủ nghĩa: *“Mỗi người vì tất cả, tất cả vì mỗi người”*. Nguyên tắc này phải được quán triệt trong mọi quan hệ cụ thể đó, bao trùm toàn bộ hiện thực phong phú của chúng ta, trong mọi hoạt động hằng ngày của con người mới.

Bất cứ một nền đạo đức nào muốn thật sự bền vững và ăn sâu vào đời sống đều phải xây dựng một hệ thống những nguyên tắc nhất quán và hoàn chỉnh, bao gồm trong một thể thống nhất từ những quan hệ xã hội rộng lớn đến mọi mặt của đời sống cá nhân. Cái cốt lõi của một nền đạo đức sẽ không vững chắc nếu nó không tỏa rộng và bám rễ vào mọi chi tiết của sự ứng xử. Nó cũng chỉ có ý nghĩa nếu chúng thực sự thấm nhuần và biểu hiện những giá trị đạo đức căn bản mà con người tôn trọng.

Đạo đức xã hội chủ nghĩa của chúng ta có tính nhất quán và hoàn chỉnh thực sự. Đạo đức ấy phản ánh sự hòa hợp tự nhiên nhất những quan hệ rộng lớn đối với nhân dân và Tổ quốc. Trong xã hội ta,

lợi ích của mỗi gia đình tùy thuộc vào sự phồn vinh của cả đất nước. Hạnh phúc riêng trong tình yêu nam nữ gắn liền với hạnh phúc chung được cả xã hội không ngừng nâng cao và củng cố. Tình bạn trong từng nhóm nhỏ không tách rời quan hệ đồng chí và anh em giữa hết thảy những người lao động làm chủ đất nước. Trong khi thực hành những trách nhiệm đạo đức ở gia đình, đối với tình yêu và tình bạn, chúng ta có ý thức sâu sắc rằng đó không phải là những chuyện thuần túy riêng tư mà còn là biểu hiện cụ thể của nhân sinh quan cách mạng, của tinh thần nhân đạo cộng sản chủ nghĩa. Dư luận đạo đức của xã hội ta chẳng những không bỏ qua mà còn thường xuyên quan tâm đến thái độ của mỗi

người đối với gia đình, tình yêu, tình bạn. Nó đòi hỏi đạo đức mới phải tỏa sáng vào quan hệ của đời sống.

Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về sự hòa hợp nhuần nhuyễn giữa những tư tưởng và tình cảm lớn lao của lãnh tụ vĩ đại với tư tưởng và tình cảm ân cần của người cha, người anh, người bạn đối với đồng bào, đồng chí... Người đã thể hiện một tinh thần nhân đạo cao cả ngay trong những việc làm nhỏ bé để chăm lo, săn sóc đến mọi người. Qua mỗi cử chỉ, mỗi việc làm của Bác, chúng ta càng thấy được tầm vóc vĩ đại trong tâm hồn và tính cách của Người.

Với tính nhất quán và tính hoàn chỉnh của nó, đạo đức về tình cảm gia đình, tình thương, tình yêu của Người là sự thống

nhất biện chứng giữa những cái cốt lõi và cái chi tiết, giữa cái lớn và cái nhỏ. Những người không nhìn thấy cái lớn trong đạo đức đó thường bó hẹp đạo đức vào sự đối xử khéo léo, cách ăn ở phải chăng khiến con người bị tù túng trong một không gian nhỏ hẹp của đời sống riêng tư. Đó là thứ đạo đức tủn mủn, vụn vặt, hoàn toàn trái với phẩm chất đạo đức cao cả của con người mới. Mặt khác, hiện nay, cũng còn khá nhiều người tỏ ra coi thường cái chi tiết. Họ cho việc xử sự trong gia đình, tình yêu, tình bạn là chuyện nhỏ nhất không đáng để tâm. Họ tự biện bạch rằng chỉ cần công tác tốt, lao động giỏi là đủ. Thái độ đó làm cho đạo đức mới bị tách rời khỏi cuộc sống cụ thể, mất hết nội dung sinh động của nó trong những quan hệ phong phú của con người. Cần

nhấn mạnh rằng, thái độ đó hoàn toàn trái với tinh thần của đạo đức mới và cũng trái hẳn với thực tế đời sống đạo đức của chúng ta. Không có và mãi mãi không có một kẻ tồi tệ trong sự đối xử với gia đình, trong tình yêu và tình bạn mà lại có thể là thực sự ưu tú trong chiến đấu, lao động và học tập. Tổ quốc và nhân dân không thể trông đợi một động cơ trung thực ở những kẻ đối xử vô tình, hơn nữa tàn nhẫn ngay cả với những người thân, người gần gũi của mình. Dư luận đạo đức của xã hội ta nhất định lên án những kẻ hòng đem những kết quả nhất thời của công việc để che lấp thái độ xấu xa trong quan hệ gia đình, tình yêu và tình bạn.

Gia đình là tế bào của xã hội, là đơn vị xã hội đầu tiên mà trong đó con người

sinh ra và lớn lên, là môi trường có tác dụng to lớn đến sự hình thành và phát triển của con người về mọi mặt tinh thần cũng như thể chất.

Từ trong sinh hoạt gia đình, con người bắt đầu thể nghiệm những quan hệ xã hội, hình thành nếp sống đạo đức, học được cách ứng xử với những người xung quanh, bồi dưỡng những tình cảm đạo đức cụ thể. Gia đình có ảnh hưởng sâu sắc đối với nhân cách đạo đức của mỗi con người, góp phần quan trọng vào việc xây dựng thái độ của con người đối với xã hội.

Quan hệ yêu thương chân thành trong gia đình mới tiếp thu những truyền thống tốt đẹp trong tình cảm gia đình truyền thống của dân tộc. Đó là những tình cảm “cha con hòa mục”, “anh em như thể

chân tay”, “thuận vợ thuận chồng”, “lá lành đùm lá rách”. Những tình cảm đó chỉ có trong nhân dân lao động và đã được thể hiện thành những hình tượng sâu sắc trong cử chỉ của Tống Trân công mẹ đi ăn mày, trong ý nghĩa giáo dục của sự tích “Trầu Cau”, trong mối tình chung thủy của Phạm Tải, Ngọc Hoa... Quý trọng những giá trị đạo đức đẹp đẽ trong quan hệ gia đình là một nét sâu sắc của tâm hồn và tính cách người Việt Nam, cần được phát huy hơn nữa trong đạo đức mới. Nhưng gia đình Việt Nam cũ cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng của đạo đức phong kiến và những mặt tiêu cực do xây dựng trên cơ sở nền sản xuất nhỏ. Tâm lý ích kỷ gia đình “đèn nhà ai nhà ấy rạng”, những thói quen ứng xử

bất bình đẳng giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái, thái độ bao che, kéo bè kéo cánh làm tổn hại tới lợi ích chung, phá hoại sự đoàn kết của tập thể... phải bị phê phán nghiêm khắc và nhanh chóng xóa bỏ.

Kế thừa những truyền thống trong tình cảm gia đình Việt Nam, đồng thời khắc phục những mặt tiêu cực của quan hệ gia đình kiểu cũ, đạo đức mới xây dựng những nguyên tắc ứng xử trong gia đình hoàn toàn nhất quán với tinh thần nhân đạo xã hội chủ nghĩa, hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc ứng xử giữa người với người trong xã hội ta.

Quan hệ giữa cha mẹ và con cái là quan hệ tình cảm và nghĩa vụ sâu nặng bậc nhất trong đời sống gia đình. Trong

nền đạo đức xã hội chủ nghĩa, quan hệ đó sẽ mãi mãi còn chiếm một vị trí quan trọng, được dư luận xã hội ta hết sức quan tâm.

Đứa trẻ ra đời có quan hệ trước hết với cha mẹ, lớn lên trong sự nuôi dưỡng của cha mẹ, được săn sóc trong tình yêu thương thấm thiết nhất của cha mẹ. Đến khi trưởng thành, mỗi người đều lại thể nghiệm tình cảm của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái của mình. Đúng như câu ngạn ngữ “có nuôi con mới biết lòng cha mẹ”. Thương cha, nhớ mẹ là những tình cảm đạo đức gần gũi nhất và cũng là ngọn nguồn của mọi tình cảm nhân đạo khác. Đồng chí Lê Duẩn đã nói đến mối liên hệ không thể tách rời giữa tình cảm gần gũi đó với tình yêu rộng lớn đối

với Tổ quốc, nhân dân. Đồng chí nói: “Không có tình thương cha mẹ, tình thương yêu con cái thì không thể có tình yêu nhân dân, yêu dân tộc, không thể có lòng căm thù sôi sục đối với quân giặc... Tình yêu gia đình và nghĩa lớn dân tộc được chung đúc bởi mấy ngàn năm lịch sử trở thành một tình cảm lớn, trở thành nhu cầu trong đời sống tinh thần của mọi người Việt Nam yêu nước”¹.

Đạo đức mới đòi hỏi người làm cha, làm mẹ phải thực hiện nghĩa vụ nuôi dạy con cái trên một quan điểm mới, một tinh thần mới. Nghĩa vụ đó không dừng lại ở

1. Lê Duẩn: *Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa*, tái bản lần thứ ba, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1968, tr.190.

thiên chức thông thường mà phải thấm nhuần trách nhiệm thiêng liêng đối với việc đào tạo thế hệ tương lai cho Tổ quốc.

Xã hội ta sẽ luôn luôn tăng cường những điều kiện và phương tiện chung nhằm săn sóc và giáo dục trẻ em. Song như thế không có nghĩa là có thể thay thế hoàn toàn giáo dục gia đình bằng giáo dục xã hội, có thể gạt bỏ được chức năng hết sức quan trọng của những người làm cha, làm mẹ trong việc nuôi dạy con cái. Có những người làm cha làm mẹ tỏ ra không quan tâm đến con cái, viện lý do bận rộn hoặc có những công tác xã hội trọng đại hơn. Họ phó mặc con cái cho xã hội, cho nhà trường. Họ không biết đến sự học hành và hạnh kiểm của con cái ra sao. Hơn nữa, họ còn đổ lỗi cho xã hội,

cho nhà trường khi con cái kém cỏi. Những thái độ đó thực ra là vô trách nhiệm trong đời sống gia đình, không có lý do gì có thể biện bạch được. Nếu như đứa trẻ chỉ cần đến gia đình trong bữa ăn và giấc ngủ thì thử hỏi tình cha mẹ còn có ý nghĩa gì? Xã hội ta không những không làm giảm bớt ý nghĩa của tình cảm gia đình mà trái lại còn tạo thêm những điều kiện mới về vật chất và văn hóa để cho bầu không khí gia đình thực sự là môi trường tốt bồi dưỡng trẻ em về mọi mặt. Nếu người làm cha, làm mẹ thật sự có ý thức đối với việc nuôi dạy con cái thì hoàn toàn có thể tận dụng được những điều kiện đó.

Trong gia đình mới của chúng ta, tình yêu thương và sự quan tâm của cha mẹ

phải thấm nhuần mục đích giáo dục xã hội chủ nghĩa, phải khắc phục tình yêu thương ích kỷ hẹp hòi. Yêu thương con cái theo tinh thần mới không phải là làm cho chúng yếu đuối đi mà phải góp vào việc đào tạo trẻ em thành những con người có tính độc lập, tự chủ, có bản lĩnh của người lao động làm chủ đất nước, làm chủ cuộc sống. Có những người có quan điểm hết sức hẹp hòi, bo bo nghĩ đến con mình, nuông chiều quá đáng, đưa chúng đến chỗ vi phạm những nguyên tắc đạo đức của xã hội, vi phạm pháp luật, trở nên những kẻ ỷ lại và hư hỏng.

Cha mẹ có nghĩa vụ giáo dục con cái tôn trọng lợi ích xã hội và những nguyên tắc của đời sống. Phải bồi dưỡng cho trẻ em từ trong đời sống gia đình những tình cảm yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, gắn bó

với chế độ xã hội chủ nghĩa. Phải rèn luyện cho con em tập quán lao động, thói quen sinh hoạt có tổ chức và lễ độ trong quan hệ với mọi người.

Gương mẫu về đạo đức của cha mẹ là một đòi hỏi quan trọng của giáo dục gia đình. Uy tín chân chính của cha mẹ phải thay thế cho uy quyền dựa vào roi vọt. Chúng ta không bác bỏ việc cha mẹ cần có sự nghiêm khắc thích đáng trong việc giáo dục con cái, nhưng sự nghiêm khắc đó phải gắn liền với thái độ gương mẫu và thái độ tôn trọng nhân cách của trẻ em. Phải làm cho trẻ em vừa kính yêu cha mẹ vừa có lòng tự trọng và tự giác.

Đạo đức mới đòi hỏi người làm cha mẹ phải tiêu biểu cho tinh thần đặt lợi ích của Tổ quốc, của xã hội lên trên lợi ích

của gia đình. Chúng ta vô cùng tự hào về những người cha, người mẹ đã giáo dục con cái tinh thần xả thân vì nước, hăng hái tham gia bảo vệ và xây dựng Tổ quốc... Họ hiến dâng cho Tổ quốc những người con thân yêu nhất của mình. Đó là những gia đình được Tổ quốc ghi công và dư luận xã hội hết sức kính trọng. Đó là những người cha, người mẹ anh hùng đã nuôi dưỡng và giáo dục những thế hệ con em anh hùng. Tình thương yêu con cái của họ hòa vào lòng yêu nước nồng nàn đã trở thành tình cảm đạo đức đẹp đẽ nhất trong quan hệ gia đình mới.

Lòng biết ơn và lòng kính yêu cha mẹ là tình cảm sâu nặng của con người. Ngày nay, tình cảm đó càng được phát huy hơn nữa vì xã hội ta giáo dục lòng biết ơn và

thái độ săn sóc đầy đủ nhất đối với những người đã lao động và cống hiến cho Tổ quốc và cho bản thân ta. Không có tình yêu thương cha mẹ thì không thể có nhân cách được.

Không những gia đình mà cả nhà trường và xã hội đều phải giáo dục tình yêu thương và thái độ kính trọng cha mẹ. Những người lớn càng phải có những tình cảm sâu sắc và thái độ đúng đắn đó để tạo thành thuần phong mỹ tục của xã hội ta, để nêu gương cho con em.

Ở chúng ta, thái độ kính yêu và săn sóc cha mẹ khác hẳn với những tập tục cổ hủ của xã hội cũ. Không phải cứ giỗ chạp to, ma chay lớn là có hiếu. Cũng không phải cứ rập khuôn theo lễ giáo cũ là yêu kính cha mẹ.

Chăm nom săn sóc và nuôi dưỡng cha mẹ vào lúc tuổi già là nghĩa vụ đạo đức không thể lơ là của con người mới. Nghĩa vụ đó không vì con cái bận công tác mà bị coi nhẹ. Trường hợp vì lý do công tác... mà con cái không thể trực tiếp săn sóc cha mẹ già thì các cơ quan, đoàn thể phải thực hiện đầy đủ những chính sách mà chăm lo đến đời sống, sức khỏe của cha mẹ họ cũng như những thành viên khác trong gia đình họ. Những chính sách được quy định rất cụ thể ấy đã thể hiện được thái độ trân trọng trước sau như một của chế độ ta đối với nghĩa vụ đạo đức đó của con cái đối với cha mẹ già.

Xã hội ta không cho phép bất cứ một người nào xem nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ già như một gánh nặng, một việc bất

buộc, thiếu hẳn tình cảm và lòng tôn kính chân thành. Dư luận xã hội luôn luôn căm phẫn và lên án những người có thái độ vô tình và bạc đãi cha mẹ. Số người như vậy rất ít nhưng không phải không có. Họ bỏ mặc cha mẹ trong lúc khó khăn hoặc thỏa mãn với việc trợ giúp chút ít tiền bạc để cha mẹ sinh sống. Thậm chí có người, khi có một chút địa vị và làm ăn khá đã tỏ ra xấu hổ vì cha mẹ mình. Họ không muốn có mặt người mẹ già quê kệch bên cạnh cuộc sống của vợ chồng họ, ở nơi tiếp đãi khách khứa, bạn bè của họ. Cũng có những thanh niên vừa kiếm được tiền là tiêu xài, ăn diện không nghĩ đến đỡ đần cha mẹ, chăm sóc gia đình. Những thái độ đó đang bị xã hội ta cực lực chỉ trích và khinh bỉ.

Đạo đức mới của chúng ta có cần đến chữ *hiếu* hay không? Hoàn toàn có. Chúng ta vứt bỏ chữ hiếu của giai cấp phong kiến, của lễ giáo phong kiến rất câu nệ và giả tạo. Nhưng chúng ta mãi mãi kế thừa chữ hiếu trong truyền thống của nhân dân lao động. Đó là tình cảm chân thành yêu thương, là lòng biết ơn và thái độ chăm sóc ân cần đối với cha mẹ. Chữ hiếu đó không thể thiếu được trong đạo đức thông thường của con người. Chữ hiếu đó càng có ý nghĩa sâu sắc hơn vì nó hoàn toàn thoát khỏi sự ràng buộc của mọi động cơ về lợi lộc thường ẩn giấu trong gia đình cũ.

Cùng với quan hệ giữa cha mẹ và con cái, đạo đức mới chú trọng quan hệ giữa anh chị em với nhau. Thông qua quan hệ anh chị em trong gia đình, người ta tập dượt cách ứng xử giữa người với người

trong xã hội. Đối với chúng ta, nền tảng của quan hệ anh em không phải là thứ bậc mà là tình yêu thương, sự hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau như bè bạn thân thiết tuy giới tính và lứa tuổi khác nhau. Ở đây, không phải yếu tố quyền lực mà chính là tinh thần trách nhiệm đã thể hiện trong quan hệ bình đẳng giữa những người cùng chung sống, cùng hợp tác, cùng chia sẻ vui buồn, cùng săn sóc lẫn nhau. Chúng ta không cho rằng tình cảm anh chị em có xu thế ngày càng sơ sài. Trái lại, truyền thống “chị ngã em nâng” và mọi tình cảm tốt đẹp giữa anh chị em sẽ ngày một được củng cố và phát triển trong xã hội mới.

Khi mỗi người không còn bị bó hẹp trong lợi ích nhỏ bé của gia đình, khi mỗi anh chị em đều mở rộng cuộc sống trong

học tập, công tác và các hoạt động khác thì càng có nội dung để hợp tác và tương trợ lẫn nhau. Hướng đúng đắn nhất của việc xây dựng quan hệ anh chị em trong gia đình mới là cổ vũ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. Chỉ với mục đích đó, sự đoàn tụ gia đình mới thật sự có ý nghĩa tốt đẹp. Tình cảm anh chị em kiểu mới khác hẳn thứ cố kết trong gia đình cũ nhằm mục đích “vinh thân phì gia”. Hiện nay, cũng còn những người cố kết anh em theo kiểu rất lỗi thời như vậy. Họ đem đầu óc gia tộc và thứ tình cảm máu mủ hết sức cũ kỹ và việc giành giật cho anh chị em mình địa vị này khác, cùng nhau kiếm lợi và che giấu sai lầm cho nhau. Đạo đức mới đòi hỏi phải vứt bỏ thứ tình nghĩa anh em lệch lạc đó. Phải xây dựng tình anh em trong sáng và lành mạnh

trên cơ sở quan hệ đồng chí, phục tùng quan hệ tập thể chân chính của chúng ta.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không nói nhiều đến vấn đề gia đình, nhưng trong đời sống hằng ngày ở Người toát lên tình thương yêu cha mẹ và anh chị em trong gia đình. Chúng ta nhận thấy Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh hoa của dân tộc, lại mang những nét riêng của môi trường quê hương và gia đình đã ảnh hưởng sâu sắc tới Người từ thuở ấu thơ¹.

Hơn nữa, ngoài gia đình thì quê hương, đất nước cũng là những nhân tố quan trọng trong việc hình thành nên con

1. Phan Ngọc Liên: *Hồ Chí Minh từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.37.

người Hồ Chí Minh. Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - thân sinh và cũng là người thầy chủ yếu dạy chữ Hán đầu tiên của Nguyễn Tất Thành đã có ảnh hưởng sâu sắc.

Cụ Sắc tin tưởng vào người con hiếu thảo, thông minh, chăm học, lại sớm có ý chí vươn lên làm người qua việc đổi tên con từ Nguyễn Sinh Cung ra Nguyễn Tất Thành (1901). Cuộc sống của người mẹ - bà Hoàng Thị Loan - cũng ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Sinh Cung về đức tính nhân hậu, đảm đang, sống chan hòa với mọi người.

Từ đó, mối quan hệ và sự tác động qua lại giữa ba chị em: Nguyễn Thị Thanh (Nguyễn Thị Bạch Liên), Nguyễn Sinh Khiêm (Nguyễn Tất Đạt) và Nguyễn Sinh Cung (Nguyễn Tất Thành) về lòng hiếu

thảo đối với cha mẹ, tình thương yêu của anh chị em, lòng yêu nước, thương nòi... đã hòa quyện vào nhau.

Tình thương yêu cha mẹ và anh chị của Bác sau 30, 40 năm xa cách quê nhà vẫn luôn là tình cảm gia đình, lòng hiếu thảo tràn đầy và bền vững. Điều này được thể hiện qua vài mẩu chuyện sau đây:

Buổi trưa ngày 27/10/1946, giữa lúc tình hình thủ đô và đất nước trong cơn dầu sôi lửa bỏng trước họa ngoại xâm của thực dân Pháp lần nữa, Bác Hồ chỉ có ít phút nghỉ trưa sau cả buổi sáng làm việc quá tải, đầu óc căng thẳng, sức khỏe còn kém nhưng vẫn tiếp chị ruột Nguyễn Thị Thanh từ quê ra Hà Nội thăm.

Bà Thanh vừa gọi vừa ôm lấy Bác: “Cậu, cậu, cậu có khỏe không?” Bác khóc.

Bà Thanh hỏi tiếp: “Cậu đi lâu thế có nhớ quê hương không? Còn nhớ chị ngồi ru võng cho cậu ngủ, chị hát ru bài ru non nước không?”. Bà Thanh khóc, Bác nói: “Quê hương nghĩa nặng tình sâu, ở nước ngoài, đêm khuya thanh vắng, bỗng chốc nhớ lời ru con của người mình, lòng dạ em thêm nhớ đất nước, quê hương, bà con”.

Một tuần sau, cũng vào giờ nghỉ trưa (ngày 03/11/1946), tại Bắc Bộ Phủ, anh cả Khiêm ôm lấy Bác Hồ: “Chú Cung, chú Cung, chú có khỏe không?”. Chòm râu Bác Hồ rung rung chạm vào má bác cả Khiêm. Bác hỏi thăm sức khỏe anh, chị Thanh. Bác Khiêm trả lời: “Chị Thanh về có nói chuyện lại, bảo chú gây lắm, công việc bận suốt ngày, bà con ai cũng đến hỏi thăm”...

Khi anh Nguyễn Sinh Khiêm tạ thế tại làng Kim Liên ngày 15/10/1950, thọ 62 tuổi, Bác Hồ được tin anh mất, từ chiến khu Việt Bắc không về được, Người gửi điện cho Ủy ban Hành chính Kháng chiến Liên khu IV nhờ chuyển cho làng Kim Liên: “Nghe tin anh cả mất lòng tôi rất buồn rầu, vì việc nước nặng nhiều, đường sá xa cách, lúc anh đau yếu tôi không thể trông nom, lúc anh tạ thế tôi không thể lo liệu. Tôi xin chịu tội bất đắc trước linh hồn anh và xin bà con nguyên lượng cho một người đã hy sinh tình nhà để lo việc nước - Ngày 09/11/1950 - Hồ Chí Minh”¹.

1. *Bác Hồ ở ATK*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 2009, tr.122-123.

Nhà báo Sơn Tùng kể: Một hôm, theo cụ Nguyễn Sinh Khiêm, về nhà thờ họ ngoại, lên động Tranh thấp hương phần mộ thân mẫu Hoàng Thị Loan, cụ Khiêm thổ lộ: “Ba chị em bác đều cất rốn, chôn nhau sau căn nhà ở góc vườn kia, có bờ râm bụt bao quanh, ngăn cách mảnh sân với mảnh vườn đằng trước, lúc em bác còn ẵm ngửa, mẹ sai chị Thanh hái hoa râm bụt dùng chỉ treo lơ lửng, đóng đưa dỗ em..., anh em bác thơ thẩn bên bờ râm bụt từ bên vườn nhà mình sang bên nhà ông bà ngoại.

Em bác (Bác Hồ) tách cánh hoa râm bụt dán lên má khoe: Em có má hồng. Ngày vào kinh đô Huế, nhà có vườn rộng, bờ rào râm bụt... anh em bác dựng tuồng, dùng nhựa cây duối dán cánh hoa

râm bụt vào má, vào trán, vào cằm để hóa trang... Diễn xong, anh em bị ngửa, mẹ bác bắt hai anh em vào giường nằm để ăn roi mẹ phạt thì Bác thưa: “Mẹ ơi, con được mẹ cho cầm hoa râm bụt chơi, mẹ nói hoa này hiền như Bụt, hoa lòng mẹ thì con mới dán hoa lên mặt...”. Mẹ Bác phì cười: “Hoa râm bụt hiền nhưng nhựa cây duối nó dữ”¹.

Ông Vũ Kỳ nhớ lại ngày kháng chiến ở ATK Định Hóa, giờ nghỉ việc Bác cùng chăm sóc vườn rau, bờ râm bụt. Bác tâm sự: “Các cụ ta hay dùng điển tích bên Tàu để tưởng nhớ cha mẹ. Nhưng của ta thiếu gì những cái hay, cái đẹp, giản dị mà sâu sắc, như: Nhìn bờ râm bụt nhớ mẹ cha, nhìn ngọn cây đa nhớ làng xóm”¹.

1. *Bác Hồ ở ATK, Sđd*, tr.120.

Hoa râm bụt, bồ râm bụt đã đi vào lòng Bác như một thứ tình thương anh chị em, gia đình, quê hương và sự hiếu thảo với cha mẹ. Mẹ của Bác chẳng may qua đời lúc Bác còn bé nhưng đã gieo vào lòng cậu Sinh Cung một nỗi buồn sâu sắc. Còn cha lại qua đời ở trong Nam năm 1929 (nay có lăng mộ ở thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp) giữa lúc Bác đang hoạt động ở nước ngoài.

Chỉ vài năm sau ở Pháp (1915) ký tên Paul Thành, Bác viết thư cho Toàn quyền Đông Dương nhờ tìm địa chỉ của cha mình, dù biết đó là việc làm cực kỳ nguy hiểm. Câu nói tha thiết chân tình của Bác với đồng bào miền Nam “Miền Nam luôn trong trái tim tôi” chắc chắn trong đó còn ẩn chứa tâm sự: “Miền Nam còn có hài cốt của cha tôi nữa” và có lần Bác còn

nhờ Bộ Chính trị sắp đặt cho chuyển vào Nam giữa lúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đang hồi gay go.

Trước đó, vào thời kháng chiến chống thực dân Pháp, khi ở lán trên đồi Tỉn Keo (ATK Định Hóa), Bác đã trồng cây hoa sâm bụt mà nay đã cao lớn, cành lá xum xuê và luôn trổ hoa màu đỏ rực khiến cho khách tham quan đều bồi hồi xúc động nhớ đến Bác, vị lãnh tụ, anh hùng giải phóng kiệt xuất, nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam có một tình yêu gia đình và đất nước bao la.

Một câu chuyện khác về “Gia đình lớn của Bác Hồ”¹: Ngày 24/5/1948, nhật ký

1. Bài đăng trên Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hcmm.gov.vn>).

của Bộ trưởng Lê Văn Hiến ghi lại buổi gặp Bác trước ngày họp Hội đồng Chính phủ: “Trời càng về đêm càng mưa lớn. Chúng mình phải ở lại kéo dài câu chuyện với Cụ trong lúc chờ đợi hết mưa. Cụ ân cần thăm hỏi gia đình của mọi người.

Đến lúc chúng mình vui câu chuyện nhắc đến gia đình Cụ, Cụ phì cười và nói: “Mình chẳng phải thần thánh gì, cũng là người như tất cả mọi người. Nhưng với hoàn cảnh này, còn điều kiện nào nghĩ đến gia đình. Ý kiến các chú thế nào?”.

Chúng mình cũng chỉ phì cười mà nói: “Thật là khó”, không thể có ý kiến gì khác. Cụ cười và nói tiếp: “Gia đình nhỏ không thể được thì ta cứ lo gia đình lớn đi vậy””.

Nói về gia đình riêng, trước đó, vào tháng 01/1947, trong bức điện chia buồn với bác sĩ Vũ Đình Tụng, Bác Hồ tâm sự: “*Thưa ngài,*

Tôi được báo cáo rằng: con giai ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột”¹.

Ngày 26/4/1960, nhận được bức thư của một nữ công dân Liên Xô, chị Ekaterina Iosipdovna chúc mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 gửi tới “vợ đồng chí Hồ Chí Minh”, Bác đã thân mật viết thư

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.5, tr.49.

cảm ơn, trong đó có đoạn: Tôi chưa có gia đình riêng. Gia đình của tôi là đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Năm 2007, Đoàn làm phim của Hội Điện ảnh Việt Nam gặp bà Madelein Riffaud, một nhà báo được Bác Hồ quý mến, gặp lần đầu tại Pháp (1946), sau đó bà sang Việt Nam nhiều lần trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong cuộc trả lời phỏng vấn bà đã kể lại câu chuyện Bác tâm sự với bà khi an ủi việc bà phải chấp nhận từ bỏ ý định hôn nhân với nhà văn Nguyễn Đình Thi.

Bà kể lại: “Bác gọi tôi đến và nói với tôi: Cháu không phải là người duy nhất hy sinh tình yêu của mình cho cách

mạng... Khi Bác ở Pháp thì cháu còn chưa ra đời. Cháu yêu quý, cháu có biết không, Bác cũng yêu và có những tình cảm như cháu bây giờ. Bác là con người như những người khác thôi. Bác đã hy sinh tình yêu của mình cho cách mạng Việt Nam cũng như cháu hy sinh tình yêu của cháu bây giờ.

Cháu thấy đấy, Bác chưa bao giờ lập gia đình. Bác có hàng nghìn người con là những trẻ em Việt Nam. Bây giờ Bác nghĩ lại thấy đúng. Thế nhưng, Bác vẫn giữ trong lòng tình yêu với người con gái Bác yêu... Bác đã phải làm như thế là vì cách mạng và Bác không hề hối tiếc...". (Bản dịch theo phim của Hội Điện ảnh Việt Nam).

5. Đạo đức mới trong tình bạn, tình đồng chí

Tình bạn là tình cảm dựa trên sự hợp tác hoàn toàn bình đẳng, được củng cố bởi những nghĩa vụ hoàn toàn tự nguyện. Với tình bạn cao cả, người ta đối xử với nhau bằng thái độ vô tư nhất, có thể sẵn sàng vì bạn quên mình mà không cần bất cứ một lý do bắt buộc nào. Theo nghĩa đó, trong tình cha mẹ với con cái, tình anh em, vợ chồng, thầy trò kiểu mới của chúng ta đều chứa đựng tình bạn.

Song, tình bạn cũng có nghĩa hẹp của nó. Nó được quy định cụ thể hơn trong phạm vi tương đối hẹp của những người kết bạn với nhau, coi nhau là người bạn

thân thiết có thể trao đổi mọi tâm tình trong cuộc sống.

Nếu tình bạn dựa trên cơ sở duy nhất là tình thân yêu nhau thì ý nghĩa đạo đức của tình bạn phụ thuộc vào nội dung của những tình cảm đó. Tình bạn chân chính luôn luôn gắn liền với những tình cảm rộng lớn đối với Tổ quốc, với xã hội. Nó không thể chỉ là sự phù hợp đơn thuần về thị hiếu và cá tính.

Người ta thường nói đến sự “tri kỷ - tri âm” như là mức độ sâu sắc nhất của thái độ hiểu biết và thông cảm lẫn nhau trong tình bạn. Đúng là cần có sự “tri kỷ - tri âm” đó. Nhưng chính vì thế mà tình bạn đòi hỏi phải có những hiểu biết và thông cảm sâu sắc về bản chất con người của nhau, về những mục đích mà mỗi người theo đuổi trong cuộc sống.

Tình bạn của chúng ta xây dựng trước hết trên sự nhất trí về lý tưởng chiến đấu cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội. Lòng trung thành đối với lý tưởng đó là cơ sở của lòng trung thành trong tình bạn. Tình bạn cao nhất của chúng ta là tình bạn chiến đấu giữa những người tha thiết với lý tưởng, nguyện cùng nhau phấn đấu cho lý tưởng đó đến trọn đời. Tình bạn đó cổ vũ người ta có thể hy sinh hết cả cho nhau, không xa rời nhau trong mọi gian nguy, không từ bỏ nhau lúc thành công cũng như khi thất bại, cùng nhau sát cánh để đạt tới mục đích cuối cùng. Tình bạn đó nâng cao nhân cách của mỗi người, trở thành một chỗ dựa tinh thần vững chắc trong chiến đấu. Mẫu mực của tình bạn đó là tình bạn giữa hai nhà sáng

lập chủ nghĩa cộng sản khoa học C. Mác và Ph. Ăngghen. Sự nhất trí tuyệt vời về lý tưởng và tâm hồn cách mạng, sự cộng tác chặt chẽ trong mọi sáng tạo khoa học và đấu tranh chính trị, sự quên mình trong việc giúp đỡ lẫn nhau về vật chất trước tình trạng bị quẫn bách vì mọi sự trả thù của xã hội tư sản... đã làm cho những quan hệ cá nhân giữa hai người đó “đã vượt xa tất cả những gì là cảm động nhất trong những truyền thuyết của đời xưa kể về tình bạn của con người”¹.

Không thấm nhuần lý tưởng cao cả, không xây dựng trên sự hợp tác và tương trợ lẫn nhau để chiến đấu cho mục đích cao đẹp thì tình bạn không thể sâu sắc và

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.12.

có ý nghĩa tích cực. Sự phù hợp về cá tính và thị hiếu tuy cũng rất đáng kể trong việc xây dựng tình bạn nhưng không thể là cơ sở chủ yếu. Hơn nữa, quan hệ bạn bè chân chính nhiều khi cũng đòi hỏi phải tôn trọng cá tính và thị hiếu của nhau ngay ở những chỗ không thật là phù hợp. Sự ăn ý nào đó về cá tính và thị hiếu nhiều lắm cũng chỉ đi đến tình bạn ngắn ngủi và nhỏ hẹp. Càng không thể có tình bạn chân chính giữa những kẻ liên kết với nhau vì cùng có những cá tính xấu, những thị hiếu thấp hèn. Đó là thứ “bạn” chè chén, bạn ăn chơi, bạn đi buôn lậu không phù hợp chút nào với xã hội mới.

Tình bạn của chúng ta là tình bạn có nguyên tắc tính. Không thể vì tình bạn

mà bỏ qua cho nhau những sai lầm, che đậy cho nhau những hành vi trái đạo đức. Lòng trung thực của tình bạn đòi hỏi phải giúp đỡ bạn khắc phục khuyết điểm, sai lầm. Thực tế chứng tỏ rằng, vì có tình bạn sâu sắc nên người ta có thể không sợ “nói thật mất lòng”, có thể nghiêm khắc với nhau hơn là với người khác. Mỗi lời nói thẳng càng có sức thuyết phục hơn khi xuất phát từ tình yêu thương và lòng trung thực. Bất cứ một thái độ giả dối nào, một sự vuốt ve vô nguyên tắc nào đều chỉ làm nảy sinh những nghi ngờ, gây ra những rạn nứt không hàn gắn được.

Đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh cổ vũ tình bạn trong sáng và mạnh mẽ giữa những người gắn bó với nhau trong chiến đấu, trong lao động, trong phát minh khoa

học và sáng tạo nghệ thuật. Tình bạn đó đã và đang phát triển không ngừng giữa thanh niên nam nữ, giữa những chiến sĩ trên đường hành quân và trong mỗi chiến hào, giữa những công nhân trên công trường, trong nhà máy, giữa những người cùng hợp tác với nhau trong công trình khoa học để phục vụ nhân dân. Đồng thời, chúng ta cũng phê phán nghiêm túc những kẻ biến tình bạn thành quan hệ tiền tài, bao che và móc ngoặc với nhau, tụ tập để phá hoại những lợi ích xã hội, lợi dụng “tình bạn” để đầu cơ trục lợi...

Tình bạn của chúng ta luôn luôn thống nhất với tình đồng chí và tuân theo những nguyên tắc không thể vi phạm trong quan hệ đồng chí giữa những người cùng phục vụ lợi ích cao nhất của Đảng,

của cách mạng. Phục tùng lợi ích đó, chúng ta xây dựng sự hợp tác tương trợ trên tình đồng chí hoàn toàn bình đẳng, công khai và thẳng thắn, đồng thời thể hiện đầy đủ thái độ quan tâm và tận tụy trong nghĩa vụ đồng chí giữa người với người. Tình đồng chí vượt lên mọi sự khác biệt về chức trách, cấp bậc, đối xử với nhau hoàn toàn bình đẳng và thẳng thắn. Tình cảm đó vượt lên mọi quan hệ thân sơ. Nó đòi hỏi những người xa lạ với nhau phải sẵn sàng giúp đỡ và cộng tác chân thành với nhau trong chiến đấu và lao động. Tình cảm đó vượt lên mọi sự khác biệt về địa phương, về dân tộc. Nó đoàn kết hết thảy nhân dân lao động nước ta cùng phục vụ Tổ quốc Việt Nam. Tình cảm đó cũng vượt qua mọi biên giới quốc gia.

Nó gắn bó người cách mạng Việt Nam với hết thảy những người cách mạng khắp năm châu bốn biển. Tình đồng chí giữa những người cùng lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là tình cảm thấm nhuần tính Đảng sâu sắc nhất, đang mang lại cho tình bạn trong xã hội ta một nội dung cao đẹp chưa từng có trong mọi nền đạo đức trước kia.

Như trên đã nói, yêu thương con người được Hồ Chí Minh xác định là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Vì yêu thương nhân dân, yêu thương con người mà chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh để đem lại độc lập, tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc cho con người.

Tình yêu thương đó là một tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người

nghèo khổ, những người bị mất quyền, bị áp bức, bị bóc lột, không phân biệt màu da, dân tộc. Người cho rằng nếu không có tình yêu thương như vậy thì không thể nói đến cách mạng, càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Tình yêu thương con người phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân, thể hiện trong mối quan hệ hàng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em... Nó đòi hỏi mỗi người phải chặt chẽ và nghiêm khắc với mình; rộng rãi, độ lượng, giàu lòng vị tha với người khác. Nó đòi hỏi thái độ tôn trọng những quyền của con người, nâng con người lên, kể cả những người nhất thời lầm lạc chứ không phải là thái độ dĩ hòa vi quý,

không phải hạ thấp, càng không phải vùi dập con người.

Người dạy: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”¹. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”².

6. Hồ Chí Minh với tình bạn quốc tế

Trong những tác phẩm, bài nói, bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói đến các phẩm chất đạo đức. Từ thực tế của con người và xã hội Việt Nam,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr.XXIX.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.611.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát thành những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam. Đó là: Trung với nước, hiếu với dân; Yêu thương con người; Cần, kiệm liêm, chính, chí công vô tư; Tinh thần quốc tế trong sáng. Trong những chuẩn mực trên, trong xu hướng hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay, phẩm chất đạo đức “Tinh thần quốc tế trong sáng” có vai trò vô cùng quan trọng.

Tinh thần quốc tế trong sáng là phẩm chất, là yêu cầu đạo đức của mỗi người Việt Nam trong mối quan hệ rộng lớn, vượt qua phạm vi quốc gia, dân tộc. Nội dung chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở những điểm sau:

- Đó chính là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao

động các nước trong cuộc đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột mà Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp bằng hoạt động cách mạng thực tiễn của bản thân mình và bằng sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã đến nhiều nước trên thế giới, các nước tư bản cũng như thuộc địa. Người đã chứng kiến cảnh cùng cực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đồng thời cũng thấy rõ cảnh sống xa hoa của bọn tư sản. Thực tế sinh động đã giúp Người đồng cảm và nhận thức rõ: Nơi đâu cũng có người nghèo như ở xứ mình, dù ở các nước thuộc địa hay chính quốc, họ đều bị áp bức, bóc lột tàn nhẫn bởi chủ nghĩa thực dân tàn ác.

Người đi tới kết luận: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”¹. Kết luận này cho thấy nhận thức của Hồ Chí Minh về ý thức dân tộc và ý thức giai cấp đã từ tầm nhìn quốc gia tới tầm nhìn quốc tế. Kết luận trên cũng là sự khởi đầu của tư tưởng đoàn kết quốc tế Hồ Chí Minh - đoàn kết với những người lao khổ, cần lao trên thế giới, luôn gắn liền lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, lợi ích quốc gia với lợi ích quốc tế.

Tháng 6/1919, khi gửi tới Hội nghị “hòa bình” Vécxây “Bản yêu sách của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.1, tr.287.

nhân dân An Nam”, lần đầu tiên xuất hiện trên vũ đài quốc tế, Hồ Chí Minh đã thể hiện tư tưởng sát cánh cùng các dân tộc bị áp bức đấu tranh cho sự bình đẳng, hợp tác quốc tế. Mười năm vận động, trải nghiệm ở nhiều nước, Hồ Chí Minh đã sớm xác định, cuộc đấu tranh của Việt Nam, cũng như cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức là bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Từ lời phát biểu đầu tiên tại Đại hội Tua (tháng 12/1920) trở đi, Người luôn khẳng định cuộc cách mạng của các dân tộc bị áp bức đều có quan hệ với nhau. Nói về sự liên minh đoàn kết đấu tranh của nhân dân lao động ở các nước thuộc địa, khi đó Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, các nước

thuộc địa và phụ thuộc muốn được giải phóng khỏi ách áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản thì chỉ bằng cách đoàn kết chặt chẽ để chống kẻ thù chung. Cũng là một người dân thuộc địa, Người thấy được khả năng, sức mạnh đoàn kết của các dân tộc thuộc địa và tin tưởng vào thắng lợi trong cuộc đấu tranh của họ.

- Tinh thần quốc tế trong sáng còn là vì mục tiêu chung “Bốn phương vô sản đều là anh em”.

Hành trình qua các nước vào những năm đầu của thế kỷ XX đã giúp Hồ Chí Minh nhận thấy rằng phải có được quan hệ hợp tác giúp đỡ giữa cách mạng chính quốc và cách mạng thuộc địa. Ngay từ năm 1921, Người khẳng định thực dân đế

quốc là kẻ thù của nhân dân thuộc địa và cũng là kẻ thù của nhân dân lao động chính quốc. Bởi vậy, để chống lại kẻ thù chung, đạt tới mục tiêu giải phóng thân phận nô lệ và bị bóc lột, đòi hỏi sự đoàn kết liên minh chặt chẽ nhân dân lao động ở thuộc địa và chính quốc. Điểm mới và sâu sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là Người đã chứng minh được bọn đế quốc không chỉ áp bức bóc lột nhân dân các nước thuộc địa mà còn thống trị nhân dân lao động và giai cấp vô sản chính quốc. Người đã ví chủ nghĩa đế quốc giống như “con đĩa hai vôi”. Một vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, một vôi bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Muốn giết con vật ấy, phải đồng thời cắt cả hai vôi, nếu

chỉ cắt một vôi thì vôi còn lại tiếp tục hút máu và vôi bị cắt tiếp tục mọc ra. Vì thế, nhiệm vụ chống chủ nghĩa tư bản, đánh đổ chúng là nhiệm vụ của cả nhân dân lao động chính quốc và thuộc địa. Nhiệm vụ đó đòi hỏi phải đoàn kết cả hai lực lượng nói trên.

- Từ những năm 20 của thế kỷ XX, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ thành quả của Cách mạng Tháng Mười Nga, Nguyễn Ái Quốc đã nhận ra giữa các quốc gia, giữa các dân tộc ở các châu lục cần có sự hợp tác giúp đỡ và học hỏi lẫn nhau. Sức mạnh của mỗi nước có một phần quan trọng tùy thuộc vào các mối liên kết và hiểu biết lẫn nhau. Từ đó, Người luôn khẳng định

những cuộc cách mạng của các dân tộc bất kỳ gần hay xa, to hay nhỏ đều có quan hệ với nhau. Từ năm 1924, Người đã trở thành một trong những cán bộ châu Á đầu tiên thực thi nhiệm vụ liên kết giữa các dân tộc châu Á với phong trào cách mạng vô sản thế giới. Trong những năm tháng nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập và bảo vệ nền độc lập của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm chăm lo phát triển tình hữu nghị giữa Việt Nam với các nước ở châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh để mở rộng quan hệ quốc tế của Việt Nam và tranh thủ, khẳng định sự ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Đồng thời, Hồ

Chí Minh còn luôn nhắc nhở nhân dân Việt Nam về những nhiệm vụ đối với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân các nước này. Hồ Chí Minh tha thiết với độc lập, tự do của dân tộc mình, cho nên cũng rất trân trọng độc lập, tự do của các dân tộc khác. Bởi thế, Người hết sức căm giận trước bất cứ một hành động xâm lược nào và cho rằng: giúp đỡ một dân tộc khác bảo vệ độc lập, tự do của họ cũng chính là bảo vệ lợi ích của đất nước mình, “giúp bạn là tự giúp mình”. Đây chính là một bước phát triển mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. Vì lẽ đó, Người luôn động viên nhân dân Việt Nam vừa tiến hành sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc mình, vừa thực

hiện sự giúp đỡ vô tư chí tình, chí nghĩa đối với các dân tộc anh em.

Sự đoàn kết ấy là nhằm những mục tiêu lớn của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là hợp tác hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc. Sự đoàn kết ấy dựa trên cơ sở bình đẳng và kết hợp giữa lợi ích quốc gia với lợi ích quốc tế. Câu chuyện “Đây là cánh cửa hòa bình”¹ sau đây thể hiện tinh thần đó của Bác:

Năm 1958, Bác đi thăm Ấn Độ, Người rời Thủ đô Niu Đêli bằng xe lửa đặc biệt để thăm thành phố Bombay. Đông đảo

1. Bài đăng trên Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.bqlang.gov.vn>).

đại diện ngoại giao các nước và quần chúng Thủ đô Niu Đêli ra tiễn Bác. Các thành viên của Đoàn ta lên các toa trước để khi Bác đến là tàu có thể chuyển bánh được ngay.

Bác đến, rồi đi chào các đại diện ngoại giao đang xếp hàng ngang trong phòng khách của nhà ga. Khi ra sân ga chỉ có Bác, Thủ tướng Ấn Độ Nêru và ông Vụ trưởng Vụ Lễ tân của Ấn Độ. Bước đến toa dành riêng cho Bác, Bác không vào ghế ngồi ngay mà đứng lại ở cửa, nói một vài câu chuyện với Thủ tướng Nêru. Khi còi tàu nổi lên báo hiệu tàu sắp chuyển bánh, Thủ tướng Nêru thân mật và ân cần nói với Bác:

- Chủ tịch hãy cẩn thận, tàu sắp chuyển bánh đó.

Tươi cười và rất hiền hoà, Bác Hồ nói với Thủ tướng Nêru:

- Ông bạn thân mến cứ yên tâm, đây là cửa của hòa bình.

Nghe Bác nói, Thủ tướng Nêru cười vui vẻ, cảm kích và trả lời Bác:

- Thưa Chủ tịch, cửa hòa bình luôn luôn rộng mở.

Câu chuyện rất thân mật này diễn ra giữa hai người đứng đầu hai quốc gia, đồng thời cũng là hai người bạn yêu chuộng hòa bình, luôn luôn đấu tranh cho hòa bình, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc đã làm cho các nhà báo Ấn Độ và nước ngoài có mặt hôm ấy rất chú ý.

Sáng hôm sau các báo lớn của Ấn Độ đăng lại cuộc đối thoại lý thú này và đã tạo dư luận rất tốt trong quần chúng.

Nhiều báo nhắc lại câu nói của Bác: Đây là cánh cửa hòa bình.

- Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa quốc tế vô sản gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Trong bài “Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế”¹ (1953), Người đã nhấn mạnh: “Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau. Vì lẽ đó, ta vừa ra sức kháng chiến, vừa tham gia phong trào ủng hộ hòa bình thế giới”. Nếu tinh thần yêu nước không chân chính và tinh thần quốc tế không trong sáng thì có thể dẫn đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoặc chủ nghĩa bành trướng bá quyền, kỳ thị chủng tộc... Những khuynh hướng sai lệch ấy có thể dẫn đến chỗ phá

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.273.

vỡ một quốc gia dân tộc hay một liên bang đa quốc gia dân tộc, phá vỡ tình đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chung, thậm chí có thể đưa đến tình trạng đối đầu, đối địch. Đây là một thực tế đã diễn ra ở châu Âu và nhiều khu vực trên thế giới hiện nay.

Có thể nói tinh thần quốc tế trong sáng trong đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ tình thương yêu đối với con người; vì mục tiêu giải phóng các dân tộc bị áp bức, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, mang lại tự do và bình đẳng thực sự cho con người. Từ chủ nghĩa quốc tế trong sáng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt nền móng và xây dựng nên tình đoàn kết quốc tế rộng lớn của nhân dân Việt Nam với các dân tộc trên thế giới,

góp phần vào những thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới.

Trong thời kỳ mới của cách mạng, nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước chính là mở rộng tình đoàn kết quốc tế, quan hệ hợp tác cùng có lợi, chủ động, tích cực hội nhập, như Đảng ta đã khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế...”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.236.

Xây dựng những tình cảm cao thượng trong quan hệ gia đình, tình yêu, tình bạn là đặt những bậc thang cụ thể để vươn tới những tư tưởng và tình cảm lớn, để xây dựng hệ thống tình cảm cách mạng hoàn chỉnh của chúng ta. Sự quan tâm của xã hội ta đến việc xây dựng những nguyên tắc đạo đức đúng đắn trong đời sống gia đình, tình yêu, tình bạn phản ánh tính tất yếu của đời sống xã hội mới, trong đó sự lành mạnh của toàn xã hội không thể không gắn liền và thể hiện ở sự lành mạnh của những quan hệ cụ thể giữa người với người.

Con người mới phải có thái độ tự giác quán triệt những tư tưởng và tình cảm lớn vào các quan hệ cụ thể, đi đầu trong

công cuộc sáng tạo một kiểu mẫu mới của gia đình, tình yêu và tình bạn, thấm nhuần đạo đức mới. Từ đó, tính ưu việt của chế độ mới sẽ chẳng những thể hiện trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, những mặt bản chất của đời sống xã hội mà còn thể hiện trong mọi quan hệ cụ thể giữa người với người.

Chương III

NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP CỦA NHÂN DÂN TA NGÀY NAY

1. Giai đoạn mới của cách mạng và những yêu cầu mới về đạo đức và lối sống

Mỗi giai đoạn cách mạng bao giờ cũng là một quá trình đầy gian nan, một cuộc thử vàng đối với người cán bộ. Trong lò lửa của cuộc chiến đấu mới, đội ngũ cách mạng được tôi luyện thêm, càng dày dặn

về kinh nghiệm, sắc bén về nhận thức, vững vàng về ý chí, càng trưởng thành về mọi mặt, trở thành những vốn quý nhất của Đảng.

Mỗi giai đoạn cách mạng cũng là một quá trình đào thải nghiêm khắc nhất đối với mọi cái lỗi thời. Nó kiên quyết gạt bỏ những phần tử thoái hóa không còn đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng nhiệm vụ mới. Lịch sử cách mạng luôn luôn chứng minh điều đó. Trong sự nghiệp giải phóng đất nước có những người đã chiến đấu xuất sắc, nhưng lại dao động trong khó khăn, gục ngã và đầu hàng trước sự cám dỗ vật chất. Có những người đã không sợ khổ, sợ chết trong gian nguy, nhưng lại sa ngã trong cuộc sống hưởng lạc. Có những người đã hăng hái dũng cảm trong

lửa đạn của quân thù, nhưng lại thiếu kiên nhẫn trong lao động cần cù, không bền bỉ trong công tác thâm lạng, không vượt qua nổi khó khăn của đời sống riêng tư...

Mỗi giai đoạn là một dịp thu nhận vào hàng ngũ cách mạng những nhân tố mới. Chính nghĩa sáng ngời, sự nghiệp quang vinh của dân tộc, lời răn dạy bất hủ của Hồ Chí Minh về đạo đức ngày càng cổ vũ nhân dân ta tiến lên phía trước. Từ đội ngũ đông đảo công nhân, nông dân và trí thức, Đảng đón nhận vào đội ngũ của mình những thành phần ưu tú nhất, tìm ở đây một nguồn bổ sung vô tận. Vì thế, mỗi giai đoạn cách mạng lại là một mùa xuân mới, giống như một cây xanh tràn đầy nhựa sống, Đảng ta ngày một mạnh thêm và trẻ mãi không già.

Nếu mỗi giai đoạn cách mạng là một quá trình thử thách thì chúng ta đang bước vào một cuộc thử thách lớn lao nhất. Sự nghiệp cách mạng từ chiến đấu vũ trang chuyển sang xây dựng hòa bình là một cuộc đấu tranh mới mà chúng ta chưa có bao nhiêu kinh nghiệm. Cuộc đấu tranh ấy đang diễn biến vô cùng phức tạp. Với những thuận lợi mới và khó khăn mới. Với những tác động qua lại giữa các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, kỹ thuật, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và thế giới, giữa hôm nay và ngày mai, giữa những cái tiến bộ và lạc hậu trong đời sống xã hội, giữa cái đúng và cái sai trong tư tưởng và hành động của mỗi con người.

Để nhanh chóng đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng trong hoàn cảnh này, Đảng ta đòi hỏi một sự nỗ lực phi thường trong hàng ngũ cán bộ và trong toàn thể nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và noi gương đạo đức, lối sống của Hồ Chí Minh, cán bộ ta, nhân dân ta hăng hái tiến lên đạt được những thành tích mới, tin tưởng ở sự nghiệp cách mạng và ở bản thân mình. Trong khi đó lại có những người không nhìn rõ mục tiêu cao cả của cách mạng, không xác định được trách nhiệm và vị trí chiến đấu của mình, không kiên định được lý tưởng trong giai đoạn mới. Họ tưởng rằng những ngày căng thẳng và gian khổ của thời kỳ chống Mỹ, cứu nước đã qua và ngày nay công cuộc xây dựng

chủ nghĩa xã hội chỉ có thuận lợi, đòi hỏi cuộc sống phải được đầy đủ ngay, mọi sự phải tốt đẹp ngay. Những người ấy đã bắt đầu hoang mang khi cuộc sống diễn ra không giống những ý nghĩ thiên càn của họ. Họ không hiểu được vì sao đời sống còn khó khăn. Vì sao trình độ kỹ thuật còn kém, vì sao việc quản lý kinh tế còn nhiều khuyết điểm. Họ không hiểu được vì sao ở nơi này, nơi khác còn nhiều hành động gây ra nhiều tổn thất về sức người, sức của. Họ không nhận thức được rằng xây dựng một nền kinh tế tiên tiến từ một nước nông nghiệp lạc hậu là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và những lúng túng, sai sót của bộ máy chính quyền trong buổi đầu là một điều khó tránh khỏi. Chính vì thế, họ sốt ruột chờ đợi và chỉ

biết chê người mà không biết trách bản thân, không cùng với Đảng lo lắng và suy nghĩ về một đường lối mới, chính sách mới phù hợp với những đòi hỏi mới của cách mạng.

Đổi mới là xu thế tất yếu của cuộc sống. Ngay từ năm 1927, Hồ Chí Minh đã nói: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”¹. Và “Trong thế giới, cái gì cũng biến hóa. Tư tưởng của người cũng biến hóa”². Người luôn luôn ủng hộ cái mới, sự suy nghĩ cầu tiến bộ, đồng thời phê phán những đầu óc bảo thủ: “Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.284.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.317.

cái mới là ngại... Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phải phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy không thay đổi là không đi đến đâu cả”¹.

Thực hiện chính sách đổi mới của Đảng được đặt ra từ Đại hội VI đến nay, đời sống kinh tế và đời sống xã hội đã có những thành tựu đáng mừng.

Nền kinh tế hàng hóa đang có những tác động mạnh mẽ đến ý thức và hành vi đạo đức trong nhân dân. Nghề buôn bán không còn bị coi thường như trước đây. Đó là một nhân tố tích cực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và đời sống xã hội, nhưng nó cũng đồng thời tạo tiền đề nảy sinh những tiêu cực về mặt đạo đức.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.55.

Gắn liền lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội, chống chủ nghĩa bình quân, khuyến khích lợi ích vật chất, bảo vệ sự hưởng thụ chính đáng của những người đóng góp tích cực cho xã hội là một điều hợp lý, hợp với quy luật phát triển của đất nước. Nhưng làm giàu một cách bất chính, làm hại đến lợi ích của xã hội và nhân dân và làm giàu bằng bất cứ giá nào thì lại là những hiện tượng không thể chấp nhận về mặt đạo đức.

Đáng chú ý là trong hoàn cảnh nói trên, sự biến chất của một số cán bộ, đảng viên đang làm giảm sút uy tín của Đảng và Nhà nước và đang nêu những tấm gương xấu trong nhân dân. Chính lúc này, chúng ta càng thấy rõ vai trò của đạo đức, càng thấm thía những lời dạy

bảo của Hồ Chí Minh từ cách đây bao nhiêu năm.

Từ lâu, Hồ Chí Minh đã dự báo những “bệnh tật” mà cán bộ ta mắc phải khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền.

Chúng ta đều biết ngay khi chính quyền còn trong trứng nước, Người đã nhắc nhở đến tác hại của bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu mà Người dự đoán sẽ nảy sinh trong bộ máy hành chính. Người coi nó là kẻ thù khá nguy hiểm. Vì nó không mang gươm, súng mà nó nằm trong các tổ chức của ta để làm hỏng công việc của ta. Người coi đó là căn bệnh “tứ chứng nan y” của mọi nhà nước. Dù nhà nước phong kiến, nhà nước tư bản hay nhà nước xã hội chủ nghĩa... nếu không có sự giáo dục sâu sắc và mọi hoạt động

của nhà nước không được đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của nhân dân thì khó tránh khỏi tình trạng tham ô, lãng phí.

Người nhiều lần nói về những căn bệnh mà thực tế đời sống xã hội lúc đó chưa xảy ra. Người đặt vấn đề chống lãng phí ngay từ khi tài sản quốc gia còn chưa có bao nhiêu.

Bác Hồ cũng đã thẳng thắn chỉ rõ một nguyên nhân dẫn đến tội tham ô, lãng phí chính là bệnh quan liêu; cũng có nghĩa là trách nhiệm chính thức thuộc về người lãnh đạo: "... Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng... chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ

không kiểm tra đến nơi đến chốn... thành thử có mắt mà không thấu suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững, kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ mà tham ô, lãng phí. Thế là bệnh quan liêu đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí...”¹.

Đọc lại những lời Bác Hồ nói từ thế kỷ trước chúng ta bỗng nghĩ đến những vụ án từng gây chấn động dư luận hiện nay và thấy ứng nghiệm lạ lùng. Giá như những người và những cơ quan ở đây luôn nhớ những lời dạy của Bác thì đất nước đã đỡ tổn thất hàng ngàn tỉ đồng, số tiền đủ để xây hàng ngàn trường học kiên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.357.

cổ khắp nơi, tại các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Bệnh quan liêu đi cùng với nạn tham ô, lãng phí thật đúng là kẻ thù “không mang gươm mang súng”¹, nguy hại khôn lường. Chính vì thế mà Bác đã nói: “Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”². Cũng chính vì thế mà Bác đã y án tử hình đối với Đại tá Trần Dụ Châu - Cục trưởng Cục Quân nhu thời chống Pháp vì tội tham ô, lãng phí trong đó có việc “bật đèn xanh” cho cấp dưới tổ chức tiệc cưới cực kỳ xa xỉ, tràn ngập sơn hào, hải vị, rượu và thuốc lá ngoại giữa lúc đời sống nhân dân đang rất khốn khó. Lại đối chiếu với những vụ

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.357, 358.

án xét xử bọn quan liêu, tham ô, lãng phí vừa qua, liệu chúng ta có quá nhẹ tay nên tệ tham nhũng cứ lan tràn? Nhưng biện pháp trừng trị với sự nghiêm minh của pháp luật chưa phải là cách chữa bệnh tận gốc.

Về chống quan liêu, Người đã nhấn mạnh tinh thần dân chủ ngay trong *Đường Cách mệnh*. Đối với Hồ Chí Minh, cách mạng thành công hay thất bại phụ thuộc nhiều vào Đảng có thực sự phát huy được sức mạnh vô tận từ trong nhân dân hay không? Tư tưởng này trong suốt cuộc đời được quán triệt trong lời nói và việc làm của Hồ Chí Minh. Khi nói sức mạnh của dân chủ và tệ hại của chủ nghĩa quan liêu, Người thường lên án những “ông quan cách mạng” và luôn

luôn tự xác định là “người đầy tớ của nhân dân”, là “người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ: “... phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công. Quần chúng tức là toàn thể chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v.v., rồi đến toàn thể nhân dân. Cũng như mọi việc khác, việc “chống” này phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công...”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.362.

Hồ Chí Minh luôn nhìn thấy trước. Người đã sớm khởi xướng và kiên trì đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân trong mọi thời điểm của cách mạng. Người đã nhấn mạnh tính chất nguy hiểm, độc hại của chủ nghĩa cá nhân trong thời kỳ hòa bình xây dựng: “Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót”¹.

Ngay từ năm 1954, Người đã nghiêm khắc phê phán nhằm ngăn chặn hiện tượng thoái hóa trong cán bộ: “Thậm chí có một số cán bộ hủ hóa, làm hại đến danh dự của Đảng, của Chính phủ, của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.8, tr.56.

tất cả cán bộ. Đó là một điều thật đáng thương tâm”¹. Và Người dạy: “Bây giờ đây, hoàn cảnh đấu tranh không đòi hỏi lấy thân mình lấp lỗ châu mai nữa, nhưng người cán bộ, đảng viên vẫn luôn luôn phải cố gắng rèn luyện...”².

Chủ nghĩa cá nhân là trở ngại lớn cho công việc xây dựng xã hội mới. Nhận rõ điều đó, nhân dân ta đang hằng ngày đấu tranh với mọi biểu hiện và nọc độc của chủ nghĩa cá nhân. Và những lời dạy của vị lãnh tụ kính yêu về chống chủ nghĩa cá nhân cách đây hơn nửa thế kỷ vẫn còn nguyên giá trị những bài học thiết thực đối với mỗi người chúng ta hôm nay.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.307.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.594.

Những tư tưởng vô cùng sáng suốt trên đây của Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa lớn lao trong lúc nhân dân ta đang ra sức thực hiện những nhiệm vụ của công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Cuộc sống đang tiến về phía trước, trí tuệ của loài người đang phát triển kỳ diệu với những sáng tạo vô cùng mới lạ. Dân tộc ta đang vươn lên nhanh chóng với những truyền thống được kết tinh từ bốn ngàn năm lịch sử, với những tinh hoa được chắt lọc từ những thành tựu cao nhất của loài người.

Cả nhân loại và dân tộc đang chứng kiến những biến đổi rất phong phú và sâu

sắc trên toàn thế giới. Với tinh thần nhạy bén và sáng suốt của Hồ Chí Minh, nhân dân ta nhất định sẽ kịp thời có những nhận thức và hành vi thích ứng với mọi sự kiện mới. Hồ Chí Minh không để lại cho chúng ta những giải đáp cụ thể cho từng vấn đề và chỉ đạo cho chúng ta những ứng xử thích hợp với từng trường hợp. Tuy nhiên, trong tư tưởng đạo đức của Người có những điểm cốt lõi mãi mãi soi đường cho chúng ta. Có thể nói, đó là cái *bất biến* trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trước muôn ngàn cái *khả biến* của đời sống xã hội.

2. Mối quan hệ giữa đạo đức và kinh tế trong thời kỳ đổi mới hiện nay

Trong tư tưởng và hành vi của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn có sự gắn liền

giữa đạo đức và kinh tế. *Trung với nước, hiếu với dân*, suốt đời hy sinh cho cách mạng để giành lấy *độc lập và tự do* chính là nhằm xóa bỏ áp bức, bóc lột, phát triển kinh tế, đem lại cho nhân dân một đời sống ấm no và hạnh phúc.

Hồ Chí Minh động viên mọi người cần kiệm xây dựng đất nước chính là để dân giàu, nước mạnh. Không lẽ thoát khỏi bóc lột về kinh tế, được ấm no và giàu có, con người lại nhất thiết đi đến chỗ suy thoái về đạo đức! Hồ Chí Minh không nghĩ như thế, đối với Người, phát triển kinh tế là một yêu cầu cấp thiết để quần chúng được thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu như: ăn, mặc, ở...

Nhưng cách mạng không thể dừng lại ở đó. Phát triển kinh tế phải đi đôi với

phát triển về văn hóa và đạo đức. Phát triển kinh tế là điều kiện thiết yếu, là cơ sở vững chắc để xây dựng một xã hội văn minh với những con người phát triển tốt đẹp về mọi mặt phẩm giá và đạo đức.

Với nền kinh tế được phát triển, con người có khả năng không ngừng hoàn thiện đời sống hạnh phúc của gia đình, củng cố thêm tình cảm vợ chồng, thực hiện lòng hiếu thảo đối với cha mẹ, tổ chức tốt việc nuôi dạy con cái. Đối với xã hội, sự phát triển kinh tế sẽ tạo điều kiện cho việc xây dựng những quan hệ mật thiết giữa người với người trên cơ sở của công bằng và văn minh. Đối với bản thân, phát triển kinh tế giảm bớt được những vất vả lo âu về cuộc sống hằng ngày, sử dụng được phương tiện hiện đại

và thời gian rảnh rỗi để rèn luyện thân thể, mở mang trí tuệ, hưởng thụ những thành tựu cao nhất của dân tộc và nhân loại về văn hóa nghệ thuật.

Với ý nghĩa nói trên, phát triển kinh tế không phải là mục đích cuối cùng mà chỉ là những nhân tố đầu tiên về phát triển xã hội, phát triển con người. Cho nên đối với Hồ Chí Minh, tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển về mọi mặt của xã hội, nghĩa là luôn luôn lấy phát triển xã hội là mục tiêu.

Quan hệ giữa đạo đức và kinh tế ở Việt Nam và nhiều nước phương Đông là một mâu thuẫn lâu đời chưa được giải quyết thỏa đáng. “Vi nhân bất phú, vi phú bất nhân” câu nói này có nghĩa là: làm điều nhân nghĩa thì không giàu

được mà làm giàu thì mất nhân nghĩa. Loay hoay trước mâu thuẫn này, các nhà Nho chỉ nói đến việc làm điều nhân chứ không dám nói đến việc làm giàu, chỉ nói đến điều nghĩa chứ không nói đến điều lợi. Bài học lịch sử cho thấy rằng, ở một số nước trên thế giới, sự tăng trưởng kinh tế thường đi đôi với sự suy thoái về đạo đức xã hội. Ngược lại ở một số nước khác, đạo đức xã hội lại cản trở và kìm hãm sự tăng trưởng kinh tế.

Nhật Bản thời Minh Trị đã nêu lên một kinh nghiệm lịch sử là: kết hợp đạo đức và kinh tế, từ đó tạo cho Nhật Bản một thuận lợi quan trọng để đưa Nhật Bản phát triển nhanh trên con đường tiến bộ.

Những nước con Rồng châu Á trong những thập niên vừa qua cũng đã vừa phát triển kinh tế, vừa khai thác những nhân tố tích cực của văn hóa dân tộc, đặc biệt là truyền thống đạo đức. Chính vì thế mà họ có những thành công nhất định trong việc vừa tăng trưởng kinh tế, vừa ổn định chính trị, vừa giữ gìn sự lành mạnh về đạo đức và đời sống tinh thần.

Ở Việt Nam, ngoài sự tương đồng về truyền thống văn hóa với các nước nói trên, chúng ta còn có thuận lợi là truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc đã được Hồ Chí Minh và Đảng ta không ngừng phát huy và nâng cao trong suốt cuộc chiến đấu anh hùng vì độc lập và tự do.

Dưới ánh sáng của Hồ Chí Minh, chúng ta nhận thức được rằng nền văn

minh ở mỗi dân tộc cũng như của cả nhân loại không thể chỉ đo bằng tăng trưởng kinh tế, bằng mức thu nhập quốc dân tính theo đầu người. Sự phát triển thực sự văn minh được thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống, từ kinh tế, xã hội đến chính trị, văn hóa, đạo đức, cả trong nếp sống hằng ngày trong cung cách ứng xử và ý thức của mỗi người đối với gia đình và xã hội.

Tăng trưởng kinh tế chỉ có thể là một mặt của phát triển kinh tế mà thôi. Nếu như chỉ riêng lĩnh vực kinh tế được quan tâm và tăng trưởng thì các mặt khác của đời sống xã hội và của mỗi cá nhân sẽ bị đẩy lùi lại đằng sau. Trong trường hợp này, sự tăng trưởng kinh tế thiếu văn minh và đạo đức cũng sẽ không bền vững thậm chí còn có thể thất bại.

Sự giàu có về mặt vật chất không phải lúc nào cũng đi đôi với sự giàu có về tinh thần. Đã xuất hiện những người ở nhà cao, cửa rộng, trang phục đắt tiền, tiêu xài phung phí, nhưng đầu óc rỗng tuếch, trình độ hiểu biết của họ quá thấp kém, nên thường xuyên có những biểu hiện kém văn minh về đạo đức qua thái độ ứng xử nói năng trong giao tiếp hằng ngày. Lịch sử từng chứng minh rằng, một dân tộc có thể giàu lên trong chốc lát nhưng xây dựng được một nền văn hóa mang bản sắc dân tộc thì phải mất hàng trăm năm, thậm chí hàng ngàn năm. Ở con người cũng thế. Trở thành một con người có văn hóa và đạo đức thì có khi phải mất cả cuộc đời, còn mua được một

bộ quần áo đẹp, kiếm được một căn nhà sang trọng thì chỉ cần một buổi.

Kinh tế thị trường kích thích mọi sự suy nghĩ, tìm tòi và sáng tạo bằng lợi ích vật chất. Điều này có ý nghĩa tích cực.

Tuy nhiên, kinh tế thị trường cũng đang tạo ra tâm lý tiêu cực, khát vọng làm giàu, lấy đồng tiền làm giá trị cao nhất. Những suy nghĩ cá nhân, những tâm trạng ích kỷ thường dẫn đến làm ăn phi pháp, tham ô, buôn lậu, lừa đảo, đặt lợi ích của cá nhân và gia đình lên trên lợi ích tập thể và xã hội. Cuộc sống hưởng lạc, hoang phí, tàn nhẫn đang làm xói mòn truyền thống đạo đức, lối sống lành mạnh, quan hệ tình nghĩa giữa người với người.

Chế độ ta khuyến khích nhân dân làm giàu, nhưng không phải làm giàu với bất cứ giá nào. Trái với chủ nghĩa bình quân trong phân phối, nhân dân ta đồng tình để những ai đóng góp nhiều công sức và thành quả trong xã hội, đều có quyền lợi chính đáng là được hưởng thụ cao gấp nhiều lần người bình thường. Nhưng không thể cho phép những người làm giàu bằng cách làm ăn phi pháp, bằng tham nhũng và trộm cắp.

Hiện nay đang tồn tại sự chênh lệch về thu nhập và mức sống. Song người giàu cứ việc làm ăn chính đáng để giàu thêm nữa, còn nhân dân lao động thì không thể để cho nghèo đi. Nhà nước của dân, do dân và vì dân sẽ làm hết sức mình để xóa

đổi giảm nghèo, để từng bước nâng cao đời sống của họ.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, toàn thể nhân dân ta đang phấn đấu mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Trong bước ngoặt lịch sử này, những diễn biến phức tạp đang bộc lộ ở trong tư tưởng, ý nghĩ và việc làm của nhiều tầng lớp xã hội. Đường lối đúng đắn của Đảng và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh nhất định sẽ dẫn dắt toàn thể nhân dân ta phát triển về mọi mặt và nhanh chóng vươn lên hàng đầu.

Những hiện tượng suy thoái về đạo đức, những hành vi tham nhũng tương đối phổ biến đang làm nhức nhối lòng người. Nhiều tệ nạn xã hội đang làm

hoen ố đời sống vốn lành mạnh của nhân dân ta. Trong lúc này, lời nói và việc làm của Hồ Chí Minh cần phải được nêu lại và học tập, sớm chấm dứt những hiện tượng có thể coi là bất bình thường đối với truyền thống của dân tộc ta và chiều hướng tiến bộ của nhân loại.

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã kết hợp hai mặt giáo dục đạo đức sâu rộng trong nhân dân và thực hiện rất nghiêm khắc luật pháp của Nhà nước. Nguồn gốc chủ quan của những hiện tượng tiêu cực nói trên chính là đã sao lãng đối với những lời răn dạy của Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật.

Điều đặc biệt quan trọng nữa trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là Người luôn

luôn đặt lợi ích tinh thần cao hơn lợi ích vật chất, lợi ích xã hội cao hơn lợi ích cá nhân và suốt đời rèn luyện bản thân mình theo tinh thần ấy.

Trong hoàn cảnh giao thời của đất nước hôm nay, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và tấm gương sáng về đạo đức của Người lại đang trở lại thành sức mạnh tinh thần vô tận cho cả xã hội và cho mỗi con người Việt Nam.

3. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Nghiên cứu tài liệu viết về Bác Hồ thì chúng ta thấy rằng tư tưởng, đạo đức, tác phong, phong cách là một chỉnh thể, tạo

nên nhân cách mẫu mực Hồ Chí Minh, là các mặt có liên quan chặt chẽ với nhau.

Tư tưởng chi phối đạo đức, tác phong, phong cách; tác phong là sự thể hiện cụ thể hóa tư tưởng, đạo đức. Sinh thời, Bác Hồ là tấm gương thể hiện sinh động và luôn giáo dục cán bộ, đảng viên những nội dung đó.

Do vậy, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tác phong, phong cách Bác Hồ cùng với học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác đối với cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay là vô cùng cần thiết.

Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với nhân

cách siêu việt, trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng của Người với tư cách là một vĩ nhân, một nhà văn hóa kiệt xuất. Đó là một phong cách vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học, vừa cách mạng, vừa cao cả, vừa thiết thực.

Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức thẩm mỹ không trộn lẫn được.

Việc cán bộ, đảng viên rèn luyện theo phong cách quần chúng, dân chủ, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong tình hình hiện nay là hết sức cần thiết, bởi vì:

Phong cách Hồ Chí Minh là tài sản vô cùng to lớn của Đảng, của dân tộc ta, mãi mãi là nguồn sáng bất tận soi rọi vào mỗi tâm hồn con người Việt Nam, hướng cho mọi người đến với chân - thiện - mỹ của cuộc sống.

Học tập và làm theo phong cách của Người có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay, giúp cán bộ, đảng viên phải luôn tu dưỡng, rèn luyện để trở thành những người có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống giản dị, trong sáng, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân. Người là tấm gương giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Học tập và làm theo phong cách của Người để không ngừng củng cố lòng tin của nhân dân với cán bộ, đảng viên cũng như củng cố mối quan hệ giữa Đảng với dân.

Học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trước mắt và lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay.

Những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước thời gian qua luôn gắn liền với vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong đó phải nhắc tới những cố gắng của họ trong việc rèn luyện phong cách làm việc theo gương Bác Hồ. Phần đông đội ngũ cán bộ, đảng viên đã thực hiện nói đi đôi với làm, cấp trên nêu gương cho cấp dưới.

Mặc dù vậy, thực tế hiện nay cho thấy, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý vẫn còn bộc lộ nhiều yếu kém, hạn chế trong phong cách làm việc, nói không đi đôi với việc làm, nói nhiều làm ít...

Một số cán bộ, đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý còn có những biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc, cố ý làm trái các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, vì lợi ích cá nhân...

Thực tế này phản ánh phong cách làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu trước tình hình mới hiện nay, phản ánh sự yếu kém trong nhận thức, năng lực và sự suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Khi đánh giá tình hình và nguyên nhân, với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ tham nhũng, lãng phí, hư hỏng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả ở cấp cao, chưa được đẩy lùi mà thậm chí ngày càng có chiều hướng nghiêm trọng hơn, làm xói mòn lòng tin đối với Đảng”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI* (Lưu hành nội bộ), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.15.

Để khắc phục nguyên nhân trên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã chọn ra ba vấn đề đang thực sự cấp bách và cần làm ngay với mong muốn tạo ra được những kết quả cụ thể, rõ rệt để củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vấn đề đặt ra hàng đầu trong ba vấn đề đó là: “Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp...”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI* (Lưu hành nội bộ), *Sđd*, tr.13.

Đồng thời, để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong phong cách làm việc, thực hiện có hiệu quả nói đi đôi với làm, góp phần xây dựng phong cách của cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao nhận thức hơn nữa, nhận thức đúng - hành động đúng, nhất quán giữa nói đi đôi với làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Có thể nói, những lời dạy về đạo đức cách mạng, phong cách quần chúng, dân chủ, sự nêu gương của Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên cách đây hơn 60 năm đến nay vẫn còn nguyên giá trị,

mang tính thời sự và đặc biệt có ý nghĩa to lớn trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Từ vấn đề trên, cán bộ, đảng viên hình thành phong cách thống nhất giữa lời nói và việc làm, nghiên cứu xem xét, nắm chắc tình hình, gần gũi, gần bó mật thiết với nhân dân, thực hành dân chủ rộng rãi, nêu gương, dũng cảm, quyết đoán, kịp thời, nhạy bén, dám làm và dám chịu trách nhiệm...

Chính vì vậy và hơn thế nữa, việc cán bộ, đảng viên rèn luyện đạo đức theo

phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong tình hình mới hiện nay là rất cần thiết.

4. Những tiêu chí để học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tôi cho rằng về đạo đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu hai điều cực kỳ quan trọng cần coi như định hướng cho mọi suy nghĩ và hành vi đạo đức của nhân dân ta hôm qua, hôm nay và cả ngày mai nữa. Mọi tiêu chí đạo đức cần xây dựng phải xuất phát từ hai điều cơ bản đó và cụ thể hóa trong hoàn cảnh hiện nay. Hai điều đó chính là:

Điều thứ nhất định hướng cho lý tưởng đạo đức của nhân dân ta trước những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của dân tộc mà mọi người có đạo đức phải thực hiện cho kỳ được là “Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Đạo lý làm người của dân tộc ta trước hết phải tập trung vào bảo vệ từng tấc đất của quốc gia trên tinh thần toàn dân cùng yêu thương nhau và gắn bó với nhau để làm cho nước giàu, dân mạnh. Lời nói của Người phải là một động cơ mãnh liệt trong tư duy, trong tình cảm và ở ý chí của con người. Câu nói đó không chỉ là một lời răn dạy nói suông mà phải gắn

liên với tinh thần dũng cảm hy sinh và khí phách kiên cường của dân tộc từ đời này qua đời khác. “Trung với nước, hiếu với dân” chỉ có ý nghĩa khi gắn liền với vế sau của câu nói “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Tiếc rằng, vế thứ hai này lại thường ít được nhấn mạnh và được nhắc nhở.

Điều thứ hai là cụ thể hóa nội dung và bản chất của yêu cầu cơ bản về đạo đức qua thái độ, hành vi hằng ngày. Điều này bao gồm những tiêu chí cần thiết nhất của con người Việt Nam đứng trước mọi nhiệm vụ lịch sử của dân tộc, đó là “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, khiêm tốn, giản dị”. Tôi nghĩ rằng, những phẩm chất

ấy là những tiêu chí cơ bản và đầy đủ, chỉ cần phân tích sâu và giải thích. Trong xã hội ngày nay, những tiêu chí đó càng đặc biệt quan trọng:

Cần tức là nói tới ý thức và hành vi quan trọng nhất trong xã hội ngày nay đó là *lao động*. Nhưng lao động ở thời đại ngày nay là lao động không ngừng phát triển trên cơ sở tiếp thu những kiến thức ngày một cao của nhân loại và tạo ra một trình độ lao động phù hợp với thời đại trí tuệ ngày nay.

Kiệm có ý nghĩa quan trọng như thế nào trong khi đất nước ta còn đầy rẫy những việc làm lãng phí, tổn hại đến tài sản chung của quốc gia và làm chậm bước tiến của lịch sử dân tộc?

Liêm: Vì sao Bác nêu lên tiêu chí *liêm* của con người ngay trong thời kỳ mà đất nước còn vô cùng thiếu thốn? Vì sao khi Bác tiếp thu bốn tiêu chí cơ bản trong đạo đức Nho giáo nhân, nghĩa, trí, dũng, rồi cải biến và nâng cao những tiêu chí đó bằng một nội dung mới và thêm vào đó một tiêu chí quan trọng nữa là *liêm*.

Chính: Bác đòi hỏi sự *đúng mực* của con người không chỉ trong hành động mà ngay cả trong suy nghĩ. Một con người thực sự có đạo đức thì phải có được sự đúng mực ngay cả trong những lúc suy tư thâm kín của mình. Bác nêu lên khái niệm *tư vô tà* trong *Đường Kách mệnh* đòi hỏi cán bộ ngay trong suy nghĩ thâm kín của mình cũng không được có một sự tính toán bất chính. Phải không để cho một

tính chất *tà nguy* nào làm vẫn đục suy nghĩ trong sáng của con người cách mạng.

Chí công vô tư nghĩa là luôn luôn đặt lợi ích của cộng đồng lên trên lợi ích của cá nhân và gia đình. Điều đó chỉ có thể đạt được ở những con người thực sự có tâm hồn trong sáng, lấy lợi ích của Tổ quốc và nhân dân làm lẽ sống và hạnh phúc của mình.

Khái niệm *khiêm tốn, giản dị* mà Bác nêu lên không thể bỏ qua. Nó có ý nghĩa quan trọng như thế nào trong xã hội? Chạy theo tiền tài và danh lợi, làm tưởng rằng địa vị cao trong xã hội, ăn sang mặc đẹp, nhà cửa rộng rãi là những điều hay ho nhất.

Ngoài ra, cần nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật, gắn bó với nhân dân, vì nhân dân phục vụ:

- Mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, kỷ cương.

- Gần dân, học dân, có trách nhiệm với dân, khắc phục cho được thói vô cảm, lãnh đạm, thờ ơ trước khó khăn, thắc mắc, những đau khổ của nhân dân.

- Coi trọng tự phê bình và phê bình, “phải nghiêm khắc với chính mình”. Phê bình có mục đích trong sáng, có lý, có tình. Khắc phục bệnh chuộng hình thức, thích nghe lời khen (thậm chí xu nịnh), tâng bốc nhau, không dám nói thẳng, nói thật... để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, đồng thời, cần phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân, vụ lợi mà “đấu đá”; nhân danh phê bình để dả kích, lôi kéo, chia rẽ, làm rối nội bộ.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cần phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc. “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr.235-236.

Tôi không nói nhiều về những tiêu chí này bởi nhiều người đã nêu lên sâu sắc hơn tôi và phong phú hơn tôi. Tôi chỉ xin phép trình bày ở đây một vài suy nghĩ. Vấn đề là trước hết cần có những tiêu chí cơ bản, có ý nghĩa *tiên quyết* làm nền tảng cho toàn bộ việc học tập và làm theo gương đạo đức Bác Hồ. Tôi xin trình bày vấn đề như sau:

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có một ý nghĩa rất lớn và đã bước đầu đem lại một kết quả rất tích cực trong hoàn cảnh đất nước hiện nay. Nó cần được toàn Đảng, toàn dân tiến hành với đầy đủ nhiệt tình trên cơ sở khoa học và niềm tin.

Cuộc vận động được tiến hành trong hoàn cảnh đất nước đang đi vào một thời kỳ đầy triển vọng nhưng cũng đầy gian nan thử thách. Chúng ta đang cần có một cuộc chuyển biến lớn trên lĩnh vực đạo đức. Chúng ta đang cần ngăn chặn ngay những hiện tượng rất hư hỏng và xấu xa về đạo đức đang diễn ra ở nơi này, nơi khác. Đứng trước toàn bộ truyền thống đạo đức mà quá khứ để lại, cần gạt đi những cái lỗi thời, không phù hợp với diễn biến lịch sử. Mặt khác, trước tình hình mới, cần xác định được cụ thể những tiêu chuẩn cơ bản mà xã hội đang đòi hỏi về mặt đạo đức của cả xã hội, của mỗi gia đình và của mỗi cá nhân.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là việc

làm cần thiết bởi đạo đức Hồ Chí Minh là tài sản quý giá nhất mà lịch sử đã để lại cho nhân dân ta, là sức mạnh tinh thần bất diệt từng giúp chúng ta vượt mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Xây dựng đạo đức mới trong thời đại ngày nay bắt đầu từ học tập và theo gương Hồ Chí Minh là việc làm cần thiết bởi vì sẽ từ cuộc đời, từ lời nói và việc làm của Hồ Chí Minh, chúng ta có thể hiểu thêm được quy luật phát triển của đạo đức, quy luật mang tính phổ biến ở mọi thời đại lịch sử. Chúng ta không chỉ hiểu đạo đức Hồ Chí Minh như thế nào, mà quan trọng hơn là hiểu được những điều kiện cần thiết nào đã dẫn tới sự hình thành đạo đức Hồ Chí Minh.

5. Hồ Chí Minh và những bài học về tự phê bình và phê bình

Trong quá trình hoạt động phong trào cộng sản quốc tế, Hồ Chí Minh đã rút ra những bài học quý giá và phong phú trong việc thực hiện phê bình, tự phê bình. Người đã vận dụng một cách sáng tạo quy luật này vào hoàn cảnh Đảng của Việt Nam, một đảng ở phương Đông.

Ở Việt Nam và phương Đông thời xưa không có khái niệm phê bình, tự phê bình, nhưng việc tự nhận xét mình và tìm ra khuyết điểm để sửa chữa là việc quan trọng bậc nhất, một việc đáng vui mừng để tu dưỡng bản thân, để làm tốt nghĩa vụ đối với gia đình, đối với Tổ quốc và nhân dân. Khổng Tử nói: “Quá nhi bất

cải thị quá hỷ”, nghĩa là biết lỗi mà không sửa mới là lỗi lớn. Khổng Tử thường xuyên nhắc nhở môn đệ và tự mình thực hiện điều này. Tăng Tử nói: “Mỗi ngày ta tự xét ta về ba điều: mưu sự với người ta có giữ được lòng trung hay không? Cùng giao du với bạn bè, ta có giữ được đức tín hay không? Thầy truyền đạo cho ta, ta có học tập hay chẳng?”. Trình Tử hằng ngày cũng tự kiểm điểm mình bằng cách bỏ vào lọ một hạt đậu trắng khi làm được việc tốt và bỏ vào lọ một hạt đậu đen khi có sai lầm.

Với tinh thần luôn luôn phát hiện sai lầm để sửa chữa, mọi người phải xem xét bản thân mình và giúp người khác xem xét bản thân họ. Cấp trên có trách nhiệm

răn dạy cấp dưới, cha mẹ cần răn dạy con cái, thầy răn dạy học trò... Tuy nhiên, không chỉ có sự răn dạy từ trên xuống, mà còn phải có sự can gián từ dưới lên. “Quân hữu tránh thân, phụ hữu tránh tử” nghĩa là vua phải có bề tôi can gián, cha phải có con can gián. Trung hiếu không phải cứ để cho vua và cha cứ làm gì thì làm, mà trung hiếu thực sự là phải liều chết để can gián vua và cha trước khi mắc phải sai lầm và tội lỗi. Chính vì thế mà ở triều đình, bên cạnh nhà vua có những quan *ngự sử*, những *gián nghị đại phu* để kịp thời ngăn vua trước điều lầm lỗi.

Những người sáng suốt phải bỏ ngoài tai những điều xiểm nịnh và lắng nghe

những điều nói thẳng. Vua Vũ được nghe điều thiện thì lạy tạ (Vũ Văn thiện ngôn, tác báỉ - Mạnh Tử). Ông Tử Lộ được người chỉ lỗi cho thì rất vui mừng (Tử Lộ, nhân cáo chi dĩ hữu quá, tắc hỷ - Mạnh Tử). Ở Việt Nam thời xưa, có nhiều ông vua đã ban chiếu *cầu lời nói thẳng*. Điều này thể hiện thiện ý của nhà vua muốn tranh thủ được ý kiến của nhân dân, để từ đó sửa chữa những sai lầm của mình, thi hành được những chính sách hợp với lòng dân, củng cố được niềm tin của nhân dân, tạo nên sức mạnh đoàn kết nhất trí trong việc quân trị và bảo vệ đất nước.

Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc những bài học lịch sử nói trên và đã

thường xuyên nhắc đến Khổng Tử, Mạnh Tử, Tăng Tử về sự sửa mình trong đạo tu thân.

Trong những dịp giáo dục nhắc nhở và động viên cán bộ, đảng viên ta thực hiện tự phê bình và phê bình, Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng những nguyên lý Mác - Lênin mà còn tiếp thu, cải biến và nâng cao những truyền thống văn hóa Việt Nam và phương Đông trong việc sửa chữa lỗi lầm và tu dưỡng đạo đức.

Hồ Chí Minh đặt vấn đề phê bình, tự phê bình gắn liền với lợi ích của Đảng, với sự nghiệp cách mạng. Một người đảng viên đã lấy lý tưởng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội làm lẽ sống của mình thì không còn lợi ích nào lớn hơn để mưu cầu.

Nói như người xưa, họ sống trong sáng như mặt trời, mặt trăng. Họ không có điều gì phải che giấu Đảng và nhân dân. Phát hiện ra những ưu điểm của mình để phát huy, những khuyết điểm để sửa chữa là công việc thường xuyên như mỗi ngày phải rửa mặt vậy.

Vì lợi ích của Đảng, vì tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, người đảng viên phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh phê phán thái độ sợ phê bình, nể nang không phê bình và đặc biệt là thái độ lợi dụng phê bình để nói xấu, để công kích, để chửi rửa do ghen ghét nhau chứ không do một chút thương yêu nào.

Hồ Chí Minh đặt tự phê bình lên trước phê bình là để mỗi người trước hết thấy rõ trách nhiệm của mình, hiểu rõ mình và nhờ thêm người khác giúp đỡ mình hiểu rõ mình hơn. Phải tự mình nghiêm khắc với mình mới có thể thẳng thắn giúp đỡ người khác nhận ra khuyết điểm của họ.

Ngày nay, đọc lại những đoạn Người viết về sai lầm, khuyết điểm của Đảng ta cách đây 50 năm, chúng ta càng thấy Người đã sáng suốt biết chừng nào khi ngay từ ngày ấy, Người đã đòi hỏi phải sớm ngăn chặn những điều đó bằng phê bình, tự phê bình. Người viết: "... Nói chung, số đông cán bộ ta đều tận tụy, đều cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Nhưng vẫn còn một số bị chủ nghĩa cá nhân trói buộc,

do đó mà phạm nhiều sai lầm, khuyết điểm. Vài thí dụ:

+ Đối với nhân dân thì quan liêu, mệnh lệnh; xem thường pháp luật, không tôn trọng quyền lợi của nhân dân (như có khi khám xét nhà mà không báo trước cho chủ nhà). Tự tiện ra mệnh lệnh lung tung (như bán bánh ngọt không cho người mua mang bánh về nhà, bắt người ta ăn tại chỗ).

+ Đối với tập thể thì kèn cựa địa vị, tính thiệt suy hơn, chỉ hỏi Đảng và Chính phủ đã làm gì cho mình, không tự hỏi mình đã làm gì ích lợi cho nhân dân, cho xã hội.

+ Đối với của công thì lãng phí, tham ô, ở các xí nghiệp và các hợp tác xã ít nhiều đều có hiện tượng xấu như vậy.

+ Đối với bản thân thì không lo trau dồi đạo đức cách mạng, không lo học tập để tiến bộ, mà chỉ lo ăn ngon, mặc đẹp hơn người khác... Trung ương mong rằng đồng chí nào có những khuyết điểm đó thì cố gắng mà sửa chữa, các đồng chí khác thì cố gắng giúp đỡ họ sửa chữa. Chúng ta phải thực hiện thật thà tự phê bình, và thành khẩn phê bình, để tiến bộ không ngừng”¹.

Đó là những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cách đây đã hơn nửa thế kỷ mà chúng ta tưởng như Người viết cho hôm nay.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta, nhân dân ta đã vô

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.28.

cùng anh dũng và sáng tạo để hoàn thành mọi nhiệm vụ, khắc phục mọi khó khăn, đánh thắng mọi kẻ thù. Cái gì đã thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân đạt tới đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng như vậy? Phải chăng đó là sự tủi nhục của con người mất nước và đó cũng là ý thức bất diệt của một dân tộc tự cường và bất khuất? Phải chăng ý thức này đã thúc đẩy mọi người sẵn sàng hy sinh cả tính mạng, tài sản, tuổi trẻ và tình yêu để giành lại độc lập cho Tổ quốc?

Thế hệ đi trước đã giải phóng cho dân tộc khỏi sự áp bức bóc lột của đế quốc thực dân và phong kiến. Thế hệ ngày nay được trao nhiệm vụ mới của lịch sử là giải phóng cho dân tộc ra khỏi sự nghèo nàn và

lạc hậu dưới con mắt coi thường của những nước giàu mạnh. Làm thế nào để nhân dân ta nhận thức ra, biết xấu hổ và nổi giận trước thực tế này để khôi phục lại khí thế và hoài bão to lớn của thời kỳ kháng chiến?

Nếu trước đây, hàng ngày diễn ra những sự kiện “xả thân vì nước, chặt tay xông vào đồn giặc, lấy thân mình lấp lỗ châu mai, kiên cường trong nhà ngục, anh dũng nơi chiến trường”, thì ngày nay, trước nhiệm vụ không kém vẻ vang của đất nước, làm thế nào để đánh thức dư luận xã hội, để nhân dân ta không thể cho phép tồn tại những kẻ tham nhũng, lừa đảo, làm hại Tổ quốc và nhân dân để sống một cuộc đời ích kỷ?

Việc tự phê bình và phê bình còn kéo dài trong cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, phải làm cho toàn thể đảng viên của Đảng nhận thức được sâu sắc những lời răn dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xác định được trách nhiệm quang vinh của mình trước lịch sử, nâng cao được ý thức chính trị và phẩm chất đạo đức, gạt bỏ đi được những suy nghĩ tầm thường, những hành vi ích kỷ. Làm thế nào để không cho những cám dỗ vật chất làm hoen ố đi phẩm chất và nhân cách của người cộng sản, để cho Đảng ta tiếp tục và mãi mãi là ngọn cờ quang vinh của dân tộc và thời đại.

Hiện nay, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp,

thuận lợi và thách thức, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau. Vấn đề đó đang đặt ra cho Đảng ta và toàn bộ hệ thống chính trị nhiệm vụ ngày càng nặng nề. Chính vì vậy, đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình vừa là vấn đề cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên. Bởi vì nguyên tắc này là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, nhằm củng cố khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Vũ khí sắc bén này phải thường xuyên được sử dụng và mài dũa để có đủ khả năng ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng hiện nay, góp phần quan trọng cho

công cuộc xây dựng một nước Việt Nam
“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công
bằng, văn minh”.

Đây là trách nhiệm của mọi người,
trong đó có sự đóng góp của chúng ta,
những người nghiên cứu khoa học xã hội.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời mở đầu</i>	7

Chương I

TẤM GƯƠNG

ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH	13
----------------------------	----

1. Hồ Chí Minh - tấm gương sáng mãi
về rèn luyện đạo đức 13
2. Xác định một lý tưởng duy nhất cho
cuộc sống 30
3. Yêu thương con người - nét đẹp vĩnh
hằng trong chuẩn mực đạo đức Hồ
Chí Minh 51

4. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, mục tiêu phấn đấu và rèn luyện đạo đức	77
5. Học, học nữa, học mãi để không ngừng nâng cao nhận thức và hiệu quả của đạo đức	93

Chương II

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

1. Đạo đức trong chiến đấu	109
2. Đạo đức trong lao động	123
3. Đạo đức trong học tập	152
4. Đạo đức Hồ Chí Minh trong tình cảm gia đình	185
5. Đạo đức mới trong tình bạn, tình đồng chí	220
6. Hồ Chí Minh với tình bạn quốc tế	230

<i>Chương III</i>	
NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC TẬP	
VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG	
ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG	
SỰ NGHIỆP CỦA NHÂN DÂN TA	
NGÀY NAY	248
1. Giai đoạn mới của cách mạng và những yêu cầu mới về đạo đức và lối sống	248
2. Mối quan hệ giữa đạo đức và kinh tế trong thời kỳ đổi mới hiện nay	266
3. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	278
4. Những tiêu chí để học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	288
5. Hồ Chí Minh và những bài học về tự phê bình và phê bình	299
	315

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NHIỀU TÁC GIẢ

- **CHĂM LO LỢI ÍCH, HẠNH PHÚC VÀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

TS. NGUYỄN HỒNG CHUYỀN (Chủ biên)

- **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO NHỮNG LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI THANH NIÊN**

TS. TRINH THANH MAI

- **NGOẠI GIAO VĂN HOÁ HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

ISBN 978-604-57-5608-9



9 786045 756089



8935279121052

Giá: 68.000đ